



THÔNG LUẬN

ISSN 1145-9557

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publiée par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Inscrite à la Commission Paritaire des Publications et Agences de Presse sous le No 70359
Directeur de publication: Vũ Thiện Hân

Mục Lục

1. *Vấn đề trong tháng*
Thông luận
3. *Lố lăng và xác xược*
Thông Luận
4. *Suu Kyi và Megawati...*
Huyền Hùng
5. *Đại Hội 8 nói lên những điều gì?*
Bùi Tín
9. *Độc báo Người Sài Gòn:*
Hội nghị bốn lần
Người Sài Gòn
11. *Chó bỏ giỏ của*
Người Sài Gòn
14. *Mấy vấn đề sau Đại Hội Đảng*
Bùi Chánh Thời
16. *Diễn biến hòa bình nhảy vọt*
Nguyễn Văn Việt
18. *Một chọn lựa vượt khuôn khổ...*
Nguyễn Gia Kiểng
20. *"Dân chủ giáo điều" cần thiết...*
Diệp Tường Bảo
21. *Mặt trận dân chủ: sự kiện mới*
Trần Ngọc Sơn
22. *Quê Hương 96*
Hoài Nam
24. *Một hiện tượng, một biến cố...*
Nguyễn Huy Bảo
25. *Một hệ tiền đề sai lạc...*
Hoàng Hữu Tiến
26. *Tác dụng của diễn tiến hòa bình...*
Trần Bình Nam
27. *Khổng giáo: liên tục và đổi mới*
Trần Thanh Hiệp
28. *Tin tức thời sự*
32. *Giới thiệu Dự Án Chính Trị*
Dân Chủ Đa Nguyên 1996
Thủ Thách và Hy Vọng

Vấn đề trong tháng

Nhiều dấu hiệu cho thấy đảng cộng sản đang đi vào một cuộc khủng hoảng lớn

Đảng Cộng Sản Việt Nam im lìm một cách kỳ quặc sau Đại Hội VIII. Những nhân vật mới lên không xuất hiện, cương lĩnh mới ban hành đã mau chóng đi vào quên lãng. Tất cả hình như vẫn như cũ, không có gì thay đổi. Vấn đề ai nấy làm như thường lệ. Một thí dụ nhỏ nhưng ý nghĩa là ông Hồng Hà, một tháng sau khi mất ghế trong Ban Chấp Hành Trung Ương vẫn còn viết bài trên báo Nhân Dân, tiếp tục xưng là trưởng ban đối ngoại trung ương. Sự kiện này cho thấy là đảng cộng sản đang gặp bối rối lớn trong những sắp xếp nội bộ, ngay cả giữa những người vừa thắng thế trong Đại Hội VIII.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt và bộ trưởng Lê Xuân Trinh họp báo tuyên bố tình hình vẫn khả quan, tăng trưởng tiếp tục ở mức độ gần 10%, lạm phát thấp năm 1996 và năm 1997 cũng sẽ như vậy, nhưng hai vị này đã không thuyết phục. Trong khi đó cựu ngoại trưởng Nguyễn Cơ Thạch tuyên bố kinh tế sẽ khựng lại. Còn giới thương nghiệp thì đồng thanh phát biểu trong kỳ họp Hội Đồng Nhân Dân Sài Gòn là các công ty, xí nghiệp đang gặp khó khăn lớn. Những chỉ dấu khách quan cho thấy là có nguy cơ suy thoái và bế tắc thực sự. Trong sáu tháng đầu năm 1996, khối lượng đầu tư đã sút giảm 48% so với cùng thời kỳ năm trước. Đây là một con số rất nghiêm trọng. Bình thường đầu tư không cần giảm mà chỉ cần tăng lên với một vận tốc thấp hơn năm trước là đã đủ khó khăn rồi. Nhưng lần này đầu tư giảm và giảm mạnh. Một dấu hiệu khác là ngành xây dựng, xương sống của kinh tế Việt Nam trong sáu năm qua, đã đình đốn. Sắt và xi-măng ế ẩm và ứ đọng như chưa bao giờ thấy. Và khi ngành xây dựng suy sụp thì hầu hết mọi hoạt động công nghiệp khác cũng chao

đào. Hàng triệu tấn lúa gạo đang ứ đọng và hư hao tại đồng bằng sông Cửu Long trong khi nhiều vùng thiếu đói. Đa số các mặt hàng đều ế ẩm vì sức mua của dân chúng giảm sút nặng. Hoạt động tiêu thương đã sút giảm hơn 20% kể từ đầu năm.

Chính quyền cộng sản Việt Nam đang tìm cách thoát hiểm. Họ ban hành một số biện pháp kích thích kinh tế như hạ lãi suất thế chấp tín dụng, nâng cao định mức cho vay của các ngân hàng, hạ giá sử dụng đất, v.v...

Cho tới nay tăng trưởng kinh tế là điểm son duy nhất của chế độ. Tất cả mọi địa hạt khác - văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội, môi sinh và cả an ninh - đều bi đát. Những dấu hiệu bần cùng ngày càng rõ rệt: hàng ngàn thiếu nữ và trẻ gái bị bán làm gái mãi dâm sang Kampuchia, nhiều băng đảng ăn cướp không có cả xe đạp để tẩu thoát. Xã hội Việt Nam đã tích lũy nhiều tật bệnh nghiêm trọng, tuy vậy nó vẫn đứng được bởi vì vẫn có tăng trưởng kinh tế, tạo ra một số công ăn việc làm, cải thiện được phần nào cuộc sống vật chất và cho phép người dân nuôi một vài hy vọng. Nếu kinh tế khựng lại thì sẽ không ai còn gì để mất cả và sẽ không còn ai còn lý do nào để tiếp tục chịu đựng chế độ này nữa. Mọi người, kể cả phần lớn cán bộ đảng viên và những người không quan tâm tới chính trị, đều sẽ phản nộ. Xã hội có thể nổ bùng.

Nhưng những biện pháp cục bộ của đảng cộng sản không đủ để giúp họ thoát hiểm. Gia tăng định mức cho vay để làm gì khi mà các ngân hàng thừa mứa tiền nhưng không có người vay? Vả lại, rất khó để kéo lại những người đã bỏ đi, bởi vì quyết định đầu tư là một quyết định không thể thay đổi dễ dàng. Các nhà đầu tư đã

biết họ sẽ đi đâu rồi. Mã Lai, Philippines, và ngay cả Miến Điện, đang là những nơi đầu tư thuận lợi hơn nhiều so với Việt Nam.

Mầm mống khủng hoảng không phải bây giờ mới lộ dạng, nó đã thai nghén từ lâu. Doanh nhân đã ta thán từ vài năm nay rồi chứ không phải mới đây. Mức gia tăng đầu tư 1994-1995 đã chậm lại so với mức gia tăng đầu tư 1993-1994. Ngay từ 1995 Việt Nam đã bị đánh giá là quốc gia nhiều rủi ro nhất cho đầu tư tại Châu Á. Các nhà đầu tư ngoại quốc đã rất thất vọng, một số đã rút lui, một số chưa đến đã bỏ ý định đến Việt Nam, nhưng nhiều người vẫn còn chờ đợi một thay đổi quả quyết, ngoạn mục. Báo Cáo Chính Trị của Đại Hội VIII, được tiết lộ ngay từ cuối năm 1995, đã biến thất vọng thành phẫn nộ, và đã gây ra sự sụp đổ của đầu tư nước ngoài trong sáu tháng đầu năm 1996.

Tình trạng "tiền khủng hoảng" cũng không phải chỉ là một hiện tượng ngẫu nhiên, mà là một hiện tượng thuộc về cơ chế. Doanh nhân không than phiền vì hối suất biến động hay mức lãi suất cao, hay bất cứ một trở ngại do bối cảnh (conjoncture) nào cả. Họ phiền trách quan chức cộng sản bất tài, quan liêu, hống hách và tham nhũng; họ phiền trách tình trạng luật pháp thiếu và được áp dụng tùy tiện; họ phiền trách tâm lý coi doanh nhân vừa là kẻ thù vừa là con bò sữa; họ phiền trách sự hiện diện công kênh và đáng sợ của một bộ máy công an thường xuyên sách nhiễu; họ phiền trách tình trạng phe phái, đánh phá nhau trong nội bộ đảng và nhà nước; họ phiền trách tập quán lặt lọng, bội ước của chính quyền, v.v... Tất cả những bất mãn ấy không thể giải quyết được bằng một vài nghị quyết và chỉ thị, bởi vì chúng đòi hỏi thay đổi cả tinh thần, lẫn bản chất, lẫn nhân sự của chế độ. Có thể nhiều doanh nhân không nhận ra, nhưng trong thâm tâm điều mà họ muốn là thay đổi cả chế độ.

Tình hình như vậy sẽ không có lối thoát. Một cách lặng lẽ, nhưng đều đặn và chắc chắn, hoạt động kinh tế sẽ đi đến bế tắc và suy sụp. Chúng ta đang ở giai đoạn đầu của một quá trình khủng hoảng: đầu tư giảm, sức mua xuống, hàng hóa ế ẩm. Giai đoạn sau là hoạt động kinh tế ngừng trệ, sản xuất kém, hàng hóa thiếu, vật giá gia tăng. Chế độ cộng sản đang tiến tới một tình trạng tương tự như năm 1985, khi tất cả mọi sinh hoạt đều dần dần tê liệt và dẫn tới Đại Hội VI, cuối năm 1986 với

khẩu hiệu "đổi mới hay là chết". Nhưng 1996 không phải là 1985.

Vào cuối năm 1985, không có một đối lập đúng đắn nào và ngay cả lập trường dân chủ cũng chưa sáng tỏ. Người thì hào kháng chiến vô trang, người thì bần khổ tự hỏi chủ nghĩa Mác-Lênin phải sửa chỗ nào, bỏ chỗ nào. Đảng cộng sản lúc đó cũng vẫn còn tương đối mạnh và gần bó, hào quang chiến thắng 1975 đầu sao cũng vẫn còn chút ánh sáng. Chính vì thế mà những cởi mở của Đại Hội VI, tháng 12-1986, đã đủ để xoa dịu những bất mãn, làm nảy sinh một vài hy vọng và giúp đảng cộng sản thoát hiểm.

Hiện nay, 1996, tình hình đã rất khác nhiều. Đối lập dân chủ Việt Nam có lập trường rõ rệt; một số khuôn mặt có uy tín đã xuất hiện có khả năng làm tụ điểm cho một tập hợp dân chủ, và, ở một mức độ nào đó, cũng có thể nói rằng đối lập dân chủ đã có phần nào lực lượng. Các tiến bộ về truyền thông đã phá tan chính sách bưng bít của chế độ. Những người dân chủ Việt Nam liên lạc và phối hợp với nhau khá dễ dàng. Mọi dự tính và hành động của chính quyền được phơi bày nhanh chóng. Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng không còn là đảng cộng sản năm 1985. Nội bộ đảng cộng sản phân hóa trầm trọng, các phe phái không phải chỉ tranh giành mà còn thù oán nhau, không đảng viên nào còn niềm tin nào đối với chủ nghĩa cộng sản. Hơn nữa, tất cả những nhượng bộ phi chính trị có thể làm đều đã làm rồi. Đã đến lúc phải thay đổi bản chất của chế độ, nghĩa là nhượng bộ về mặt chính trị.

Sự im lặng của những người mới lên chức nói lên một không khí lo âu nặng nề trong đảng. Họ biết phải làm gì nhưng đó là điều họ không muốn làm. Họ sẽ do dự, sẽ cải tổ vụn vặt và tình hình sẽ tiếp tục xấu đi cho họ, cho đến lúc họ không còn chạy trốn sự thực được nữa.

Nhiều người quả quyết dù thế nào đi nữa đảng cộng sản cũng sẽ không chịu thay đổi. Nhưng trong ngôn ngữ chính trị không có vấn đề chịu hay không chịu. Gặp tình thế bất buộc, không chịu cũng phải chịu. Ai chịu của đi một cái chân hay một cánh tay? Nhưng nếu đó là giải pháp duy nhất để sống sót thì cũng vẫn phải ngoan ngoãn leo lên bàn mổ. Ai lì lợm, hung bạo và nhiều quyền lực như Lê Đức Thọ? Nhưng cũng chính Lê Đức Thọ đã phát động đợt đổi mới năm 1986.

Đại Hội VI năm 1986 đã chỉ tạm thời cứu thoát đảng cộng sản chứ không chữa

lành bệnh cho nó. Ngược lại chính những biện pháp đổi mới nửa vời đã đẻ ra và tích lũy những mâu thuẫn nhức nhối cho chế độ. Chủ trương "nhà nước pháp quyền" đồng thời với việc ban hành các đạo luật mới đã chỉ gây khó khăn cho chính quyền và chỉ làm nổi bật hơn bản chất gian trá thô bạo của đảng. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã chỉ đẻ ra một lớp tư bản đỏ bị cả nhân dân lẫn các nhà đầu tư lên án, và làm gia tăng bất công xã hội và tệ đoan xã hội. Chế độ này càng trở thành ngột ngạt cho cả dân chúng, doanh nhân, lẫn cán bộ đảng viên.

Tình hình sẽ đẩy đảng cộng sản tới chân tường trong một hay hai năm tới. Tất cả vấn đề là họ sẽ hành động như thế nào. Giải pháp đầu tiên và nhiều cảm dỗ nhất là một cuộc đảo chính, đưa quân đội lên cầm quyền. Đảo chính không nhất thiết là phải nổ súng, nó có thể chỉ là một sự dàn cảnh. Giải pháp này sẽ chẳng mua thêm được bao nhiêu thời gian bởi vì nó chẳng có gì thực sự mới. Hiện nay quyền lực đã chủ yếu thuộc về phe quân đội. Quân đội cộng sản Việt Nam cũng không còn sự trinh bạch của của một quân đội nhà nghề không hệ lụy với cuộc sống hằng ngày. Nó đã trở thành quả quen thuộc trong những móc ngoặc, tham nhũng, buôn lậu. Ngay từ bây giờ mọi người Việt Nam, nhất là những người dân chủ Việt Nam phải cảnh giác và cực lực bác bỏ giải pháp này. Chúng ta đừng nên quên rằng một chế độ quân phiệt - tài phiệt cũng độc hại không kém gì một chế độ cộng sản, và còn có sức sống dai dẳng hơn.

Giải pháp thực sự, dù vừa ý hay không vừa ý ban lãnh đạo đảng cộng sản, là một chuyển động quả quyết theo chiều hướng dân chủ, chấp nhận những quyền tự do căn bản của người công dân, chấp nhận đa nguyên chính trị, chấp nhận đối lập dân chủ. Đảng cộng sản chắc chắn là không muốn giải pháp này, nhưng họ sẽ nhượng bộ khi những đổi mới vụn vặt đều đã thất bại và họ thấy rõ là một cuộc đảo chính không giải quyết được gì. Lúc đó là một vận hội lớn sẽ mở ra cho đất nước.

Thời cơ chắc chắn sẽ đến, nhưng đến sớm hay muộn tùy ở cố gắng của những người dân chủ Việt nam. Họ đã đủ trưởng thành và chuẩn bị để kết hợp trong một mặt trận dân chủ chưa? Họ chỉ có rất ít thời giờ. Một hay hai năm chỉ là một thời gian rất ngắn. Nếu vào năm 1986 chúng ta đã có sẵn một kết hợp dân chủ lành mạnh thì cục diện đất nước đã không như ngày nay. Đừng lỡ hẹn với lịch sử hai lần trong một thập niên.

Thông Luận

Thông Luận 96 - Tháng 9.96

Lố lăng và xác xược

Sau nhiều do dự, ngày 22-8-1996, chính quyền cộng sản đã đem xử ba ông Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu và Nguyễn Kiến Giang.

Ông Lê Hồng Hà, một cựu đảng viên cộng sản cao cấp, từng giữ chức chánh văn phòng kiêm bí thư đảng đoàn Bộ Công An, bị kết án hai năm tù ở. Ông Hà Sĩ Phu, tên thực Nguyễn Xuân Tụ, một nhà khoa học đồng thời cũng là một nhà nghiên cứu chính trị, tác giả bài tham luận nổi tiếng "Đốt tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ" và mới đây tập biên khảo đặc sắc "Chìa tay ý thức hệ", bị kết án một năm tù. Ông Nguyễn Kiến Giang, một cựu đảng viên cộng sản đã bị khai trừ từ gần ba mươi năm nay và mới đây là tác giả cuốn "Việt Nam, khủng hoảng và lối ra", bị xử 15 tháng tù treo.

Hai ông Lê Hồng Hà và Hà Sĩ Phu bị bắt giam ngày 5-12-1995. Họ bị buộc tội đã chiếm đoạt, lưu giữ và phổ biến bí mật của nhà nước.

"Bí mật của nhà nước" là một lá thư dài 22 trang đề ngày 9-8-1995 của ông Võ Văn Kiệt gửi Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam với mục đích đóng góp với Báo Cáo Chính Trị của Đại Hội VIII.

Các bản án tương đối nhẹ so với những vụ án chính trị thô bạo trước đây, tuy vậy nó nổi bật vì tính cách lố bịch và xác xược.

Không hề có một bí mật quốc gia nào trong tài liệu của ông Kiệt, tài liệu chỉ chứa đựng những lý luận của ông Kiệt mà thôi, nó không đưa ra bất cứ một dữ kiện cụ thể nào, chưa nói là dữ kiện bí mật của nhà nước.

Tài liệu cũng không phải là một tài liệu của nhà nước. Nó chỉ là một lá thư của một người cộng sản gửi cho 16 người cộng sản khác trong ban lãnh đạo đảng. Cùng lắm nó chỉ có thể được coi là một tài liệu mật của đảng cộng sản chứ không liên quan gì tới nhà nước. Coi đây là tài liệu của nhà nước, đảng cộng sản đã xác xược tự coi là nhà nước, vi phạm chính hiến pháp mà họ ban hành, theo đó đảng cộng sản hoạt động trong khuôn khổ hiến pháp và luật pháp. Đảng cộng sản đã công khai bất chấp hiến pháp và luật pháp. Trong một chế độ dân chủ tương lai, ba ông Lê Hồng Hà, Hà Sĩ Phu và Nguyễn Kiến Giang sẽ có quyền truy tố đảng cộng sản trước tòa.

Điều tối đa mà đảng cộng sản có thể làm là, nhân danh dân sự nguyên cáo, kiện

ba vị này về tội chiếm đoạt tài liệu của họ, nếu có bằng cớ. Nhưng sự thực cũng không có việc chiếm đoạt. Tài liệu này đã được chính những ủy viên Bộ Chính Trị phổ biến ra và nó đã đến tay rất nhiều người rất lâu trước đó. Riêng Thông Luận đã có tài liệu này ngay từ đầu tháng 11-1995 nhưng đã không phản ứng ngay vì thấy nó không có gì đặc sắc. Nếu coi tài liệu là mật, không thể phổ biến thì đảng cộng sản chỉ có thể thi hành kỷ luật với những người đã phổ biến nó. Nhưng ông Võ Văn Kiệt vẫn còn là nhân vật thứ ba trong Bộ Chính Trị. Sự lỗ mông đã vượt mọi giới hạn.

Không những lỗ mông mà còn bối rối. Tại sao cùng một "tội" mà lại ba bản án khác nhau? Phải hiểu rằng Hà Sĩ Phu bị kết án một năm tù chỉ là để chính quyền khỏi mang tiếng bắt giam người trái phép trong 9 tháng qua, và Lê Hồng Hà ngoài ra còn bị trả thù vì đã đôn đốc ông Nguyễn Trung Thành tố giác vụ án "Xét lại chống đảng" mà nạn nhân là hàng trăm đảng viên cộng sản cao cấp.

Đảng cộng sản muốn hù dọa những người đối lập dân chủ Việt Nam nhưng họ đã chỉ thú nhận sự bất lực của họ. Họ chỉ gây phẫn nộ mà không trấn áp tinh thần được ai. Một hay hai năm tù có nghĩa lý gì đối với những chiến sĩ dân chủ trong một quốc gia mà gần một triệu người đã ném mùi tù tội?

Bản án này đáng chú ý vì nó là hành động chính trị đầu tiên của ban lãnh đạo đảng cộng sản mới được bầu lên sau Đại Hội VIII. Với sự hiện diện áp đảo của quân đội, công an và phe giáo điều trong Bộ Chính Trị và Ban Chấp Hành Trung Ương, nhiều người đã lo ngại những biện pháp thực thô bạo. Nhưng ban lãnh đạo mới, mà ý chí đàn áp chính trị chắc chắn là rất mạnh, đã chùn tay. Họ không thể làm khác được. Xã hội Việt Nam đã thay đổi, tâm lý người Việt Nam đã thay đổi, số người hưởng ứng dân chủ đã quá đông. Nếu muốn đàn áp thẳng tay họ sẽ phải đàn áp quá nhiều người, và cũng sẽ không giải quyết được gì cả, bởi vì phong trào dân chủ ngày nay đã lên cao, ở cả trong lẫn ngoài nước. Họ cũng không còn bung bít được nữa. Mọi biện pháp đàn áp đều tức khắc phơi bày trước dư luận quốc tế và bị lên án. Mỗi biện pháp đàn áp mới chỉ còn là một sự vụng dại.

Họ đã chùn tay, đã nhượng bộ. Đối lập

dân chủ vừa đạt được một thắng lợi quyết định và một sự khích lệ mới.

Những người dân chủ Việt Nam đã hy sinh rất nhiều, trong một cuộc đọ sức hoàn toàn không cân xứng và đã dần dần giành được phần thắng trước bạo lực. Từ những bản án tử hình (nhiều người đã bị hành quyết), rồi tù chung thân, các bản án đã giảm xuống 20 năm (Nguyễn Đan Quế), rồi 15 năm (Đoàn Viết Hoạt) và giờ đây hai năm, một năm, án treo. Ở mức này, những biện pháp đàn áp chẳng còn tác dụng gì ngoài tác dụng làm xấu mặt chế độ. Sự thô bạo đã mất hiệu lực. Tình hình từ đây sẽ rất khác.

Trong những hy sinh cao cả của các chiến sĩ dân chủ phải đặc biệt ghi nhận đóng góp của Đoàn Viết Hoạt. Ôn hòa, bao dung, dũng cảm và sáng suốt, Đoàn Viết Hoạt đã phất cao ngọn cờ dân chủ ngay khi vừa được trả tự do sau 12 năm tù tội, đã tiếp tục công khai tranh đấu cho dân chủ trước khi bị xử và sau khi bị xử án. Anh đang bị cô lập trong một nhà tù cát riêng cho một mình anh. Nguyễn Đan Quế cũng thế, anh đã quyết liệt ngẩng cao đầu chống đối ngay trong nhà tù. Những người như Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế đã lay động được ý chí của người Việt Nam trong một thời điểm tưởng chừng như mọi cố gắng đều vô vọng.

Gần đây, trước những vụ án Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, rồi vụ bắt giam Lê Hồng Hà và Hà Sĩ Phu, phản ứng của các chiến sĩ dân chủ trong nước đã thật là tuyệt vời. Nguyễn Hộ, Nguyễn Văn Trấn, Nguyễn Ngọc Lan, Tiêu Dao Bảo Cự, Hồ Hiếu, Bùi Minh Quốc, Lữ Phương... đã không hề khiếp sợ. Họ lớn tiếng đòi dân chủ trước đồng bào và dư luận thế giới. Họ lớn tiếng lên án chính sách đàn áp thô bạo, họ công khai đứng về phía những người mắc nạn. Họ chấp nhận hiểm nguy. Họ đã thắng một hiệp quyết định.

Nói chung, chúng ta, mọi người dân chủ Việt Nam đều có quyền hành diện. Thắng lợi này, dù mới chỉ là thắng lợi giai đoạn, đã hoàn toàn là của chúng ta. Không ai ban phát cho chúng ta cả, chúng ta đã giành lấy từ tay bạo quyền. Và chính vì thắng lợi này do chúng ta giành được bằng hy sinh và cố gắng, chúng ta sẽ giữ được nó và lấy làm bàn đạp cho những thắng lợi khác trong cuộc hành trình về dân chủ.

Thông Luận

Suu Kyi và Megawati, cùng một cuộc đấu tranh

Trong cuộc họp hàng năm tại Jakarta của Hiệp Hội các nước Đông Nam Á (ASEAN), vào cuối tháng 7-1996, nước Miến Điện đã được chấp nhận là quan sát viên, giai đoạn thử thách cuối cùng để trở thành hội viên chính thức của ASEAN. Tiếp theo biến cố này, Miến Điện được trở thành hội viên của Diễn Đàn vùng lần thứ ba của ASEAN, một tổ chức gồm 21 nước được dùng là diễn đàn về an ninh tại vùng Đông Nam Á. Diễn đàn này quy tụ các nước trên thế giới có liên hệ đến vấn đề an ninh vùng Đông Nam Á, không cần là ở trong vùng hoặc là hội viên của ASEAN.

Trong cuộc họp báo kết thúc Diễn Đàn, trả lời các lo âu của các tham dự viên như Hoa Kỳ, Liên Hiệp Châu Âu, Úc, Canada về những vi phạm nhân quyền tại Miến Điện, ông Ohn Gyaw, ngoại trưởng Miến, tuyên bố: *"Chúng tôi tôn trọng nhân quyền, nhưng như mọi nước khác, chúng tôi phải tôn trọng văn hóa, lịch sử riêng. Điều đúng cho các nước khác chưa chắc đúng cho nước chúng tôi"*. Luận điệu cố hữu. Trong khi đó, để bình vực cho thái độ quá nhân nhượng của ASEAN đối với chế độ quân phiệt Miến Điện, Ali Alatas, ngoại trưởng Nam Dương, cho rằng *"các cam kết đối với Miến Điện không có nghĩa là ASEAN không biết đến những điều đang xảy ra tại Rangoon. Dân chủ hóa là mục tiêu chung. Nhưng không chỉ có dân chủ theo kiểu Tây phương. Đừng dạy cho chúng tôi những điều chúng tôi phải làm"*.

Trong khi ngoại trưởng Ali Alatas lộng ngôn như thế thì chính tại Jakarta, liên tiếp hai ngày 27 và 28-7-1996, một cuộc biểu tình của dân chúng thủ đô để chống đối chế độ thiếu tự do và công bằng xã hội của tổng thống Suharto, đã bị đàn áp một cách thô bạo. Theo nguồn tin chính phủ, có ba người chết và một trăm người bị thương; nhưng phe đối lập cho rằng phải nhân lên mười lần những con số chính thức này. Đây là cuộc nổi dậy của nhân dân Nam Dương

từ ngày tướng Suharto, trong một cuộc đảo chánh đẫm máu vào năm 1965, lật đổ tổng thống Sukarno, người anh hùng đấu tranh cho nền độc lập Nam Dương. Tuy đã thành công đưa Nam Dương trở nên con rồng Châu Á, với mức tăng trưởng kinh tế 7,5% một năm, tổng thống Suharto năm nay 75 tuổi, đã trở thành một ông già mất sáng suốt trong những quyết định chính trị. Nhất là từ ngày vợ của ông ta, bà Ibu Tien, mất vào tháng tư vừa qua. Bà Ibu Tien, theo các nguồn tin thân cận, được xem là một nửa bộ óc của tổng thống Suharto. Cuộc bầu cử tổng thống sẽ được tổ chức vào năm 1998, nhưng Suharto vẫn chưa chỉ định người thừa kế. Suharto sẽ ra ứng cử một lần nữa, chỉ định một trong hai người con trai của mình - Tommy và Bahbang - hoặc "Tutut", người con gái yêu, là người thừa kế ra ứng cử tổng thống? Trong tư thế tiến thoái lưỡng nan đó, Suharto, để dọn đường cho cuộc tranh cử 1998, đã đưa ra một đòn hoạt đầu chính trị: hạ uy tín của bà Megawati Sukarnoputri, con gái của cố tổng thống Sukarno, đã bị chính Suharto đảo chánh cách đây 30 năm, nhưng hình ảnh vẫn còn được lòng dân. Suharto đã cho tay chân thân tín làm áp lực trên Đảng Dân Chủ Nam Dương, một đảng đối lập ôn hòa, để bắt buộc bà Megawati Sukarnoputri phải từ chức chủ tịch của đảng này. Sau biến cố trên, dân chúng thủ đô Jakarta, nhất là giới trẻ, phẫn nộ về những bất công xã hội mà họ là nạn nhân trong một nước mà sự phát triển kinh tế chỉ làm giàu cho một thiểu số, đã đứng dậy biểu tình bất bạo động trong suốt hai ngày.

Sau cuộc biểu tình trên, bà Megawati Sukarnoputri trở thành đối thủ chính trị của Suharto. Người đàn bà 49 tuổi này, với tên con gái Megawati có nghĩa "đám mây cơn mưa dông", là một người kín đáo, điềm đạm, không giống cha là người có tài ăn nói và phiến động quần chúng. Lập gia đình với một người Ai cập, sau đó với một thương gia Nam Dương, bà là dân biểu Quốc Hội vào

năm 1980 và trở thành chủ tịch đảng Dân Chủ Nam Dương từ đó. Nhân dân Nam Dương, nhất là giới trung lưu và ưu tú, nhận chân nơi bà là người lãnh đạo. Đặc biệt là bà Megawati Sukarnoputri được sự ủng hộ của một nhân vật rất có thế lực, ông Abdurrahman Walid, chủ tịch hội Hồi giáo Nahdlatul Ulema. Bác sĩ Walid cho biết hội của ông có 30 triệu hội viên và tôn chỉ của hội là một Hồi giáo ôn hòa. Trong một nước với 200 triệu dân mà 80% là Hồi giáo, một người đàn bà được sự ủng hộ của một hội Hồi giáo là một hiện tượng hiếm có và là một lực lượng đáng kể.

Sự kiện lãnh đạo đối lập hoặc lãnh đạo chính quyền là bậc nữ lưu đã thành một hiện tượng quen thuộc tại Châu Á. Như tại Pakistan với bà thủ tướng Benazir Bhutto, Miến Điện với lãnh tụ đối lập bà Aung San Suu Kyi, Sri Lanka với bà thủ tướng Chandrika Kumaratunga, Bangladesh với bà thủ tướng Hasina Wajed.

Trở lại những luận điệu của các nhà độc tài Châu Á đưa giáo lý Khổng Mạnh ra làm bình phong cho rằng đó là những giá trị cổ truyền khác với văn minh phương Tây để tự biện hộ, ta có thể đưa ra hai nhận định. Giáo lý Khổng Mạnh đã bị vua và đàn ông lợi dụng biến thể, với mục tiêu củng cố quyền lực của mình. Vua thì quảng bá quan niệm: vua biểu chết, bề tôi không chết là bất trung. Đàn ông thì quảng bá quan niệm: đàn bà lúc còn con gái thì theo cha, lấy chồng theo chồng, chồng chết theo con, con chết theo cháu. Một xã hội đề cao tột độ quân quyền và nam quyền. Một băng có của những lạm dụng và bóp méo này là tư tưởng dân chủ rất tươi sáng của Mạnh tử: *"Dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh"*, đã không được thực thi hoặc nhắc đến. Ngoài ra, với hàng loạt các lãnh đạo chính trị phái nữ hiện nay tại Châu Á, không những các bậc nữ lưu này đã đánh đổ quan niệm nam quyền cố hữu mà còn qua mặt các bậc nữ lưu phương Tây trong lãnh vực chính trị.

Huỳnh Hùng

Đại Hội 8 Nói lên những điều gì?

Bùi Tín

- Từ rạn nứt đến đối chọi Đường không lối thoát Mặc cả để thỏa hiệp tạm Các phe đều xây vầy
 Vừa cười vừa bịt mũi Chiến thuật và chiến lược dân chủ hóa

Đại Hội 8 kết thúc đã hơn một tháng. Các cụ già ở Hà Nội đang nằm thở, lấy lại sức sau những keo vật vát vả. Những lực lượng dân chủ trong và ngoài nước cần nhìn lại, nhận rõ những sự kiện vừa qua nhằm *thúc đẩy cuộc đấu tranh cho dân chủ*.

Từ rạn nứt đến đối chọi

Báo chí Hà Nội đang mở một đợt tuyên truyền rùm beng về "kết quả to lớn", thắng lợi có ý nghĩa thời đại của Đại Hội 8, về "truyền thống đoàn kết nhất trí của đảng cộng sản..." Còn có ai tin? Họ che giấu những sự thật rõ ràng.

Sự thật là Đảng Cộng Sản Việt Nam bị rạn nứt nghiêm trọng từ hơn 20 năm nay, sau cái chết của lãnh tụ Hồ Chí Minh, và từ mấy năm nay trong cơ quan lãnh đạo lại chia ra thành *những phe phái đối chọi nhau quyết liệt*. Tình hình chính trị phát triển tùy theo sự vật lộn của các phe phái ấy ngã ngũ ra sao.

Phe bảo thủ, giáo điều, nhấn mạnh đến tập trung, chuyên chính, đến kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đến vai trò chủ đạo của khu vực quốc doanh, đến liên minh với Trung Quốc do cùng chung chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa... *Phe đổi mới*, vốn xuất thân từ cả khối bảo thủ, giáo điều đã thành cố tật mà ra, chủ trương mở rộng thêm về kinh tế, từng bước hòa nhập với thế giới, thu hẹp khu vực quốc doanh, mở rộng kinh tế tư nhân, nhấn mạnh dân chủ ở trong đảng, coi trọng quan hệ với Trung Quốc ngang bằng với quan hệ với các nước Đông Nam Á, Hoa Kỳ và phương Tây, xây dựng một chế độ có luật pháp...

Cần chỉ ra rằng ranh giới giữa hai phe nói trên không phải lúc nào cũng rõ ràng, minh bạch. Vì *phe bảo thủ* cũng buộc phải nói và thực hiện có mức độ việc đổi mới và mở cửa, trong khi *phe đổi mới* vẫn chưa dám chủ trương đa nguyên, đa đảng, chưa dám đề xướng tự do ngôn luận, tự do báo chí.

Giữa hai phe trên là *nhóm quân sự* và

an ninh, chủ trương tăng cường quyền lực cho các công cụ chuyên chính, thực hiện việc quân đội và an ninh tham gia đời sống kinh tế (quân đội đã có hơn 300 công ty kinh doanh và an ninh có hơn 100 công ty lớn nhỏ), tận dụng thế mạnh riêng để né tránh luật pháp, buôn bán các hàng quốc cấm, qua biên giới Trung Quốc, Lào, Cambốt, qua hải phận và không phận, cửa khẩu; tùy theo các lãnh vực và vấn đề cụ thể mà gắn bó với *phe bảo thủ* hay *phe đổi mới*, nhưng nhìn chung *gần phe bảo thủ hơn*. Có khi phe này đứng giữa, làm trọng tài dàn xếp cuộc vật lộn giữa hai phe nói trên.

Đảng Cộng Sản Việt Nam luôn giấu rất kỹ những rạn nứt, chia rẽ nội bộ. Trước và trong Đại Hội 8, qua các cuộc họp Ban Chấp Hành Trung Ương 9, 10, rồi 11, 12, sự đối chọi giữa các phe phái trở nên quyết liệt, sống mái với nhau rõ rệt, không thể nào ẩn giấu được. Đó là *nét mới rất quan trọng* của tình hình chính trị hiện nay. Sự phân hóa này vẫn còn đang tiếp diễn.

Đường không lối thoát

Nguyên nhân của sự chia rẽ là đường lối "đổi mới" mà Đại Hội 7 thông qua, phối thai từ Đại Hội 6, chứa đựng những mâu thuẫn không thể điều hòa. Trong hàng loạt *mâu thuẫn cơ bản* ấy, nổi lên những nghịch lý sâu đậm nhất.

Sau gần nửa thế kỷ lên án *kinh tế thị trường tự do, sở hữu tư nhân là tội lỗi* để nguyên rũa và loại trừ, *bỏ qua giai đoạn tư bản chủ nghĩa* để đi thẳng lên chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, nay buộc phải quay ngoắt lại, khôi phục thị trường tự do và sở hữu tư nhân, nhưng vẫn chủ trương coi *sở hữu quốc doanh* là chủ đạo.

Chủ trương xây dựng một *nhà nước theo pháp luật*, chấp nhận việc xây dựng và ban bố đầy đủ luật pháp, trong đó có luật dân sự, với đủ các quyền công dân, nhưng lại giữ *độc quyền lãnh đạo* của một đảng duy nhất, vẫn cấm chỉ quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận, tự do báo chí.

Muốn mở cửa để tiếp nhận *nguồn đầu tư từ nước ngoài*, từ đó buộc phải nhận người nước ngoài và bà con Việt kiều vào làm ăn, kinh doanh, tham quan du lịch, các quan hệ đi lại, thư từ, điện thoại, điện tín, điện thư, mạng lưới thông tin Internet, qua vệ tinh... tăng lên rất nhanh, nhưng lại muốn *ngăn chặn các thông tin tiến bộ về dân chủ, về quyền công dân, về các quyền tự do trong một xã hội công dân, về nhân quyền* đã thành giá trị phổ quát hàng ngày của thời đại.

Đó là con đường trộn *nước với lửa*. Con đường sinh ra từ những *ngịch lý*, với những *mâu thuẫn* không thể điều hòa. Con đường mà nội dung *tự mình phủ định mình*. Dẫn đến thái độ *không thể nhất quán*, dẫn đến *tiền hậu bất nhất*. Trên thực tế, đường lối pha trộn, ồm ồm, nửa dơi nửa chuột này dẫn đến một quái thai, *tư bản không ra tư bản, xã hội không ra xã hội*, có một số thành tích đó (như tỷ lệ phát triển, tăng tài sản xã hội, không khí kinh doanh, giảm lạm phát...) nhưng *cái giá phải trả quá lớn* (bất công xã hội, nạn tham nhũng, tệ quan liêu, giặc buôn lậu bất trị, đảng hư hỏng nhanh, đột từ nóc...; bộ mặt chế độ trưng ra nước ngoài lọ lem, bệ rạc do vi phạm nhân quyền...).

Báo chí trong nước vẫn theo kiểu cách cổ lỗ, huênh hoang thành tích, còn đổ lỗi những vấn đề trên đây cho bọn xấu nhiệm tư tưởng đế quốc và tư sản (!), do mưu đồ "diễn biến hòa bình" của các thế lực đế quốc và phản động... Họ không dám nói lên sự thật rành rành: nguyên nhân cơ bản nằm ngay ở trong *đường lối dở dở ương ương* hiện nay, một đường lối đầu Ngô mình Sở, trộn lẫn chủ nghĩa xã hội (cổ lỗ) với chủ nghĩa tư bản (rùng rú).

Đất nước chỉ có thể phát triển lành mạnh với tốc độ cao, cân đối và hài hòa trong tinh thần phấn chấn, tự hào của cả dân tộc khi có *đường lối đúng*, nhất quán rõ ràng, đoạn tuyệt với những sai lầm của quá khứ, *hội nhập với trào lưu dân chủ tiến tiến của nhân loại*.

Mặc cả để tạm thời thỏa hiệp

Các đại hội của các đảng cộng sản cho đến nay đều đúc trong cùng một khuôn. Bàn về đường lối, chính sách thì rất ít. Vì các đại biểu, theo quán tính, đều hiểu rằng các *vấn kiện dự thảo* phải được coi là chính thức, là thiêng liêng, có đáng mấy cũng cứ nhắm mắt mà nuốt, chống lại nó thì chỉ có no đòn. Dân chủ tập trung là thế! Sự lãnh đạo là cỗ máy nghiền, chống lại lãnh đạo thì sẽ bị nghiền nát. Các đại biểu chỉ có một sự lựa chọn: tán thành dự thảo hay mất *ghế*, hay mất luôn cả tư cách đảng viên. Cho nên thời gian lựa chọn để cử người vào cấp ủy là thời gian dài nhất, mất nhiều công sức nhất. Ủng cử và đề cử, thay đổi danh sách, thêm ai, bớt ai, chất vấn nhau về lịch sử, về thành tích, sai lầm, khuyết điểm, về thi hành kỷ luật, về thư tố cáo, thư nặc danh, về dư luận... Mọi móc và sát phạt nhau quyết liệt. Rồi lại còn họp trừ bì và họp chính thức; bầu thăm dò, bầu thử và bầu thật.

Trong thời kỳ "đổi mới", cách điều hành đại hội đảng của Đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn như cũ, rập khuôn mẫu của các đảng cộng sản thời Stalin và Mao Trạch Đông, chỉ có tập trung mà chẳng có mấy dân chủ. Cái mới của Đại Hội 8 là hai phe bảo thủ và đổi mới đều thỏa thuận "*hưu chiến*" ở trong hội trường, nghĩa là ngừng cãi nhau về các vấn kiện dự thảo. Vì nếu cãi nhau về đường lối thì có nguy cơ phân liệt, kéo theo nguy cơ rã đám luôn. Tuy gầm gè nhau, nhưng hai phe đều *nín nhịn để cùng tồn tại tiếp*.

Vì thế ông Võ Văn Kiệt ngồi ngắm tâm suốt thời gian họp, coi như lá thư 22 trang của ông gửi Bộ Chính Trị là không có thật. Cuộc phát biểu hăng nhất, dài nhất ở đại hội lại là của ngài nguyên tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, là khách mời đặc biệt, nhân danh cố vấn của Ban Chấp Hành Trung Ương, kêu gọi chống tham nhũng khản trương, quyết liệt vì "nhà dột từ nóc dột xuống rồi". Ông còn báo động về sự lộng hành của các công ty tư bản nước ngoài, phải theo dõi, kiểm soát họ gắt gao, làm cho cụ Đỗ Mười phải vội thanh minh ngay sau đó với các nhà báo quốc tế để lời phát biểu nói trên không thành gáo nước lạnh dội trên đầu các nhà đầu tư nước ngoài vốn đã bắt đầu nản chí.

Về nội dung các vấn kiện, các phe thỏa hiệp để sửa chữa một điểm trong dự thảo, không ghi mức 60% cho mục tiêu

phải đạt tới cho khu vực quốc doanh, cũng không thay nó bằng một tỷ lệ nào khác, để ai muốn hiểu ra sao thì hiểu, hòa cả làng, tránh cái cọ lõi thoi.

Việc mặc cả gay go nhất là về nhân sự. Con số trong Bộ Chính Trị sẽ là bao nhiêu? 17 như cũ, hay đưa lên 21? 23? hay 19? Con số trong Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị sẽ là 7? hay là 5? Từ đó, ai sẽ ra đi? ai sẽ ở lại? và ai sẽ là người mới? Suốt cuộc họp trung ương 10, rồi 11, rồi 12 nữa, là sự "cò kê bớt một thêm hai", là "ông đưa chân giò, bà thò chai rượu", có đi có lại, nài giá và ép giá như ở giữa chợ.

Đã thỏa thuận là cuộc "*bầu thử*" ở đại hội trừ bì được coi là như có giá trị chính thức, không được thay đổi khi "*bầu thật*", do đó mới có chuyện ông Tú đã chết trước khi bầu thật, mà vẫn để nguyên trong danh sách, để thành chuyện lạ đời là bầu người đã chết vào Bộ Chính Trị, rồi cứ để y nguyên như thế. Họ sợ rằng nếu thay đổi thì số người sẽ chỉ còn 18, và lại phải thương lượng gay go người nào của phe nào sẽ thay và người đó là ai? Họ lo sợ đứt dây động rừng, sự thỏa hiệp mong manh có cơ tan mất. Do đó mà trên giấy tờ họ không cho ông Tú được "chết", cả trong danh sách Ban Chấp Hành Trung Ương và danh sách Bộ Chính Trị.

Pha mặc cả gay go nhất là *ba cụ chóp bu* số 1, số 2 và số 3 đã rút thì cùng rút, đã ở lại thì cùng ở lại; cụ số 1 và cụ số 2 nhất mực đòi "cụ số 3 không rút thì hai chúng tôi cứ bám trụ đến cùng". Mặc dầu trước đó hai cụ đều hứa sẽ rút vì tuổi đã quá 79 và 76, nhường cho người khác. Nhưng ở đến bao giờ? đến đại hội sau vào năm 2001, bước vào thế kỷ sau? Thế là thêm một sáng kiến, các cụ sẽ ở lại *nửa nhiệm kỳ* thôi mà, nghĩa là đến năm 1998. Có đại biểu thắc mắc, chất vấn: điều này không có ghi trong điều lệ đảng. Hai là năm 1997 sẽ bầu lại Quốc Hội với cơ cấu nhà nước mới cho 5 năm sau. Lại có lý do để chủ tịch nước cứ việc ngồi lì thêm 5 năm nữa. Thật là kỳ khôi và kỳ quặc, trên thế gian này, có tổ chức chính trị nào bầu cấp lãnh đạo cho một nửa nhiệm kỳ?

Rồi đến thương lượng về sự sắp xếp trật tự trên dưới, trước sau trong Bộ Chính Trị cũng thật kỳ quặc. Tướng Đoàn Khuê về nghỉ, rồi lại ở lại, ở vị trí thứ 5 như cũ, rồi lại xuống vị trí thứ 6. Ông Nông Đức Mạnh từ vị trí thứ 10 lên

vị trí thứ 6, rồi lại lên vị trí thứ 4. Ông Phạm Thế Duyệt từ vị trí thứ 11 bị đẩy lùi xuống vị trí thứ 18, sau 8 vị đàn em mới được cử vào Bộ Chính trị, kể cả một vị đã chết, vẫn đứng ngay trước ông. Thật là thứ bậc kiểu chiếu trên chiếu dưới với xôi thịt thời phong kiến ở đình làng. Một sự cò hủ nổi bật giữa thời đại dân chủ của thế giới.

Hai phe đều xây vấy

Đại Hội 8 là là một *keo vật gay go, ly kỳ và ngoạnmục* giữa hai phe *bảo thủ và đổi mới* (tuy đổi mới chỉ tương đối thôi). Lúc đầu thế và lực của *phe bảo thủ* có vẻ thắng thế. Đào Duy Tùng, thường trực ban bí thư, người cầm cờ của phe bảo thủ giáo điều, là kẻ có tham vọng lớn lại nhiều mưu chước. Nguyễn Đức Bình là phó tướng của phe này; tá hữu có Nguyễn Hà Phan và Lê Phước Thọ cùng Đỗ Quang Thắng. Phe này tranh thủ được sự đồng tình của ông số 1 (tổng bí thư Đỗ Mười) và ông số 2 (chủ tịch nước Lê Đức Anh) trên những vấn đề căn bản, cũng như các nhóm cầm đầu quân đội và an ninh. Công cụ của phe này là Ban Tư Tưởng và Văn Hóa, Viện Nghiên Cứu Mác-Lênin, Ban Đối Ngoại Trung Ương, báo Nhân Dân (tuy rằng nắm không trọn vẹn). Trung Quốc là thế lực đỡ đầu cho phe này. Mục tiêu của phe này là qua Đại Hội 8 giành ghế tổng bí thư (cho Đào Duy Tùng), giành ghế thủ tướng (cho Nguyễn Hà Phan), đồng thời bố trí đưa người của mình vào vị trí bí thư các tỉnh, thành. Trên báo *Nhân Dân* và báo *Quân Đội*, từ đầu năm, xuất hiện ba bài báo công kích mạnh thủ tướng Võ Văn Kiệt (tuy không nêu tên và chức vụ) đã có những quan điểm sai trái với đường lối của đảng, lại còn tuyên truyền riêng cho quan điểm sai trái ấy trên các tờ báo "phản động" ở nước ngoài (ám chỉ bức thư 22 trang của ông Kiệt gửi Bộ Chính Trị). Ông Lê Hồng Hà và ông Nguyễn Xuân Tụ (Hà Sĩ Phu) bị bắt liên quan đến đến sự việc có lá thư ấy trong tay.

Phe bảo thủ, giáo điều ngạo mạn, hung hăng, chắc mắt phen này sẽ đè ngửa, vỗ bụng *phe đổi mới*. Các ông Tùng, Bình, Phan phô trương thanh thế, vỗ ngực tự nhận là những người thai nghén ra các vấn kiện dự thảo, tổng kết lý luận về đổi mới một cách sáng tạo, đồng thời giương cao hai lá cờ: đổi mới và chủ nghĩa xã hội.

Tháng 4 hội nghị trung ương 10 mở

đầu, phe đổi mới đi ngay một đường hiểm, xuất thần, bất ngờ. Hồ sơ Nguyễn Hà Phan phản bội được trưng ra, kết hợp chuyện cũ từ cuối những năm 50 đến chuyện ăn bản gần đây. Hồ sơ quá rõ ràng. Đào Duy Tùng đang bàng hoàng vì đã đích thân đưa Phan lên quá cao thì bị thêm một cú đá bất ngờ: giới các cụ về hưu cùng quê ở Thái Bình, trong đó có tướng Trần Độ (vừa bị ông Tùng ghi tên đầu danh sách những kẻ thực hiện âm mưu "điên biến hòa bình của đế quốc và phản động", con ông trong tay áo...) và ông Hoàng Tùng (nguyên bí thư trung ương) đưa ra một câu chuyện cũ từ năm 1945, thời kỳ tiền khởi nghĩa. Câu chuyện rí tai và truyền miệng rằng: cụ thân sinh ra ngài tập tễnh tổng bí thư là một cường hào ác bá (danh từ của Tàu dùng trong cải cách ruộng đất) chánh tổng có tội ác, đã bị anh em Việt Minh ta trừ khử hơn nửa thế kỷ trước. Đây là cú "nốc ao". Từ hai đòn này, trong cuộc "bỏ phiếu thăm dò", ông Tùng chỉ được lác đác dưới 1 phần 10 số phiếu. Ông thù người, ngất đi ngất lại, bị "coma", có lúc mất trí, phải đưa gấp vào Quân Y Viện 108, khoa A1 dành riêng cho Bộ Chính Trị và Ban Bí Thư, rồi ông bị chảy máu não, phải đưa đi Singapore. Ở Hà Nội, suốt tuần lễ ấy, có tin loan truyền là ông còn định tự sát. Ông vừa trở về Hà Nội thân bại danh liệt.

Phe bảo thủ tuy mất chủ soái nhưng vẫn còn khá mạnh, do vốn có lực lượng hùng hậu ở trong cơ quan đảng, do nắm vững *Ban tài chính quản trị trung ương đảng*, ban này chiếm đại bộ phận trường Albert Sarraut cũ, nắm ngân sách và toàn bộ cơ sở kinh doanh, làm ăn, buôn bán của đảng, chuyên phân phát bổng lộc cho các vị chức sắc lớn nhỏ trong đảng. Phe này vẫn trụ lại, với Nguyễn Đức Bình, Trần Đức Lương, Lê Xuân Tùng, Lê Minh Hương... tuy lực lượng đã sút mẻ nhiều, có thể nói là bị "thương vong" lớn nhất, trong keo độ sức vừa qua.

Phe đổi mới nếu ở vào những năm 1988-1989 thì đã bị nện tới bởi khói lửa, như Trần Xuân Bách hồi nào. Thế nhưng, nay là năm 1996, tình hình đã đổi khác. Những thành tích về kinh tế, tài chính, tiếp nhận vốn đầu tư, bình thường hóa với Hoa Kỳ, gia nhập tổ chức Đông Nam Á... đã mang lại cho phe đổi mới chút ánh hào quang của

phát triển, với bộ máy chính quyền có ít nhiều hiệu lực. Lại phải kể đến dư luận xã hội khi không khí kinh doanh tự do được rộng thoáng hơn. Ưu thế của phe này còn ở chỗ: ngay các vị giáo điều, bảo thủ ra mặt, chủ bới nền dân chủ phương Tây, coi Hoa Kỳ vẫn là kẻ thù phải dè chừng, cảnh giác, thì trong thâm tâm vẫn "mê" đồng đô-la, vẫn thích các tỷ đô-la đầu tư từ nước ngoài, vì túi các vị phòng lên cùng là từ đó, cho nên họ vẫn không thật lòng chống đổi mới, lại còn lo khi cái vòi viện trợ và đầu tư bị cạn. Thế yếu của phe này là nó đồng thời chịu trách nhiệm về những mặt còn tồn tại khá nghiêm trọng là: tham nhũng, buôn lậu, luật pháp lỏng lẻo, bất công xã hội, khu vực quốc doanh lỗ dài dài, quan liêu cửa quyền... Mặt khác, sự ủng hộ của thế giới, của các nước trong khu vực, của các nhà đầu tư quốc tế đối với đổi mới cũng là đáng kể. Chính do thế và lực như thế mà thủ tướng Võ Văn Kiệt và phó thủ tướng Phan Văn Khải trụ lại được, mặc dầu tay chân bị sút mẻ không ít, qua mặt cả với phe bảo thủ. Ông Kiệt duy trì được vị trí số 3, ông Khải từ số 8 nhích lên số 7 trong Bộ Chính Trị. Ông Nguyễn Tấn Dũng - người ít tuổi nhất trong Bộ Chính Trị, số cuối cùng về thứ tự, nhưng lại ở trong Ban Thường Vụ đầy quyền lực thực tế - có thể nhận nhiệm vụ trưởng ban kinh tế trung ương đảng, cũng là người vốn gần gũi với ông Kiệt. Thế nhưng những người cộng tác thân cận nhất của ông Kiệt như bộ trưởng kế hoạch và đầu tư Đỗ Quốc Sam, bộ trưởng đặc trách thẩm tra các kế hoạch đầu tư từ nước ngoài Đậu Ngọc Xuân, bộ trưởng phủ thủ tướng kiêm người phát ngôn của thủ tướng Lê Xuân Trinh đều bị rơi. Bộ trưởng thương mại Lê Văn Kiệt và chủ nhiệm ủy ban vật giá Phan Văn Tiệm cũng không còn ở trong Ban Chấp Hành Trung Ương.

Trong khi hai phe chính yếu đối chọi nhau bị thương vong khá nặng nhưng vẫn chưa phân thắng bại thì các *nhóm "quả dấm" gồm quân đội và an ninh đứng giữa thu được lợi rõ rệt*. Họ chiếm đến 6 ghế trong Bộ Chính Trị còn 18 người, nếu kể cả thứ trưởng nội vụ Nguyễn Tấn Dũng. Các cơ sở kinh tế của họ phát triển mạnh. Họ tận dụng tình thế hai phe chính sát phạt nhau, suy yếu trông thấy để phát triển thế và lực. *Tham vọng* của họ khá lớn, nhất là khi nhìn sang Nam Dương thấy vai trò của quân đội bao

trùm lên đời sống chính trị, kinh tế, tài chính, tận dụng thời cơ bất ổn và hỗn loạn để giương cao *cái gậy quân phiệt*, nhân danh giữ gìn trật tự và ổn định của đất nước. Đây là vấn đề cần theo dõi chặt chẽ để đề phòng và *ngăn chặn xu thế rất nguy hiểm này*. Thế lực này có thể liên minh với Trung Quốc khi cần. Cần nhớ rằng ngay sau Đại Hội 8, tướng Phạm Văn Trà, tổng tham mưu trưởng, ủy viên Bộ Chính Trị đã sang Bắc Kinh để thảo luận mối quan hệ về quân sự và quốc phòng với các ông tướng Tàu.

Tâm lý xã hội và công luận

Đây là yếu tố có vẻ trừu tượng, khó thấy, nhưng lại *rất cơ bản và quan trọng* của tình hình đất nước. Qua Đại Hội 8, đồng bào ta ở trong nước, hơn ai hết, hiểu rằng đảng cộng sản đã phân hóa rất trầm trọng với những mâu thuẫn gay gắt hơn bao giờ hết. Đồng bào ta quan sát các keo vật lộn để *vừa cười, vừa bịt mũi*, với những câu chữ thề không kiếm chế nổi. Cảnh tham quyền cố vị của các nhà lãnh đạo chớp bu, chuyện thò ra thụt vào, về nghỉ rồi lại tiếc rẻ ở lại, coi cái ghế là mục tiêu của cả cuộc đời; cảnh ông Phan bị tống ra khỏi Ba Đình, bị công an áp giải vào Sài Gòn; cảnh ông Tùng thất thế, hết hét ra lửa; cảnh Lý Pằng Pằng - người hùng rơm của Thiên An Môn, trích thượng từ diễn đàn Ba Đình ra thẳng cửa không ở lại với các đoàn khách khác; chuyện bầu thăm dò, bầu thử, bầu thật; chuyện xí xóa lựa chọn cũ do Đào Duy Tùng và Lê Phước Thọ thậm thụt cử đại biểu; chuyện người chết rồi vẫn được bầu... là bấy nhiêu chuyện rôm rả giữa bầu trời oi ả của thủ đô. Chuyện bộ trưởng tài chính Hồ Tế, bộ trưởng tư pháp Nguyễn Đình Lộc suốt mấy năm nay, cho đến Đại Hội 8 vẫn không được vào ban Chấp Hành Trung Ương, trong khi thứ trưởng và tổng cục trưởng thuộc Bộ Nội Vụ cũng là ủy viên trung ương, cho thấy họ coi thường nền tài chính và luật pháp đến mức nào. Trong khi ở các thể chế dân chủ, bộ trưởng tư pháp và bộ trưởng tài chính luôn ở các vị trí cao nhất.

Bà con ta tất tivi và đài thu thanh truyền tin Đại Hội 8 để xem và nghe về các trận đấu bóng của Euro 96, hay hơn, thú hơn... *Khoảng cách giữa tuyên truyền và thực tế* vẫn một trời một vực. "Xóa đói, giảm nghèo", thế nhưng vẫn còn đến hàng triệu bà con đói khổ, và

hàng chục triệu nghèo rớt mồng tơi, nghèo hơn trước, nhất là anh chị em lao động thất nghiệp, tật bệnh không có tiền chạy chữa, con cái không có tiền mua sách và trả tiền học, nghiện hút, cờ bạc, trộm cướp vẫn tăng đến mức đáng sợ. Đại Hội 8 với lời lẽ chung chung, không mấy may đáp ứng với tình hình nước sôi lửa bỏng ấy. Cộng vào *tâm lý ảm đạm*, chán chường, thất vọng ấy là *thái độ nản chí* của các nhà đầu tư nước ngoài; trước và sau đại hội, luồng tiền đổ vào nước ta chừng hẳn lại vì nhiều nguyên nhân: quá nhiều rủi ro, luật pháp mập mờ; nếp quan liêu, nhùng lậm; thái độ kỳ thị nước ngoài; bộ máy kém hiệu lực.

Trước người dân, đảng cộng sản đã sa sút ghê gớm về uy tín; Đại Hội 8 lại cung cấp thêm lý do để người dân *lắc đầu, bịt mũi, nhún vai*; "đó là chuyện của họ, chuyện của mấy ông". Đảng của các ông tư bản đồ, của các triệu phú mới. Cứ ra phố mà xem, nhà mới, 4, 5 tầng, hiện đại, hầu hết là của các ông và con cái các cụ cả, của 5C.

Một điều mới qua Đại Hội 8 là đã có nhiều hiện tượng *không thiết vào đảng*, dù được sẵn đón, mời mọc. Đó là một số anh chị em trí thức, cán bộ có ý thức dân tộc, yêu nước thật lòng, có xu hướng *dân chủ*, không chịu nổi ách độc đoán. Một số anh chị em khi gặp người nước ngoài và bà con Việt kiều nói rằng: muốn đứng ngoài đảng hơn là vào đảng, lấy điều ấy làm tự hào. Một số còn không "thèm" vào trung ương, "cóc thèm" vào Bộ Chính Trị, như viện trưởng Viện Mác-Lênin và Tư Tưởng Hồ Chí Minh Đặng Xuân Kỳ, người ở giữa cuộc họp trung ương 11 đã ném vào mặt Nguyễn Đức Bình câu: anh hãy ra khỏi Bộ Chính Trị đi, nếu anh tự hiểu mình và biết liêm sỉ là gì.

Trong mấy năm qua, mới bắt đầu mở cửa, giao lưu với thế giới, *tâm lý xã hội và nhận thức xã hội đã thay đổi khá nhanh*, mà nổi bật nhất là tiếp thu nhanh tập quán dân chủ và *biết dị ứng bén nhạy với thói độc đoán, gia trưởng*. Tiếp xúc với nước ngoài và bà con Việt kiều trở về, bà con ta khoái nhất là *nếp sống dân chủ* vốn xa lạ, đã sớm thành thân quen, thành nhu cầu, thành lẽ sống. Những bức thư từ Hà Nội sang Paris thật sâu sắc: chúng tôi đã trở thành Thượng Đế trong nền kinh tế thị trường; nay các thượng đế đang *muốn có quyền tự do về tư tưởng, về chính trị và văn hóa*. Dân

muốn là Trời muốn. Chúng ta cũng là người, không thể sống khác với mọi dân tộc tự do khác. Không gì lây lan nhanh, không gì truyền nhiễm lạ bằng lối sống tự do và dân chủ.

Các keo vật ngoạn mục nhất còn ở phía trước

Đại Hội 8 mới chỉ là một keo vật. Cuộc vật chưa kết thúc. Sẽ còn nhiều hiệp tiếp theo. Tháng 10 này, cuộc họp *quốc hội* sẽ sắp xếp lại *bộ máy của nhà nước*; trước đó Bộ Chính Trị họp để bàn việc sắp xếp lại bộ máy của đảng. Lại một keo thương lượng gay go, mặc cả sít sao. Ai sẽ là phó thủ tướng thứ nhất? Ông Khải hay ông Lương? Ai sẽ là phó thủ tướng thay ông Nguyễn Khánh? Ai sẽ là bộ trưởng kế hoạch và đầu tư, bộ trưởng thương nghiệp, bộ trưởng tài chính, tư pháp, thông tin văn hóa, bộ trưởng chánh văn phòng chính phủ (sẽ phải cử gần 10 bộ trưởng mới)? Và ai sẽ là trưởng ban đối ngoại, trưởng ban tư tưởng văn hóa, trưởng ban kinh tế của đảng? Phe nào sẽ thắng điểm?

Và sang năm 1997, cuộc *bầu cử Quốc Hội mới* cũng là một cuộc đọ sức mới. Và năm 1998 là keo vật của *đại hội đảng giữa nhiệm kỳ*. Ai sẽ là tổng bí thư, ai sẽ là chủ tịch nước, là thủ tướng, là chủ tịch Quốc Hội?...

Phe giáo điều, bảo thủ còn nhiều tham vọng và thế lực, chưa dễ dàng bỏ cuộc. *Phe đổi mới* thành tích đồ không ít, "thành tích đen" lại quá nhiều, sẽ chật vật lắm mới có thể vượt lên. Sắp tới *nhóm quả đấm* (quân đội và an ninh) lăm le rình thời cơ và có thể cả tạo thời cơ để lấn lướt hòng chiếm quyền. Trong khi ấy, *tâm lý xã hội* đang thay đổi sẽ trở thành *yếu tố thế lực hệ trọng* trong quá trình tự phát hình thành một *xã hội công dân, một xã hội dân sự*.

Chiến thuật và chiến lược của dân chủ hóa

Đại hội 8 phạm sai lầm cơ bản là bỏ ngoài tai lời khuyên thực hiện *dân chủ hóa* đất nước. Đổi mới mà còn duy trì chế độ độc quyền đảng trị là đổi mới giả cày. Muốn hòa nhập với thế giới mà không dân chủ hóa chỉ là *ảo tưởng*.

Nhân dân ta vốn mang sâu cái nhục mất nước đã vùng dậy giành độc lập. Thời mở cửa, hiểu rõ trào lưu dân chủ của thế giới, cái *nhục không có quyền tự do* đang nung nấu ngày một mạnh mẽ

trong tâm thức nhân dân. Lãnh đạo đất nước mà không hiểu điều đó thì không còn tư cách lãnh đạo.

Trước các keo vật giữa hai phe bảo thủ và đổi mới, các lực lượng dân chủ trong và ngoài nước không thể bàng quan, tọa sơn quan hổ đấu (đứng trên núi xem hổ đấu). Chúng ta ủng hộ *phe đổi mới*, có cảm tình với phe này, nhưng không thể xem họ là ta, là chúng ta. Vì đổi mới của họ vẫn còn *hạn chế*, chưa phải đổi mới thứ thiệt, không phải là cách mạng, vẫn chỉ là *cải lương* vì họ chưa từ bỏ độc quyền đảng trị, chưa chủ trương xây dựng *một xã hội công dân*.

Chúng ta ủng hộ họ theo *yêu cầu chiến thuật*, trong khi vẫn giữ vững *những chiến lược dân chủ hóa* của ta. Cũng xin chớ hiểu lầm rằng ông Nguyễn Hộ ủng hộ mạnh mẽ ông Võ Văn Kiệt có nghĩa là trở về với đảng cộng sản. Tôi đã nói chuyện lâu với ông Hộ. Ông có lập trường dứt khoát từ bỏ đảng cộng sản, ông ủng hộ ông Kiệt vì lý do *chiến thuật*, vì nó có lợi cho chiến lược dân chủ hóa, là một dịp tốt không thể bỏ qua. Còn phải đi xa, rất xa nữa, đạt mục tiêu loại bỏ chế độ độc đoán đảng, xây dựng chế độ dân chủ đa nguyên. Cũng xin chớ vội nhận định rằng "những người cộng sản cũ hay trở mặt", và công kích nhà văn Dương Thu Hương. Oan cho bà ta. Bà ta nhằm Thụy Khuê là đàn ông là thật lòng, không phải ám ó đầu. Tôi coi ông Hộ, anh Nguyễn Gia Kiểng, anh Trần Bình Nam (có nhận xét trên) và nhà văn họ Dương đều là bạn quý, là chiến sĩ dân chủ rất đáng quý trọng. Nhà cầm quyền Hà Nội không muốn gì hơn là các chiến sĩ dân chủ hiểu lầm nhau, chia rẽ, đối chọi với nhau. Ta cần tỉnh táo. Chuyện về lá thư ông Hộ gửi ông Long là khá phức tạp, trong hoàn cảnh ông Hộ bị vây ép, nằm trong mưu thâm của cơ quan an ninh. Cũng bởi vì một số người quá hám danh kiêu xoi thối, nhằm nhờ cái ghế phó chủ tịch và tổng thư ký mặt trận chưa thành hình. Thật tội nghiệp!

Các chiến sĩ dân chủ hãy hiểu rõ cái thế rã đám của đảng cầm quyền, ra sức gấp bội *nâng cao dân trí xã hội* của bà con trong nước theo hướng dân chủ hóa. Họ chia rẽ, ta càng đoàn kết. Họ núng thế, ta càng tỉnh táo. Hãy tận lực tiếp sức cho các chiến sĩ dân chủ ở trong nước. Thời gian và thời đại là đồng minh tin cậy của chúng ta.

Bùi Tín

LTS: "Người Sài Gòn" hiện nay đã thành tên của một tờ báo chui tại Sài Gòn. Tờ "Người Sài Gòn" tự xưng là "Tiếng nói của nhân dân thèm khát tự do ngôn luận" và ra tới số 19 vào cuối tháng 8/96.

Hội nghị bốn lâu

Người Sài Gòn

Hôm rày, anh Tư Sang bận chủ trì hội nghị thành ủy lần thứ hai, khóa sáu ở khu vực lâu xanh, 137 Trường Định. Anh em tiệm nước chợ Bến Thành ít chữ nghĩa nên nói nôm na là "hội nghị bốn lâu". Các ông, các bà nào muốn thăng quan tiến chức đều phải lần lượt qua bốn lâu xanh này, cơ sở nguy nga lộng lẫy của đảng bộ CSVN thành phố Hồ Chí Minh.

Họ bàn quy hoạch lại thành phố, thành lập năm quận mới tách từ Thủ Đức, Nhà Bè, Hóc Môn. Người dân từ 20 năm nay đã quá ngán ngẩm cái trò tách ra, rồi lại nhập vào từ tỉnh thành, phường xã, cho tới quận huyện, gây hao tổn không biết bao nhiêu tiền của, xáo trộn... Ở đây, chỉ xin nhắc các ngài hãy đọc kỹ bài "Sài Gòn kêu cứu" nói về những công trình quy hoạch phá nát cảnh quang và bản sắc của thành phố đã có lịch sử thành lập được 300 năm. Những ý kiến này của Hội kiến trúc sư thành phố đã cho thấy sự dốt nát, cặn bã, và quyền lực của các tên mafia đội lốt Văn Phòng Kiến Trúc Sư Trưởng như Lưu Trọng Hải, Võ Văn Tuấn...

Hàng loạt các giấy phép xây dựng trái nguyên tắc trên suốt tuyến đường 3 Tháng 2 (từ đường Cách Mạng Tháng 8 đến Lý Thường Kiệt) các nhà cao tầng đều xây nằm trên đường ống cấp nước chính của thành phố? Các biệt thự lớn tọa lạc tại quận 3, quận 1... thuộc nhà nước quản lý, quy định nghiêm cấm xây cất chèn trong khuôn viên. Vậy mà, ông Nguyễn Văn Năm, phó chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh, ông Lê Văn Triết, bộ trưởng Bộ thương mại đều có sự đồng ý cho phép của Văn Phòng Kiến Trúc Sư Trưởng, Sở Xây Dựng, được xây cất nhà lâu mới trong khuôn viên biệt thự nhà mình...

Như thế, thực hiện nghị định 36 CP, chính quyền các anh chỉ giỏi ăn hiếp người lao động nghèo, buôn gánh bán bưng trên vỉa hè, đập phá giải tỏa nhà người dân thấp cổ bé họng gây thiệt hại không biết kể bao nhiêu cho xiết! Còn những dây nhà nguy nga xây dựng sai nguyên tắc bằng tiền tham nhũng, đục khoét, của những quan chức quyền thế ở đường 3 Tháng 2, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, đường Phạm Ngọc Thạch, đường Lê Quý Đôn, đường Tú Xương... thì được hợp thức hóa dễ dàng!

Này giờ mới nói chuyện về Hội nghị

thành ủy lần thứ 2, quên giới thiệu với các bạn tiệm nước "Anh Tám đa hệ" đến kể cho chúng ta nghe dư âm Đại Hội VIII:

- Ngày 6-7-1996, Trần Văn Tạo, trưởng ban Văn hóa tư tưởng thành ủy đã triệu tập một cuộc họp báo cáo về tình hình Đại Hội Đảng lần thứ 8 đã thành công tốt đẹp.

Cũng cần giới thiệu, Trần Văn Tạo là thường vụ thành ủy, đại biểu dự Đại Hội Đảng lần thứ 8. Và đặc biệt hơn nữa được thành phố giới thiệu vào Ban Chấp Hành Trung Ương đảng lần này. Chuẩn bị ở nhà, cũng như ở Hội nghị trừ bị lần thứ 12, lúc nào anh Tư Tạo cũng cười nói rất vui vẻ, để lấy lòng trong đoàn thành phố cũng như các đoàn bạn. Phút chót ban nhân sự đại hội đảng đã khuyên Tư Tạo nên rút tên ra khỏi danh sách bầu cử lần này. Biết phận mình, dù xót và cay hơn văng phải ớt vô mắt, anh Tư tui đành cắn răng ngậm bồ hòn mà xin rút tên. Thế mới biết sức mạnh của rượu bia nó đồ ngập cả Bộ Chính Trị!!!

Nhưng đó là chuyện nhỏ, chuyện đáng nói là ngay trong những "đại biểu ưu tú" đại hội 8, quen ăn không quen nhin nên trên đường từ Nội Bài về Hà Nội các ngài đã ghé qua Đông Anh để thưởng thức của lạ. Bị công an kiểm tra bắt tại trận quan đang hành lạc, thông báo rùm trong đại hội.

Điều kỳ hơn hết là trong Bộ Chính Trị, Nông Đức Mạnh đứng hàng thứ tư, là chủ tịch Quốc Hội, được xác định là cơ quan quyền lực cao nhất nhưng không có mặt trong Thường Vụ Bộ Chính Trị, lại cơ cấu Nguyễn Tấn Dũng, đưa đứng bét trong danh sách Bộ Chính Trị, vào Ban Thường Vụ.

Kiểu cách làm tréo ngoe này nhất định sẽ sanh ra những mầm kinh chống, bất mãn, ngay từ trong chóp bu nội bộ ĐCSVN. Nên nhớ, khi bỏ phiếu thăm dò ở Hội nghị lần thứ 10 khóa 7, Nông Đức Mạnh là người cao phiếu nhất. Còn bản thân Đỗ Mười trong Hội nghị trừ bị lần thứ 12 cũng chỉ đạt số phiếu rất thấp, được xếp hạng thứ 113.

Kết quả này, cho thấy uy tín của một tổng bí thư ĐCSVN trong kỳ đại hội 8 kém chưa từng thấy. Lê ra, là người có lương tri, Đỗ Mười phải giới thiệu những đồng chí của mình được đại hội tín nhiệm đạt phiếu cao để tham gia Bộ Chính Trị và giữ trọng

trách tổng bí thư chứ có đâu cố lý, trơ trên đến thế. Sợ mất thể diện, Đỗ Mười phổ biến cấm không cho các đại biểu nói lại các kết quả bầu cử. Thiệt xệ quá!

Cũng để hiểu, với 5 thành viên Thường Vụ Bộ Chính Trị thì coi như một mình Võ Văn Kiệt phải chống lại với cả ba Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu. Còn chú bé Nguyễn Tấn Dũng thì đợi thời, gió chiều nào ngả theo chiều đó. Về mặt cơ cấu, đây cũng là tăng cường bạo lực chuyên chính quân đội - công an. (Trong hội nghị trừ bị dự kiến bố trí Nguyễn Tấn Dũng làm bộ trưởng bộ nội vụ)

Ở Sài Gòn, báo Tuổi Trẻ có đúc kết trong các kỳ đại hội của đảng, các tổng bí thư trong giai đoạn cách mạng giải phóng đất nước thì đều rất trẻ, tuổi bình quân là 36 tuổi. Còn giai đoạn hòa bình, các tổng bí thư đã già khừ rồi mà không chịu chuyển giao thế hệ. Tổng số tuổi của Đỗ Mười - Võ Văn Kiệt - Lê Đức Anh tính được con số 230. Ai cũng thấy lãnh đạo của ĐCSVN "hoi bị cũ". Kiểu nói như vệt "đổi mới" chẳng qua là đập cứt Gorbachev mà thôi.

Sôi nổi nhất là phát biểu của Trần Trọng Tân, thuộc đoàn đại biểu thành phố Hồ Chí Minh, phản đối việc lập Thường Vụ Bộ Chính Trị đã làm cho Lê Đức Anh lúng túng, trả lời loạng quạng khiến anh Hai Tân phải nhọc lòng lập đi lập lại vấn đề này đến 4 lần. Các đại biểu đã đồng tình vỗ tay rần rần.

Trang bị phương tiện âm thanh tốt như vậy, mà lúc Hai Tân phát biểu Lê Đức Anh còn không nghe rõ và chưa hiểu được nội dung câu hỏi đó. Nhiều đoàn đại biểu đề nghị ban bảo vệ sức khỏe trung ương nên kiểm tra lại sức khỏe và khối óc của ngài chủ tịch nước, coi có còn đủ khả năng làm việc được nữa không?

- Anh Tám am tường tình hình thế giới, kinh tế, tài chính, anh phân tích cho tụi này nghe để thêm sáng lòng sáng dạ về các nguy cơ mà Đại Hội 8 đã nêu.

- Các đoàn đại biểu khách quốc tế đến tham dự Đại Hội 8 có gần 40 đoàn. Trong đó, đoàn đại biểu Đảng Cộng Sản Trung Quốc do Lý Bằng, ủy viên Thường Vụ Bộ Chính Trị, thủ tướng Quốc Vụ Viện Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc dẫn đầu, là có số thành viên đông nhất và cũng làm phách nhất.

Nhận lời mời của ĐCSVN, Trung Quốc đã đưa ra 4 điều kiện. Từ số lượng thành viên, công tác bảo vệ, sắp xếp vị trí ngồi, đọc diễn văn. Các yêu sách này đều được Đỗ Mười cúi đầu chấp nhận. Cho nên đến lúc được giới thiệu phát biểu, Lý Bằng đã rời ghế ngồi đến bục đọc diễn văn xong, đi thẳng một nước ra của và luôn Trung Quốc, chứ không trở lại bàn "thơm" Đỗ Mười thăm thiết.

Chưa có đại hội nào mà ĐCSVN phải chấp nhận một tình trạng mất chủ quyền và người đứng đầu đảng lại hèn đến như vậy. Thiệt ẽ mặt và nhục nhã hết sức đối với các đoàn khách quốc tế, cũng như báo chí, truyền hình các nước có mặt!

- Là người hoạt động lâu năm trong lãnh vực tài chính - kinh tế, qua Đại Hội 8 lần này anh Tâm có nhận định như thế nào về kinh tế, đời sống của người nông dân hiện nay?

- Đời sống người nông dân hiện nay vẫn còn rất cơ cực, có đến trên 20% tổng số nông dân được xếp hạng nghèo đói. Trình độ văn hóa thấp, giá cả nông sản như lúa, mía, luôn bị ép giá, sụt giá liên tục. Người nông dân trực tiếp làm ra sản phẩm nhưng vẫn thiếu ăn, thu hoạch mùa vụ lỗ. Các tổng công ty nông sản nhà nước cấu kết, thả nổi cho bọn đầu nậu mặc sức hoành hành, cùng trục lợi trên mồ hôi, công sức của người nông dân một cách không thương tiếc.

Theo báo cáo, hiện nay nhiều nơi ở nông thôn vẫn còn bị tệ nạn cường hào ác bá mới, mức độ còn tàn bạo hơn thời phong kiến, thực dân. Tình trạng mất dân chủ rất nặng nề, những oan trái trong tệ nạn trù dập, ức hiếp người dân chậm được giải quyết. Những bất công trong việc thực hiện các chính sách kinh tế, xã hội đối với các gia đình chính sách và hộ nông dân nghèo đầy dẫy. Nhiều tiếng kêu oan ức của những người lương thiện chưa được nhà nước đoái hoài và bênh vực kịp thời.

Vì vậy, ở nông thôn hiện nay cả hai mặt dân chủ và kỷ cương pháp luật đều thực hiện chưa tốt. Người nông dân ở một số cơ chế chính sách, nhất là chính sách ruộng đất, chính sách mua bán sản phẩm, mất lòng tin với đảng và nhà nước cũng như đối với phẩm chất đạo đức suy đồi của số cán bộ có chức có quyền. Nói tóm lại, hiện tình của nông dân đang bị hàng đống "tròng áp bức" đè lên đầu lên cổ họ. Khổ lắm!

- Đảng cộng sản là đảng của giai cấp công nông, mà người nông dân vẫn tiếp tục bị bàn cùng hóa. Vậy thì chủ nghĩa xã hội còn có ý nghĩa gì phải không anh Tâm ?

- Đúng, theo tôi từ 50 năm nay chúng ta

chưa có độc lập, dân chủ, tự do thực sự. Không khéo rồi từ lệ thuộc vào Liên Xô sẽ trở nên "tiểu An Nam" của Trung Quốc, hoặc biến thành một thuộc địa kiểu mới cho các nước tư bản vào khai thác tài nguyên, mua rẻ sức lao động. Chỉ có bọn tham nhũng - mafia của chính quyền các cấp ĐCSVN là được vô béo, tha hồ đục khoét, hốt ngoại tệ chuyển ra nước ngoài xây dựng, mua sắm nhà cửa, ăn chơi vi vút, lập công ty tư nhân... Thiệt tình cho đến bây giờ chủ nghĩa xã hội là cái gì tôi cũng không hiểu. Chính anh Hà Nghiệp, trợ lý tổng bí thư cũng chịu thua không nói được xã hội chủ nghĩa là cái gì. Cho nên nguy hiểm cho dân tộc ta là tiếp tục bị các ngài cầm đầu ĐCSVN coi như súc vật, giống như con chuột để họ mò mẫm, thực hiện những cuộc thí nghiệm công thức chủ nghĩa xã hội.

- Miệng nói quan điểm lập trường giai cấp công nhân nhưng các anh thử xét xem trong 19 thành viên bộ chính trị kỳ này có ai là xuất thân, rèn luyện, trưởng thành từ giai cấp công nhân không?

- Đề cao giai cấp công nhân thì đưa người ta bay bổng trên mây. Còn cơ cấu thì chọn lủ để bảo để sai. Ngay như ông chủ tịch Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam có vị trí quan trọng biết nhường nào, nhưng không phải là phe cánh thì dù bản thân có là công nhân, ủy viên trung ương đảng khóa 6-7-8, lãnh đạo giai cấp công nhân, được đào tạo chính quy dưới chế độ cộng sản, đã kinh qua quản lý nhà nước (tổng cục trưởng Tổng Cục Đường Sắt) cũng không được cất nhắc cơ cấu vào Bộ Chính Trị. Thế mới ẽu ?!

Về giáo dục, theo bộ trưởng giáo dục Trần Hồng Quân, chất lượng nguồn nhân lực của nước ta hiện nay bất cập so với nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nước ta đang thiếu trầm trọng những cán bộ khoa học kỹ thuật được đào tạo, bồi dưỡng ở trình độ cao trong các lãnh vực quản lý, thương mại và các ngành công nghiệp mũi nhọn như tin học, dầu khí, công nghệ sinh học, vật liệu mới... Nguồn kinh phí cho giáo dục hiện nay rất hạn chế, chỉ mới bằng 10% ngân sách nhà nước.

Nghe ông bộ trưởng than mà người tiếm nước chúng tôi thương đứt ruột !

Nè, chỉ một phòng giáo dục cấp huyện nhỏ ở thành phố Hồ Chí Minh trong năm 1995 đã gây ra những thất thoát trong quản lý tài chính lên đến hơn 1,3 tỷ đồng. Thì thủ hồi học trò còn đầu bàn ghế, trường lớp để học. Giáo viên thì làm sao lãnh đủ, lãnh kịp lương để sống cầm hơi. Thét rồi những nhà giáo có lương tâm, yêu lớp trẻ, gắn bó

với nhà trường phải trở thành những phé nhân vì mắc bệnh ho lao mãn tính...

Đây số liệu cụ thể. Trưởng phòng giáo dục huyện Củ Chi, Trịnh Văn Lén đã sử dụng báo cáo sai sự thật kinh phí phổ cập chống mù chữ lên đến 356.669.800 đồng, trong đó có sử dụng 200 triệu đồng để gởi tiền tiết kiệm loại kỳ hạn ba tháng đứng tên riêng của mình. Trong 5 công trình xây dựng cơ bản đã gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước một số tiền là 320.891.293 đồng. Cửa hàng sách thiết bị của phòng giáo dục đã làm thất thoát 93 621 655 đồng. Trong khi đời sống giáo viên, công nhân viên ngành giáo dục còn quá nhiều thiếu thốn, trường lớp xuống cấp chưa đủ tiền xây dựng và sửa chữa thì ông trưởng phòng giáo dục huyện Củ Chi cất hai ba căn nhà mới, mua xe du lịch. Đó, giáo dục xã hội chủ nghĩa không còn thể thống gì nữa. Mạnh ai nấy ăn, mạnh ai nấy phá thì làm sao đào tạo được nhân tài.

Thiệt lạ đời, trong Báo Cáo Chính Trị của Đại Hội 8 có nêu nguy cơ của nạn tham nhũng, các góp ý của nhân dân khắp nơi cũng đều xoáy mạnh đến vấn đề nhúc nhối này. Thậm chí nó còn được đánh giá là một trong những nguy cơ nghiêm trọng có thể gây tác động nhanh chóng chuyển biến hòa bình...

Đại lão đồng chí, cố vấn Ban Chấp Hành Trung Ương đảng Nguyễn Văn Linh cũng có bài phát biểu cho đại hội dài ngót một giờ về vấn đề xây dựng đảng, những ung nhọt tham nhũng trong lòng nội bộ Bộ Chính Trị, đánh giá nhà dột từ trên nóc dột xuống, đòi từ trong xương đòi ra, kiến nghị phải có những kiểm tra chấn chỉnh làm trong sạch nội bộ, tiến hành khẩn trương, rớt ráo, bắt đầu ngay từ trong Bộ Chính Trị, Trung Ương Đảng, đến các thứ bộ trưởng, các chủ tịch tỉnh, thành, quận, huyện...

Không biết vô tình hay cố ý toàn văn bài phát biểu quan trọng này của đại lão đồng chí Mười Cúc hoàn toàn không được phát hành, không được đăng trên bất cứ báo nào của trung ương, của địa phương, hoặc các tạp chí của đảng, quân đội, công an và các ngành khác... Cụ Mười Cúc giận lắm vì Bộ Chính Trị, Trung Ương Đảng coi lời phát biểu của cụ cố vấn như tiếng nói của đứa con nít nên đã chỉ thị cho các ngành thông tin, truyền thanh, truyền hình, báo chí không đả động gì đến những lời vàng ngọc của đại lão đồng chí này.

Lực lượng của bè lũ tham nhũng trong ĐCSVN rõ ràng đã mạnh, áp đảo tất cả những tiếng nói khác. Báo Cáo Chính Trị đại hội đảng nếu có nêu vấn đề này chẳng qua chỉ là chiếu lệ thôi. Chớ có đại dột mà

lao đầu vào đoàn xe lửa đang chạy. Hãy nhìn những gì Bộ Chính Trị, Trung Ương Đảng đã và đang làm, chớ nghe những gì họ nói và tuyên truyền.

- Nè, các bạn có biết ai đỡ đầu cho Nguyễn Trung Trực, công ty PCV Hồng Kông tổ chức mua bán gian lận trốn thuế hàng triệu đô la bấy lâu nay không?

- Ai vậy anh Tám?

- Còn ai trồng khoai đất này. Lão trùm mafia giấu mặt đó chính là ngài Trần Đức Lương, phó thủ tướng, ủy viên Bộ Chính Trị. Thông qua vợ, Trần Đức Lương đã được tên Trực xì tiền, bao cho đi ăn chơi du lịch, mua sắm ở nước ngoài lên tới 35 ngàn USD và đã nhiều lần nhận quà biếu của Trực trên mức tình cảm, tổng cộng lên đến 150 ngàn USD. Tôi nói có anh Ba Ngộ, bộ trưởng Bộ Nội Vụ làm chứng đó nghe.

- Anh em tiệm nước có biết không, phát biểu trong hội nghị lần thứ 2 của thành ủy Sài Gòn, ông Trương Tấn Sang nói mồm mép rằng hãy chăm lo cho sự an dân. Bạn nào có đôi dép cho qua mượn để thầy lên coi "Bà" chúng lời nói này ra làm sao?

Thôi khỏi cần xin keo để tôi thông báo cho bà con cô bác Sài Gòn biết, một trong những chương trình lớn của bí thư thành ủy Sài Gòn là ưu tiên duyệt ngân sách, xây thêm cấp tốc nhiều nhà giam mới. Trong khi trường học cho trẻ con, tiền lương thầy cô giáo còn thiếu trầm trọng, phải ép. Sở Giáo Dục thành phố Hồ Chí Minh chuyển nhiều trường công lập sang trường bán công để thu học phí cao.

Trời ơi! Thu nhập bình quân đầu người của một công dân nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam chỉ có 200 mỹ kim một năm. Lương chết đói mà nhà cầm quyền cứ để ra mọi cách để bòn rút, xiết họng người dân. Thuế nặng, học phí cao, nhà thương đất đỏ. Tình cảnh này còn khốn cùng gấp bội hơn sống với thực dân đế quốc.

Nói tới đây nhớ chị Hai Sóc hồi 1936 mít-tinh ở rạp Thành Xương, mới nhập đề chị đã vỗ đùi cái bốp nói thẳng: "Bọn đế quốc là quân chó đẻ". Hết bài chị nói: "Đả đảo đế quốc dã man!". Giờ đây, nhà đất của chị ở Bà Điểm, bị cộng sản chiếm sạch không chịu trả - đất gia tộc của Nguyễn An Ninh cùng cùng chung số phận. Đền ơn đáp nghĩa như thế thật là dã man. Đúng là quân chó đẻ!

Người Sài Gòn

Ghi chú : Chị Hai Sóc, người đã từng che dấu, nuôi dưỡng 3 ông tổng bí thư DCSVN: Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Ngô Gia Tự và cũng là người có thời ở sát cạnh ông Hồ Chí Minh vùng Việt Bắc.

Anh em tiệm nước Sài Gòn đang theo dõi thế vận hội Atlanta 1996 qua vô tuyến truyền hình, đồng thời cũng đang hồi hộp chờ đợi kết quả thẩm định hộp đen của máy bay Boeing 747 (TWA) bị tai nạn ngoài biển, gần Long Island. Chương trình cáp truyền hình CNN bỗng nhiên chuyển tin đột ngột bằng bản tin nhanh: Bom nổ ở công viên Olympic Atlanta vào lúc 1 giờ 25 sáng (giờ địa phương). Phóng sự rung rinh màn ảnh truyền hình, bụi khói mù mịt tưởng như trời sập... họa đơn vô chí.

- Nghiêm! Một phút mặc niệm! Nhờ tiến sĩ Anthony Lake, cố vấn an ninh quốc gia của tổng thống Mỹ gửi lời chia buồn thống thiết của người tiệm nước chúng tôi đến ông Bill Clinton nhân ngày 27 tháng 7 này.

Tiếc rằng buổi chiều 13-7 vừa qua khi đoàn của quý ngài vô Sài Gòn không ghé qua tòa soạn của bốn báo, để có dịp chúng kiến và chúng ta cùng trao đổi kinh nghiệm về thực hiện quyền tự do báo chí, và chúng mình được qua một năm bình thường hóa toàn diện giữa Mỹ và Việt Nam theo lời tuyên bố của tổng thống Mỹ Bill Clinton (ngày 11-7-1995) "... Sẽ thúc đẩy sự nghiệp tự do ở Việt Nam như đã từng diễn ra ở Đông Âu và Liên Xô trước đây"? Hay như lời cam kết mới đây của Anthony Lake khi hội đàm với Đỗ Mười - Lê Đức Anh - Võ Văn Kiệt là sẽ bảo đảm ổn định, an ninh đối với Việt Nam nhằm tạo điều kiện cho các công ty Mỹ triển khai các chương trình làm ăn trên đất nước này. Được hà hơi tiếp sức như thế chánh quyền CSVN sẽ vững tâm tiếp tục đàn áp mạnh hơn nữa các phong trào dân chủ trong nước. Tất nhiên lịch sử Việt Nam có những bài học luôn nhắc nhở chúng tôi chớ có cả tin vào những lời "đầu môi chót lưỡi".

"Tin nhau ta để trong lòng - Kiểm tra, ta cứ phép công ta làm".

Quý hóa nhứt là trong đoàn có ông David Johnson, phó bí thư báo chí Tòa Bạch Ốc cũng tháp tùng làm chứng cho các sự việc này ở Hà Nội, Đà Nẵng, Sài Gòn...

- Chèn dết ơi, hôm nay các anh nói chuyện "quốc tế" hơi bị nhiều. Thôi hãy trở lại với ngày 27-7 của ta.

- Một không. Chị Năm đòn gánh phát bóng.

Bộ mấy ông sợ ông Võ Văn Kiệt tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân các tỉnh phía Nam từ Tây Nguyên cho chí đến mũi Cà Mau sao mà cả tổng bí thư - chủ tịch nước - thủ tướng đều đổ dồn về trong này.

- Coi kìa, cụ Đỗ Mười cười ngửa xem

hoa, đốt nhang ở nghĩa trang liệt sĩ Hàm Dương, Côn Đảo. Đến đây sao ngài không đến thăm bà má anh hùng 83 tuổi, nhà đột nạt thấy hai ba ông trời, để hiểu và thấm thía hơn tính chất bịp bợm đời thật phía sau những cảnh chụp hình, quay phim trao cho mẹ những "Khánh vàng lộng kiếng".

Lên Sông Bé, tổng bí thư có biết dân các tỉnh phía Bắc di cư vào đây hàng chục làng đời sống hiện tại của đồng hương ngài ra sao không? Các cháu nhỏ có được học hành, có được quãng khảnh đồ vui chơi sinh hoạt trong đội thiếu nhi hay đang lết thết xin ăn ở đầu đường xó chợ?

Trời ơi! Mỗi lần tiếp đón các ngài là hao tổn không biết bao nhiêu tiền của, thời gian, dai dẳng, quà cáp mang về? Tốn kém bạc tỷ nhân dân phải è cổ ra chịu.

Kết quả, ngài tổng bí thư lại cũng chẳng thu hoạch được gì thêm cho nhận thức bổ sung thực tiễn đối với bản thân mình. Cứ mãi ngao du trên những khinh khí cầu ngất ngưỡng tận mây xanh thì làm sao sát dân, hiểu được tâm tư nguyện vọng của dân để mà lãnh đạo, cũng như đề nghị ra Nghị quyết của Đảng sát đúng và đưa nó vào cuộc sống.

- Một chuyện thâm cung bí sử Võ Viết Thanh, phó bí thư thành ủy Sài Gòn bị đi sát vấn là do chú em này đã nêu đích danh con rể Đỗ Mười là tên đầu tiên Maphia lũng đoạn nhà nước.

- Chạm nọc hèn chi!

- Đối với "Đại Lão" Nguyễn Văn Linh, cố vấn Ban chấp hành Trung ương Đảng đã mắc "sai lầm" khi chuyển lời cho Nguyễn Thọ Chân - cậu của Đỗ Mười, khuyên ngài tổng bí thư nên xin nghỉ để nhường lại cho thế hệ trẻ lãnh đạo. Người ta cố li, với giọng điệu giả như giả nghĩa: "Tôi ở lại là vì nước vì dân...". Mồ Phạt!

Rốt cuộc các Ban Chấp Hành tỉnh ủy, thành ủy, trung ương đều bị Đỗ Mười xí gạt hết ráo!

Còn bài phát biểu của "Đại Lão" đồng chí này tại Đại Hội Đảng lần thứ 8 không được phổ biến thì chẳng qua là do tách thù vật, thù dai của ngài Đỗ Mười mà thôi. Điều này cũng thật dễ hiểu.

- Nè đi nhắc cho chú Sáu Khải sao không về thăm bà con, quê hương xứ sở Củ Chi, lại đi tuốt lên Sông Bé thăm Công ty Cao Su Dầu Tiếng?

Cao su là nghề sở trường của ngài Lê Đức Anh, nhưng ông ta né không dám đảo lại xứ này vì nhờ lời đuôi, có ai đi ra nhìn là nạn nhân của ông Cặp Răng, xếp cao su thời thực dân Pháp, thì bề mặt. Hơn nữa,

bản thân ông là kẻ phản bội người vợ hiền đã kiên trung với lời thề ước lúc chia tay người Nam, kẻ Bắc làm sao ngài dám dìm mặt bà con ở đất Thủ Dầu Một. Thôi thì cặp kè với Trương Tấn Sang lên Bến Đước trồng cây lưu niệm vậy.

Sẵn có anh Tư Sang thắp từng ngài chủ tịch nước đi kinh lý ngoại thành, người tiếm nước xin nhắc với anh Tư rằng nên ghé mắt thăm các trường lớp chuẩn bị cho các cháu học như thế nào. Đã xóa hết các lớp ca ba, sửa chữa trường hư dột ra sao?

Hãy nghe tiếng thở than của cô giáo huyện Thủ Đức về chuyện trường lớp cho học sinh. Có 6.000 em hiện phải theo học ca ba, nhiều trường đang bị hư hỏng nặng có thể sập bất kỳ lúc nào, sinh mạng của hơn 1.200 học sinh ở các trường đó luôn bị đe dọa như trường An Phú, mẫu giáo Vườn Hồng (xã An Khánh), trường Nguyễn Minh Quang (xã Long Thạnh Mỹ), trường Vành Khuyên (thị trấn Thủ Đức). Một khó khăn lớn nữa là hiện tại ngành giáo dục đang thiếu trầm trọng 249 giáo viên cấp 2 cho năm học mới của huyện Thủ Đức.

Theo số liệu thống kê do UNDP tài trợ tại Việt Nam chỉ có 19% con em nhà nghèo có khả năng đến được các trường cấp 2, dưới 2% vào học ở các trường cấp 3 và gần như không một thanh niên nghèo nào học nổi bậc trung học. Theo số liệu phân tích của các chuyên gia Ngân Hàng Thế giới (WB) 50% kinh phí cấp cho các trường cấp 3 và 67% cấp cho các trường sau trung học được rót chủ yếu phục vụ cho nhóm những người giàu nhất. Người nghèo chỉ hưởng khoảng 11% trong toàn bộ trợ cấp giáo dục trong lúc tỷ lệ này ở người giàu là 38%. Cũng tương tự như vậy, chỉ có 5% ngân sách y tế được phân bổ đến cấp xã, là nơi đa số người nghèo cần đến sự chăm sóc. Cụ Mai Chí Thọ đã tổng kết rằng hiện nay không phải chỉ có 4 nguy cơ mà có đến 6 nguy cơ trong đó dữ dội nhất là sự phân hóa giàu nghèo giữa các tầng lớp nhân dân.

- Dù sao anh Tư Sang cũng là người đang ngồi trên đầu chúng tôi. Nếu có bề gì thì lớp dân đen này sẽ bị lãnh đủ những tác hại trước tiên. Cho nên người tiếm nước có lời khuyên ông bí thơ thành ủy rằng chớ có mất thì giờ nhiều trong những chuyện vợ vắn, làm tà lọt xúc đất, tưới cây,... bên cạnh ngài Lê Đức Anh. Hãy tập trung suy nghĩ những kế sách chiến lược lãnh đạo bằng nhà nước trí tuệ chứ không phải bằng những thủ đoạn vật mị dân.

- Tại kỳ họp thứ 6 của Hội Đồng Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh (khóa 5) cho thấy những con số đáng lo ngại báo động cho tình trạng tụt hậu của thành phố. Sáu tháng đầu năm 1996, doanh thu du lịch

giảm từ 8.660 tỷ đồng xuống còn 1.272 tỷ đồng. Đầu tư nước ngoài giảm từ 54 dự án với số vốn 1.115 triệu USD xuống còn 34 dự án với giá trị đầu tư là 732 triệu USD.

- Về tình hình ô nhiễm môi trường ở một số trục lộ chính được kiểm định các loại khí độc CO₂, SO₂, Pb vượt tiêu chuẩn cho phép từ 2 đến 10 lần. Bụi mức cho phép 50 đến 60 lần.

- Về công nghiệp có đến 600 xí nghiệp công nghiệp và 22.562 cơ sở tiểu thủ công nghiệp nằm trong tình trạng gây ô nhiễm, gây tiếng ồn nghiêm trọng không thể "cắm rế" trong nội thành. Hơn 90% các nhà máy xí nghiệp đóng trên địa bàn huyện Thủ Đức không có các biện pháp xử lý các chất thải bao gồm: khí thải, nước thải và chất thải rắn đã gây ô nhiễm nặng ảnh hưởng rất lớn đến đời sống sinh hoạt của dân cư trong vùng đến mức báo động cấp 7.

- Về nước, 30% chất lượng nước bề mặt các sông rạch thành phố bị suy giảm, 60% bị lấp nghẽn. Nồng độ BOD của nước sông Đồng Nai tại hai trạm Hóa An và Bến Gỗ cao hơn tiêu chuẩn cho phép đến 6mg/lít. Cứ 1m² mặt nước kinh rạch có 2 m² rác nằm dưới lòng kinh, tạo một hỗn hợp đậm đặc nước màu đen và bốc mùi hôi thối trong tổng số 70 km kinh rạch nội thành.

Các vụ tham nhũng ngày càng gia tăng, chậm xử lý. Tính chất và mức độ tham nhũng vừa trắng trợn, vừa tinh vi, mang tính tập thể và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng. Trên địa bàn thành phố, tổng kết các vụ tham nhũng cho đến tháng 7-1996 đã có mức thất thoát lên đến 760 tỷ đồng. Nổi cộm nhất là công ty đông lạnh Hùng Vương (100 tỷ đồng), công ty Sakyno Sở Công Nghiệp (15,7 tỷ đồng), công ty Vicoship Sài Gòn (35 tỷ đồng), đó là chưa kể những vụ Trần Xuân Hoa, Trần Thu Hồng (Công ty Lương Thực Thành phố), Huỳnh Quốc Dũng (Công ty Gesebco, Quận 3)...

- Các cháu ở huyện Cần Giờ, Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè... đang thiếu nghiêm trọng sách vở giáo khoa để học, kế hoạch sửa chữa trường lớp trong niên khóa mới thì hầu như dậm chân tại chỗ. Các huyện ngoại thành vừa thiếu thầy cô giáo, lớp học, phương tiện giảng dạy, khó khăn mọi bề. Trong khi đó tại thành phố nhiều trường đem tiền thu của học sinh để lấy lãi. Trường chuyên Nguyễn Gia Thiều, trường tiểu học song ngữ Pháp-Việt Trần Quốc Toản buộc phụ huynh phải đóng từ 3-5 triệu để bù trường học sinh thì thiếu điểm chuẩn! Ép buộc một cách tinh vi các phụ huynh học sinh phải ký sổ vàng để đóng góp cho Ban Giám Hiệu trực

lợi. Sự nghiệp giáo dục ngay từ lớp 1 đã biến thể là một thị trường mua bán danh tước bất nháo thì tương lai của những công dân nhỏ này sẽ trở thành những quan chức có lý tưởng truyền thống tiềm tàng đục khoét tham nhũng để bù lại tổng chi phí đã lót đường, mua điểm, mua lớp, mua bằng... Đó là điều chắc chắn.

- Luốt sơ từng ấy chuyện cùng đã thấy sự xuống cấp trong lãnh đạo và quản lý xã hội của Đảng Cộng Sản Việt Nam tựa như "Chó bỏ giỏ cua"!

- Tôi là phận buôn gánh bán bưng, không biết cách lý giải rành rọt. Chủ những vị đứng đầu Đảng và Nhà Nước bỏ đi sao không thấy tham nhũng ngày một phát triển, lộng hành ở khắp nơi?

- Thôi chị Năm ơi, anh em tui xin can chị. Tham nhũng sủ đi ngày một mạnh thêm bởi vì bọn chúng và các quan chức đương quyền là một ruột. Đám Maphia này cùng đồng sinh đồng tử với nhau thì lấy ai bài trừ tham nhũng. Tiếng là nói cán bộ Đảng viên chịu sự kiểm tra, giám sát của chi bộ, của quần chúng nhân dân nhưng thật sự bọn quan chức trong Đảng và chính quyền thỏa hiệp nhau để làm giàu bất chính, thu vén tài sản của nhà nước, người dân chẳng có một chút quyền lực nào trong tay thì làm sao trừng trị. Cứ hô hào bảo vệ chính quyền và thành quả cách mạng thì chẳng khác nào bảo vệ đám tham nhũng ô lại cho chúng ngự trị vững bền!

- Luôn tiện tôi xin kể cho các bạn nghe một chuyện động trời mới xảy ra tức thì hôm 29-7 này tại Viện Tai Mũi Họng Trung Ương, cháu Lê Văn Tuấn 13 tuổi ở thôn Đông Bình, xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, tỉnh Hà Tây bị viêm tai xương chũm bên trái, được bác sĩ Viện này chẩn đoán kiểm tra và quyết định mổ tai phải (tai dạng bình thường)!? Dân Hà Nội mới "xuống đường" về cái chết của ba mẹ con phụ sản. Chuyện tưởng đùa, hóa ra có thật. Thế mới kinh cho ngành y tế CHXHCNVN!

- Mới đây anh Bùi Đình Khôi, nhà báo ở Hà Nội (tạp chí Người Làm Báo) vừa điện thoại cho người tiếm nước Sài Gòn hay tại phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, nhiều nhà báo của thủ đô đã bị ông Phạm Thanh Dũng, chấp hành viên thuộc phòng thi án thành phố Hà Nội, ra lệnh cho nhân viên đánh đập các nhà báo một cách thô bạo, đập vỡ cả máy ảnh, camera, xé thẻ báo chí... của nhà báo Nguyễn Thắng Cảnh (báo Cựu Chiến Binh Việt Nam), Dương Xuân Nguyên (báo Lao Động Xã Hội), Nguyễn Tích Tuấn (Đài Truyền Hình Việt Nam) trong lúc các nhà báo này đang làm nhiệm vụ ghi lại diễn tiến một cuộc cưỡng chế. Thế mới biết tình

thần thượng tôn pháp luật và quyền tự do báo chí được nhà cầm quyền Hà Nội bảo vệ và tôn trọng tới mức nào!

- Thư ông tổng thư ký Tổ Chức Quốc Tế Các Nhà Báo (OIJ) và Chủ tịch Liên Đoàn Các Nhà Báo ASEAN (CAJ) trong khi các ngài đang phấn khởi, hồ hởi mít-tinh kỷ niệm 50 năm thành lập OIJ tại Hà Nội, thì cũng ngay vào thời điểm ấy, sự việc chà đạp quyền tự do báo chí trên được diễn ra coi như lãng hoa gởi chúc mừng Hội Nghị Ban Chấp Hành OIJ.

Tội nghiệp anh Phan Quang phải trần mình đọc lời chào mừng OIJ trong tình cảnh quyền tự do báo chí nước nhà còn bị khống chế, không được nói lên tiếng nói trung thực, dưng cảm của người chiến sĩ trên mặt trận tự do tư tưởng. Lời cụ Nguyễn Đình Chiểu vang mãi: "Chở bao nhiêu đạo thuyền không khẳm, đâm mấy thằng gian bút chẳng tà".

- Các bạn đồng nghiệp OIJ, CAJ há không biết rằng hiện tại ở Việt Nam không có tự do, nhân quyền không được tôn trọng. Người dân ba miền đang ãm ã đấu tranh.

Cuộc đấu tranh ấy đang nhắm trước hết là tự do ngôn luận. Vì nếu không có tự do ngôn luận thì dân tộc ngu hèn này của Hồ Chủ Tịch còn phải ngu hèn dài dài.

Các bạn đồng nghiệp có biết không? Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ có cho xuất bản hồi tháng 3-1996 một bản văn có tiêu đề "Thực hiện Nhân quyền ở Việt Nam năm 1995": "Thành tích nhân quyền của chính phủ vẫn tiếp tục nghèo nàn, chính phủ tiếp tục trấn áp những quyền tự do chính trị và tôn giáo cơ bản và có vô số những vi phạm khác... Hạn chế đáng kể tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội cá nhân..."

Còn đây báo cáo nhận xét của Ban Tư Vấn do Báo Định Giang đứng đầu về hai tờ báo Tuổi Trẻ và Phụ Nữ thành phố Hồ Chí Minh. Họ lưu ý các Tổng biên tập Võ Như Lanh (Báo Saigon Times), Lê Văn Nuôi (báo Tuổi Trẻ), Nguyễn Thế Thanh (báo Phụ Nữ): "Trong khi đó, báo Tuổi Trẻ và Phụ Nữ ít đặt nhiệm vụ công tác chính trị - tư tưởng cho thanh niên và phụ nữ không chú ý giáo dục lý tưởng yêu nước và XHCN, mà chạy theo mặt thông tin hấp dẫn theo một định hướng có nhiều mặt phi chính trị, hoặc có phần - nhất là về văn hóa nghệ thuật - là xa rời thậm chí chống đối với chính trị của đường lối đảng ta..."

- Võ Như Lanh, lãnh tụ sinh viên Đại Học Vạn Hạnh cũ đang bị theo dõi và giám sát chặt chẽ.

- Lê Văn Nuôi, chủ tịch Tổng Đoàn Học sinh Sài Gòn cũ được đánh giá là "con người khó hiểu" bị hất ra khỏi Bí thư thành

đoàn.

- Nguyễn Thế Thanh, con gái của liệt sĩ Nguyễn Thế Truyền (Năm Sài Gòn) thuộc giống gà nòi, đã bị cách chức tổng biên tập báo Phụ Nữ, giống như trường hợp của Kim Hạnh, tổng biên tập báo Tuổi Trẻ trước đây.

Truy lùng Ban Biên Tập ráo riết bằng đủ mọi phương tiện và thủ đoạn an ninh trắng tráo: như gài bẫy giả danh điện thoại, rình mò theo dõi, đọc - sao chụp - nghe lén thư tín và điện thoại... Dấy tình cảnh của những nhà báo Việt Nam dưới chế độ không có tự do ngôn luận.

Anh Tám ơi, tay Báo Định Giang bây giờ tề đến nông nổi đó sao? Vậy chú lý do gì lại có chủ trương truy bắt Ban Biên Tập và thu hồi báo Người Sài Gòn? Các anh làm ơn nói dùm cho Năm Đền Gánh này biết với.

- Trong số ra mắt độc giả báo Người Sài Gòn đã nói rất rõ mục đích của tờ báo là nhằm nâng cao dân trí, đảng trí và nhà nước trí. Như thế, tôn chỉ nêu đầy đủ, rõ ràng minh bạch. Duy, tờ báo xin hoài không được cấp giấy phép nên cứ ra đại theo nguyện vọng của nhân dân khao khát tự do ngôn luận.

Còn bây giờ một anh thiếu heo cứ ngồi lì mãi ghé tổng bí thư, họp Thường Vụ Bộ Chính Trị hôm 10-7-1996 ra lệnh truy bắt Ban Tổng Biên Tập và thu hồi báo Người Sài Gòn vì bọn chúng nhận thức được rằng bản báo còn có ý thức và lập trường cao hơn cả tổng bí thư. Tin tức nhạy bén, sát thực hơn cả các đài phát thanh phương Tây (đài BBC, VOA, RFI... đã có hệ thống chân rết hoạt động thường trực tại văn phòng Thường Vụ Bộ Chính Trị). Nhất là, số phát hành của báo Người Sài Gòn ngày càng tăng, chiếm được cảm tình và ủng hộ của độc giả trong mọi giới, khắp ba miền đất nước... Đương nhiên Đảng CSVN sợ sẽ mất đi quần chúng lâu nay bị che tai, bịt mắt và kể cả lực lượng đông đảo các đảng viên được hun đúc theo truyền thống "Phàm là".

Họ sợ sự thật, không dám đối thoại. Giải pháp hạ sách duy nhất là sử dụng cường lực khủng bố của chế độ cai trị độc tài. Dân già chúng tôi không dám làm thầy chỉ xin nhắc các ngài lãnh đạo Đảng và Nhà Nước CHXHCNVN hãy học cho được sách lược yên dân của Nguyễn Trãi và luôn nhớ câu giáo huấn của người trong trị nước: "Lấy trí nhân mà thay cường bạo..."

Kể chuyện đời xưa có ông Nguyễn Minh Kiến là cha của anh Hai Thức - tục gọi là cậu Hai Đen Biên Hòa. Ông học rất giỏi, thi vào ngạch thư ký Phủ Toàn Quyền ông đậu hạng nhất, Lê Thành Tường đậu

hạng nhì. Ông Nguyễn Minh Kiến được chọn làm thư ký riêng cho thống đốc Cognacq. Ngày nọ, vào đầu giờ làm việc Cognacq gọi ông và nói:

- Này Kiến, bên Sở Mật thám báo với tôi là anh đi nói chuyện và tuyên truyền cho Thiên Địa Hội. Có đúng vậy không?

Ông Kiến bình tình trả lời ngắn gọn:

- Đúng, có y như vậy.

Thống Đốc Cognacq đập bàn kêu lên:

- Trời ơi! Tao tưởng hỏi mày như vậy để mày chối. Ai dè mày nhận có, thì tao nói với bên Sở Mật Thám làm sao đây? Và làm sao chúng chấp nhận một anh hoạt động chống chế độ thuộc địa ngồi bên cạnh ông Toàn Quyền.

- Như thế, là tôi phải thôi làm việc phải không?

- Không có cách nào khác. Bấy lâu nay tao mền mày lắm, bây giờ mới thấy ra cái thật lòng của một anh trí thức An Nam.

- Xin mạn phép lấy tình bằng hữu đáp lại lòng ngài, và thưa rằng thôi việc tôi sẽ có nhiều thì giờ để nói chuyện với đồng bào tôi.

Ông từ chối nhận tờ giấy Cognacq viết cho ông đi lãnh "tám ngày lương".

Khi thôi làm việc với ông Tây, ông ra một tờ báo Pháp lấy tên là Hải Đăng - bút hiệu là Minh Kiến.

- Nhà chí sĩ Nguyễn An Ninh, sinh năm 1900, đậu cử nhân luật hồi mới 18 tuổi, ở lại Pháp nghiên cứu thêm về chế độ dân chủ, đến năm 1922 ông về nước.

Nhà Hội Khai Trí Tiến Đức mời ông diễn thuyết. Cái tiếng Nguyễn An Ninh diễn thuyết ở SAMIPIC lan ra trí thức, sinh viên, công chức hăm hở đến nghe. Trọng tâm mấy buổi diễn thuyết của Nguyễn An Ninh là vấn đề "lý tưởng của thanh niên An Nam (L'idéal de la jeunesse annamite).

Thống đốc Cognacq mời ông Nguyễn An Ninh, ông Ninh đã đến gặp quan thống đốc và về thuật lại:

- Ông thống đốc Nam kỳ nói rằng không nên có trí thức ở nước này.

Và Ban Chủ nhiệm SAMIPIC cũng được mời để nghe lệnh không được cho Nguyễn An Ninh diễn thuyết nữa. Họ về nói lại với ông Ninh. Ông trả lời vui vẻ:

- "À! Không cho tôi nói bằng miệng thì tôi nói với đồng bào tôi bằng một tờ báo".

- Vậy thì sự nghiệp báo chí của ta vinh quang lắm chứ!

- Ừ, vinh quang chán thật! Khi đất nước thống nhất tiến lên XHCN thì trước tiên ĐCSVN giành độc quyền báo chí, cấm tất cả các tờ báo khác. Thủ hồi những nhà viết báo của Đảng Dân Chủ, Đảng Xã Hội, của báo Tin Sáng, của tạp chí Đối Diện coi họ có giận không?

Đối với phần đông những nhà quan sát thời cuộc thì Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện đang dọ dẫm theo bước đi của Đảng Cộng Sản Trung Hoa: trở lại con đường tả khuynh mà, gần đây, tập đoàn cầm quyền của Đảng Cộng Sản Trung Hoa cũng đang dọ dẫm, nhằm giới hạn chủ trương "tự do kinh tế" của Đặng Tiểu Bình, (nói là để bảo vệ ý thức hệ cộng sản. Sự kiện Lý Bằng và một phái đoàn đông đảo qua tham dự Đại Hội 8 của Đảng Cộng Sản Việt Nam là một sự kiện đầy ý nghĩa.

Lựa chọn giữa ý thức hệ và yêu cầu phát triển kinh tế, nghĩa là phát triển đất nước, là một sự lựa chọn dứt khoát. Nhưng nghị quyết kết thúc Đại Hội 8 cho thấy rằng những phần tử bảo thủ trong Đảng Cộng Sản Việt Nam một mặt chọn sự củng cố quyền lực của đảng (nghĩa là quyền lực của nhóm cầm quyền) như là mục tiêu chung cho mọi chính sách của nhà nước; mặt khác thì vẫn tiếp tục kêu gọi tư bản nước ngoài đầu tư, hy vọng hai tay có thể bắt được hai con cá cùng một lúc.

Tuy nhiên, xét trong bối cảnh hiện tại của đất nước, liệu mục tiêu ấy có đạt được hay không, hay chỉ tạo thêm những bất ổn,

những vấn đề nan giải, nhất là về các lãnh vực kinh tế, chính trị, kể cả vấn đề mâu thuẫn trong nội bộ đảng.

Chính sách kinh tế hỗn loạn

Thái độ của hầu hết những nhà đầu tư nước ngoài là một thái độ dè dặt; phát biểu lạc quan nhất : chờ đợi.

Thật ra, nhiều vấn đề đã có từ trước, và đã là những vấn đề "thâm căn cố đế" trong chế độ cộng sản được gọi là "đổi mới", nhưng sau đại hội đảng những vấn đề ấy lại trở thành nghiêm trọng hơn; bởi vì nghị quyết của đại hội tô đậm thêm những khó khăn và mâu thuẫn vốn có.

Thật vậy, trước đó, Việt Nam đã được xem là một nước có mức độ rủi ro cao nhất cho sự đầu tư từ nước ngoài vì lý do tổ chức kinh tế yếu kém và những nguy cơ về phương diện xã hội - chính trị (systemic deficiencies and socio-political risks). Cũng vì vậy mà gần mười năm qua mức đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam quá sức chậm chạp, đến độ người ta nghĩ rằng những người đầu tư chỉ "nhỏ giọt" vào những khu vực "ăn xổi" để giữ chỗ hơn là thực tâm kinh doanh. Từ năm 1988, số tiền đầu tư được các nhà đầu tư nước ngoài hứa hẹn lên đến 20 tỷ Mỹ kim; nhưng cho

đến nay, tám năm qua, mới chỉ có trên dưới 5 tỷ Mỹ kim là vốn thực sự được đưa vào trong nước. Trong số đó, Đài Loan chiếm hết 3,3 tỷ và hầu hết là những vụ làm ăn nhỏ, dưới 20 triệu.

Khó khăn đầu tư không phải chỉ là vì nỗi lo sợ những rủi ro mà còn là vì cơ sở đảng, nhà nước cũng như các bộ phận quân đội, công an thì đưa đi vào kinh doanh. Sự kiện này tác động làm gia tăng một cách tệ hại nạn tham nhũng, cửa quyền. Riêng quân đội hiện làm chủ 300 xí nghiệp quan trọng, chưa kể chiếm hữu nhiều vùng đất đai ở thành phố cũng như nông thôn để khai thác và kinh doanh về địa ốc và đồn điền. Ngoài ngân sách hàng năm 890 triệu Mỹ kim, lợi tức kinh doanh năm qua của quân đội lên tới 360 triệu Mỹ kim (nguồn số liệu: The Australian Financial Review, July 25, 1996). Chưa có những số liệu đích xác về những khoản tiền mà các cơ sở đảng, công an hay các đoàn thể của đảng kiếm được trong các vụ làm ăn, nhưng chắc chắn là những số tiền kiếm được đó không dưới hàng tỷ Mỹ kim mỗi năm. Bên lề các vụ làm ăn tập thể đó, còn có nhiều cán bộ, nhân vật cao cấp của chế độ, trực tiếp hay gián tiếp hùn hạp (thường là không vốn) với những người

Chó bỏ giỏ cua! (tiếp theo)

Mà nhục thật! Bốn chữ "Tự do báo chí" hễ nghe ai nói tới thì dường như người ta xách khố cha mẹ mình. Ngộ thật, tự do báo chí ở nước ta vẫn còn là loại báo chí truyền miệng - chuyên tay ở các tiệm nước mà thôi.

- Rà trúng đài, này giờ các anh phát em nghe đã quá. Còn các chuyện tệ nạn xã hội thì những nhà lãnh đạo vĩ đại của chúng ta tính sao?

- Trước tiên, Hội Nghị Quốc Tế AIDS tại Canada đã đánh giá khá cao mức tăng trưởng lây nhiễm HIV - AIDS của Việt Nam như sau: Vào năm 1993, cả nước có 1.125 trường hợp lây nhiễm HIV, đến nay con số này đã gia tăng là 30.000 với đà phát triển và quản lý xã hội kiểu này mức tăng trưởng lây nhiễm HIV đến năm 2000 sẽ dự kiến lên tới 300.000. Cả nước đã có 39 tỉnh thành phát hiện có bệnh nhân AIDS và hình thái lây lan trên diện rộng như ở Thái Lan.

Những tệ nạn mãi dâm, bia ôm trá hình thì phát triển như nấm mùa mưa. Cách giải quyết y như bắt cóc bỏ đĩa. Không biết bao

nhieu cuộc hội thảo, diễn đàn bạn đọc trên tạp chí, báo chí phân tích nguyên nhân cũng như đề ra các giải pháp ngăn ngừa, tét dệp y như cái lò xo tạm thời co lại rồi bung mạnh ra hơn, bạo hơn.

- Ủa, các anh nói ngộ không! Chính quyền trong tay biết bao nhiêu lực lượng chuyên chính, ban chỉ huy thống nhất kết hợp nhiều đoàn thể, chính quyền, công an... cũng đành phải bó tay hay sao?

- Thôi, hãy bớt giận mà cho phép người tiếm nước chúng tôi được hùn trong câu chuyện này. Bia ôm đã trở nên máu - thịt với các quan chức Nhà Nước lâu rồi làm sao kiên quyết dẹp bỏ.

Hiện tại, các quán bia ôm mọc lên dày đặc, các ổ mãi dâm chuyên nghiệp và trá hình đều được sự đỡ đầu của ngành cảnh sát hình sự tỉnh thành, quận huyện và đều phải đóng "hụi chết" với công an xã, phường địa phương. Đối tượng thường xuyên lui đến những nơi này đại đa phần (88,8%) là các quan chức nhà nước có điều kiện nhưng lạm đục khoét, vung vãi tiền qua cửa sổ không sót tiếc qua mỗi lần hoan lạc, be bét.

Các quan chức đứng đầu các ngành đều thường là những khách hàng thân thuộc của bia ôm. Tên tuổi nổi tiếng từ miền Tây, lên Sài Gòn, ra đến Hà Nội ở các quán đặc sản "nhím cheo" và "rượu rắn" với những biệt danh "độc chiêu" như Anh Năm Gác Cu (Bùi Quốc Huy), giám đốc Sở Công An thành phố, lúc nào cũng yêu cầu cho được hàng "tươi mát", đòi làm vua hai em ở hai bên. Khi các ngài sướng lên lại nhẩy dựng, hét to khẩu hiệu: "Sướng quá chính phủ ơi, sướng quá chính phủ ơi!". Các quan anh đang thể hiện lời hứa của chính phủ trước đây:

*Việt Nam dân chủ cộng hòa
Đàn ông thì ít đàn bà thì đông
Sau này kháng chiến thành công
Chính phủ phân phối một ông ba bà*

Các anh Năm, anh Ba kính mến đã và đang thực hiện điều tâm nguyện thiêng liêng: Tôi yêu quê hương vì "có chim - có bướm" mà lì! Đúng là rồi nùi. Tinh thần này chỉ có ý kiến chỉ đạo của cụ Đỗ Mười mới sáng vắn đẽ.

Người Sài Gòn

đầu tư cần một giấy phép kinh doanh hay một quyền sử dụng chỗ đất để xây cất... Tình trạng tham nhũng và cửa quyền đã làm nản lòng nhiều nhà đầu tư nước ngoài, muốn làm ăn chơn chất ở Việt Nam.

Điều mà những nhà kinh doanh mong muốn là Việt Nam cần có một hạ tầng cơ sở pháp lý (legal infrastructure) hoàn chỉnh để có thể bảo vệ một cách hữu hiệu quyền lợi của mình về phương diện luật pháp, thì cho đến nay, yêu cầu này chưa được thỏa mãn.

Một số hy vọng về những thay đổi sau đại hội đảng đã trở thành thất vọng: nền kinh tế không được cải tiến thêm mà còn bị buộc chặt hơn nữa.

Trong khi nghị quyết đại hội đảng vừa rồi dự kiến Việt Nam sẽ là một nước trong những nước thuộc nhóm mới kỹ nghệ hóa (newly industrialized country - NIC) vào năm 2020, và Đỗ Quốc Sâm, bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư nói trước đại hội rằng có hy vọng trong vòng 5 năm tới có thêm 15 tỷ Mỹ kim đầu tư từ nước ngoài, và có thể tăng lợi tức đồng niên tính theo đầu người (per capita income) lên 250 Mỹ kim, thì có nhiều dấu hiệu đảo ngược triển vọng ấy. Chẳng hạn như trong khi chuẩn bị sửa luật đầu tư để hấp dẫn hơn nữa đầu tư từ nước ngoài, thì nghị quyết đại hội lại dự trù tăng thêm xí nghiệp quốc doanh, từ 45 % hiện nay lên 60% (tính theo tổng sản lượng) trong vòng 20 năm đầu thế kỷ, và xí nghiệp quốc doanh là chủ đạo của nền kinh tế. Tệ hơn nữa, đảng còn dự định tổ chức những tổ cộng sản trong mọi xí nghiệp kể cả xí nghiệp của người nước ngoài; và đó là điều có tính cách dị ứng (allergic) hơn cả đối với thế giới dân chủ.

Đúng như lời ký giả Donald Turner (International Business Asia, July 22, 1996) "*Những nhà phân tích cho rằng Việt Nam đang vật lộn với một thế lưỡng nan (dilemma) đặc thù của chế độ cộng sản kiểu mới: đảng càng nói lỏng với kinh tế tư bản (vốn đã từng bị xếp vào loại ưu tiên hạng bét trong báo cáo chính trị của đại hội đảng) thì kinh tế tư bản càng xoi mòn nền móng quốc doanh của đảng".* Thế lưỡng nan đó đồng thời cũng là thế bế tắc đưa đến sự hỗn loạn trong chính sách kinh tế của đảng và càng làm cho tình hình chung kinh tế-xã hội càng thêm suy thoái.

Chính trị bất ổn

Điều mà nhiều người có thể nhận thấy khá rõ đó là sự phân hóa trong nội bộ đảng cộng sản trở nên gay gắt trước ngày khai mạc đại hội đảng và sự phân hóa vẫn còn đó, sau khi đại hội kết thúc. Phe bảo thủ đã "xoay xở" để ngồi lại trong Bộ Chính

Trị. Nhưng xuyên qua những hiện tượng lĩnh kinh trong cuộc bầu bán, sự ngồi đó của nhóm bảo thủ không có nghĩa là họ thật sự có đa số trong đại hội hay trong trung ương đảng. Chiêu bài củng cố quyền lãnh đạo của đảng thực tế là quyền lực và quyền lợi của những người lãnh đạo, chỉ có hiệu quả khi nắm được bộ phận tổ chức đảng, công an và một phần quân đội.

Vừa muốn củng cố quyền lực của "đảng" vừa muốn có nhiều tư bản, quả nhiên là điều không thuận lý. Những nhà tư bản là những con buôn sành sỏi nhất. Bà Sue Boyd, đại sứ Úc tại Việt Nam đã mô tả với một số nhà đầu tư về một "*cuộc đấu tranh quyết liệt giữa những người tiến bộ muốn thúc đẩy thay đổi mau chóng nền kinh tế, và những người bảo thủ nhìn thấy sự thay đổi ấy là sự đe dọa cho cơ chế xã hội Việt Nam và khả năng nắm quyền lâu dài của đảng*". Cuộc đấu tranh nhất định phải quyết liệt, vì đó là cuộc đấu tranh trong nội bộ đảng; và, trong lịch sử đảng cộng sản người ta chưa từng thấy sau những cuộc đấu tranh ấy người ta ngồi lại, thỏa hiệp lâu dài với nhau. Tất nhiên những nhà đầu tư, trong tình hình hiện nay, chỉ có thể ở trong thế chờ đợi; Việt Nam sẽ mất nhiều cơ may trong khi nền kinh tế thế giới bắt đầu chuyển động mạnh mẽ đi vào nền kinh tế toàn cầu ở thế kỷ 21.

Bên cạnh cuộc đấu tranh nội bộ đó, còn có mối lo trường cửu của các lãnh tụ độc tài nói chung về một kẻ thù và cũng là một nguy cơ vô hình không có cách gì tránh khỏi: diễn biến hòa bình. Ký giả A. Schwarz viết từ Hà Nội rằng những thay đổi nhanh chóng trong xã hội Việt Nam đã khiến những người bảo thủ cảm thấy bất an, lo ngại bị mất dần quyền kiểm soát đối với xã hội, đối với giới trẻ, giới trí thức. Cảm giác bất an này thể hiện thành sự hoang tưởng về thế giới bên ngoài, phát hiện "lực lượng thù nghịch" không tên ở khắp mọi nơi! (FEER, July 11, 1996).

Thực ra, làn sóng ngầm chống đối đảng, chống nhóm bảo thủ ngày càng lan rộng; không những chỉ trong đại bộ phận nhân dân mà còn trong đại bộ phận đảng viên, kể cả những đảng viên kỳ cựu đã từng sống chết cho đảng. Đảng đang ở vào thế yếu nhất, nếu không muốn nói là đang trên đà tan rã. Nhóm cầm quyền bảo thủ không còn đủ uy tín để kiểm soát đảng như họ muốn. Vụ Trần Trọng Tân chống lại việc thành lập Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị và được đại biểu dự đại hội tán đồng, là một nét điển hình nhất về sự phá sản uy tín của đảng trước mắt nhân dân.

Cái thế của Võ Văn Kiệt trong Ban

Thường Vụ Bộ Chính Trị là cái thế cô (cô thân độc mã), nhưng lực của ông ta là nội lực, bởi vì ông ta được xem như (hoặc có vẻ như) người tiến bộ (so với nhóm bảo thủ). Nhóm bảo thủ đã làm mọi cách để loại Võ Văn Kiệt, và đã không loại được, đành phải để yên. Đó chỉ là cách giải quyết tạm bợ, đầy bất trắc. Trong Ban Thường Vụ, Võ Văn Kiệt chỉ có một mình, không thể lấy quyết định nào nếu không do nhóm bảo thủ quyết định cho. Từ trước đến nay quốc hội vốn là một "con dấu" của nhóm đảng viên cầm quyền, nay thì thủ tướng (chính phủ) lại cũng chỉ là một "con dấu" khác nữa. Liệu ông Kiệt có chịu an phận làm một "con dấu" cho nhóm bảo thủ hay không? Nếu ông Kiệt còn ý chí đấu tranh thì trong hiệp quyết đấu sắp tới (họp khoáng đại trung ương đảng, bầu lại quốc hội), những người chống đảng, chống chuyên chính, dù chỉ vì lý do chiến thuật, sẽ phải ủng hộ ông ta. Cuộc đấu tranh giữa phe bảo thủ và phe tiến bộ trong đảng cộng sản tự thể cũng là một diễn biến hòa bình. Sự ổn định chỉ có thể có khi mà nguyện vọng của đa số thật sự được đáp ứng. Chắc chắn, nhóm bảo thủ không phải là đại diện cho nguyện vọng của đa số.

Áp lực và yếu tố lợi nhuận

Cứ nhìn vào lượng đầu tư nhỏ nhoi của các nước phương Tây đưa vào Việt Nam trong gần một thập niên qua thì có thể hiểu rằng áp lực của các nước dân chủ trên thế giới đối với các vấn đề nhân quyền và dân quyền ở Việt Nam không phải chỉ là giả tưởng. Các nước dân chủ Tây phương muốn Việt Nam có dân chủ, hay nói đúng hơn, muốn có một chế độ pháp quyền dân chủ thực, để giảm thấp tỷ lệ rủi ro đầu tư và khỏi phải đương đầu với tệ nạn của quyền, lươn lẹo, móc ngoặc, vốn xa lạ với tập quán thương mại của người phương Tây. Khi Việt Nam chưa phải là một cường quốc kinh tế, cũng như chưa có được một số lượng ngoại tệ dự trữ lớn như Đài Loan, Trung Hoa thì áp lực đó rất có ý nghĩa. Thêm vào đó, sự kiện nhóm bảo thủ xích lại gần với Bắc Kinh, trong khi thế giới đang xem Bắc Kinh như là một sự đe dọa an ninh của vùng Nam Thái Bình Dương vì những hành động khiêu khích quân sự ở eo biển Đài Loan và biển Nam Hải, càng làm cho những nước dân chủ thêm xa lánh Việt Nam hơn nữa.

Nhóm bảo thủ ngày càng xa rời quần chúng. Nghị quyết đại hội vừa qua chỉ lặp lại những khẩu hiệu cổ hữu, với những số liệu thổi phồng mà không có phần nào trong đó phân tích, nêu lý do xác thực về

Diễn biến hòa bình nhảy vọt

Nguyễn Văn Việt

◊ sự suy thoái xã hội, tình trạng nghèo, đói bản cùng của tuyệt đại bộ phận nhân dân. Ngược lại, nghị quyết cho thấy những bước thụt lùi trong tiến trình mở cửa kinh tế; nói cách khác, hy sinh nhu cầu phát triển đất nước cho nhu cầu bảo vệ quyền lực của nhóm cầm quyền.

Thế nhưng, dù muốn dù không, có nhiều phần chắc đảng chỉ có thể làm trì chậm nhưng không thể cưỡng lại tiến trình lịch sử. Khi chủ nghĩa cộng sản đã phải cần đến tư bản để tạm thời tồn tại thì không ai ngây thơ để nghĩ rằng tư bản chỉ là những tờ giấy đô-la màu xanh. Cũng giống như thần khổng lồ trong truyện cổ tích, một khi mở nút chai cho nó bay ra rồi thì không thể nào nhốt nó vô chai trở lại được nữa.

Theo những tiết lộ gần đây hàng ngàn đảng viên cộng sản cao cấp đã tích lũy được những tài sản khổng lồ, chưa kể những số tiền lời được chuyển ngân ra nước ngoài. Điều này không có gì lạ, bởi vì hiện nay đảng và các đoàn thể quần chúng của đảng như Hội Nhà Văn, Mặt Trận Tổ Quốc v.v., cùng quân đội và công an ở khắp mọi cấp trở thành đối tác của các công ty nước ngoài, chưa kể những vụ bán đất, đốn rừng bừa bãi. Tư bản không bao giờ ngủ. Người ta tin rằng rồi ra, chính những người "vì ý thức hệ cộng sản" hơn ai hết, cũng sẽ là những người "làm tư bản" trước ai hết.

Làm tư bản nhưng không muốn dân chủ có được chăng? Hiện nay, sự thể hiện nguyện vọng dân chủ trong nước ngày càng lan rộng, càng kiên quyết, bất chấp mọi sự trấn áp và khủng bố của nhà cầm quyền. Tuy chưa hình thành một tổ chức, đại loại như phong trào Hiến Chương 77 ở Tiệp Khắc, hay như Đảng Dân Chủ Tiến Bộ đối lập trước thời kỳ dân chủ hóa Đài Loan (1987), nhưng những nhân tố kết hợp đã có sẵn và sự bất mãn của tuyệt đại đa số thâm lặng trong nhân dân đối với nhà nước cộng sản sẽ là yếu tố quyết định trong việc hình thành một phong trào dân chủ trong nước. Cũng không nên quên rằng hàng triệu người Việt ở nước ngoài, trong tinh thần đồng thuận, cũng không kém phần kiên quyết, hỗ trợ cho những nguyện vọng dân chủ rất chính đáng của người trong nước nhằm đưa đất nước vượt qua nghèo đói, lạc hậu, áp bức, chuyên chính và bất công. Tiến trình dân chủ song song với phát triển kinh tế là một tiến trình không thể đảo ngược được.

Bùi Chánh Thời
(Úc Đại Lợi, 8-1996)

Hiện tượng diễn biến hòa bình

Hiểu theo nghĩa của ĐCSVN thì "diễn biến hòa bình" (DBHB) là một diễn biến của xã hội trong hòa bình đưa đến kết quả là chế độ độc đảng chuyên chính bị thay thế bởi chế độ dân chủ đa nguyên. Vậy đó là một trong những hình thức diễn biến xã hội nói chung.

Cứ nhìn các hiện tượng của mọi xã hội thì phát triển, biến đổi để tiến lên là một sự kiện tự nhiên và tất yếu từ muôn thuở. Các diễn biến ấy xảy ra, nối tiếp nhau và kết thúc những giai đoạn của lịch sử bằng các cuộc cách mạng dưới nhiều dạng khác nhau và, có lẽ, DBHB là một dạng tốt đẹp nhất. Các cuộc cách mạng đã cải biến các chế độ quân chủ phong kiến thành các chế độ dân chủ, hoặc tạm thời thành các chế độ XHCN để cuối cùng chuyển qua chế độ dân chủ. Thật ra, chế độ gọi là XHCN chỉ là một chế độ phong kiến kiểu mới, hoàn toàn mang các bản chất phong kiến kiểu cũ và được áp dụng một cách triệt để và khoa học hơn. Một đặc điểm là các quan lại phong kiến kiểu mới không được tuyển chọn theo trình độ học thức và đạo đức vì "đạo đức cách mạng" là tiêu chuẩn độc nhất của CS. Do đó, so với các chế độ thời xưa, chế độ phong kiến kiểu mới tồi dở trong việc quản lý và đề tiện, bản thủ trong cung cách của đời sống. (Ở đây người viết không có ý phỉ báng nhục mạ).

DBHB được xây dựng một cách tự nhiên qua quá trình phát triển của xã hội, nó có thể nhanh hay chậm, đột xuất hay liên tục, cục bộ hay toàn diện tùy đời sống và điều kiện sinh hoạt ở mỗi nước và ở mỗi thời điểm. Nó cục bộ, từng bước và liên tục như ở các nước dân chủ phương Tây. Nó đột ngột và toàn diện như ở Đông Âu. Ở đây, nền dân chủ sơ sinh được bảo đảm, nhiều đảng CS cũ đã quay lại nắm chính quyền qua bầu cử tự do. Nó nhảy vọt và không xáo trộn như ở Đài Loan. Ngày nay, nhờ khoa học kỹ thuật trong môi trường toàn cầu hóa ở thời đại tin học và nhờ phương thức tổ chức xã hội dưới các dạng dân chủ không tập trung đã phổ biến, DBHB thay đổi tốc độ. Vì vậy ở Á Đông, DBHB và thể chế dân chủ đa nguyên đang trên đà phát triển rất nhanh. Nhưng nó vẫn có thể bị trì trệ bởi các thế lực lạc hậu trong chính quyền chống đối vì nó phụ thuộc rất nhiều ở dân trí, nhất là ở tầng lớp trí thức và hàng ngũ lãnh đạo.

Khi cuộc DBHB được thực hiện, nó có

thể chỉ được thực hiện một phần nào đó. Lúc bấy giờ chế độ dân chủ cũng chỉ hình thành ở một mức độ nào đó thôi vì những tàn tích của chế độ độc đảng vẫn tồn tại ít nhiều. Do đó DBHB không bị giới hạn trong một mốc thời gian nhất định và có thể từng bước tiếp tục con đường của mình để hoàn chỉnh các chế độ dân chủ ấy. Tính đa nguyên của dân chủ trên thế giới ngày càng rõ nét và làm cho các ý kiến ngày càng được tôn trọng, con người ngày càng được bình đẳng, xã hội ngày càng dân chủ và hài hòa. Mặc dầu có nhiều ảnh hưởng và sức ép từ bên ngoài, DBHB đến từ nội tại xã hội và tiến triển mà không cần âm mưu độc ác nào từ các thế lực bên ngoài và không có thế lực nào bên trong cản trở nó mãi được. Nếu DBHB không phát triển ở một xã hội nào đó một cách bình thường, với nhịp độ của nhu cầu thì sớm muộn xã hội ấy sẽ có diễn biến chánh trị đột ngột. Thường nó không êm dịu và có thể đưa đến xung đột đổ máu nhiều hay ít, tùy trường hợp. Sinh hoạt xã hội ở Việt Nam ngày nay đã và đang trên con đường biến đổi tự nhiên và bỏ buộc đó vì kinh tế thị trường đã tạo ra môi trường của DBHB.

DBHB là nhu cầu của mọi xã hội và khát vọng của mọi dân tộc

Qua các hình thức DBHB mô tả ở trên thì ta thấy rằng DBHB là một chuyển biến khách quan, là một nhu cầu của mọi xã hội. DBHB nhanh và mạnh là nhu cầu của xã hội ngày nay và cũng là khát vọng của mọi dân tộc vì không một ai lại không mong ước diễn biến xã hội của mình trong hòa bình để hưởng mọi thành quả của tiến bộ: tự do, bình đẳng, công bằng và của cải vật chất. Của cải vật chất chỉ dồi dào khi có bình đẳng và tự do để mỗi người phát huy được khả năng và sáng kiến, không bị quyền lực bức hiếp và bóc lột. Ngày nay một xã hội không có tự do dân chủ trong tinh thần đa nguyên không thể gọi là một xã hội văn minh. Cho nên chống lại DBHB là một thái độ cực kỳ phản động và thái độ phản động không bao giờ tồn tại lâu dài trước trào lưu tiến bộ của văn minh.

DBHB Việt Nam

Chế độ gọi là XHCN đã làm cho Việt Nam và một số nước bị chìm đắm trong đêm tối của nghèo nàn, lạc hậu và con người bị chà đạp. Trước ngày "đổi mới", từ 1945 ở miền Bắc và 1975 ở miền Nam,

Việt Nam là một nước mà diễn biến xã hội đã đi ngược chiều. Sau ngày mở cửa nhân dân miền Bắc mới khám phá ra là xã hội ta đã tụt hậu, bị bỏ cách xa hơn 50 năm đối với bên ngoài. Tụt hậu đối với ngay trong nước thời Pháp thuộc. Đời sống chánh trị có vẻ như bao giờ cũng ổn định, những người lãnh đạo ngồi yên trên ghế cho đến lúc kiệt sức vẫn không rời bỏ và hưởng một đời sống thoải mái, ăn trên ngồi trốc một cách an tâm và an toàn. Và đó như là một sự kiện bình thường của ổn định.

Viện cố ổn định chánh trị để phát triển kinh tế, ĐCSVN chống lại DBHB. Thực tế hàng ngày cho thấy là từ ngày đổi mới kinh tế, tình hình trong nước là một thực tại DBHB không ai có thể cản lại được. Điều đó đâu cần chứng minh, bất cứ ai sống trong nước đều cảm thấy sự kiện tất nhiên ấy. Đó là một quy luật tự nhiên của một nước mở cửa theo kinh tế thị trường. Đảng cộng sản không có cách nào khác là phải lùi từng bước, chấp nhận nó. Do đó tình hình Việt Nam không thể ổn định theo kiểu dậm chân tại chỗ về mọi phương diện như trong quá khứ. Chính tình hình ổn định giả tạo ấy cho ta thấy một số các hiện tượng như: cán bộ từ trên xuống vội vàng lo vợ vét, "cuốn gói" sớm nếu cần. Người có tiền chỉ đầu tư ngắn hạn, thậm chí không đầu tư và ăn xài xa láng. Chánh quyền rất muốn trao chuốt bộ mặt khoan dung hiền lành để lấy cảm tình với quốc tế. Nhưng chánh sách, đường lối và hành động mâu thuẫn, không khí ngột ngạt qua các cuộc thanh trừng nội bộ, bắt bớ giam cầm đối lập, phong cách tồi tàn, gian trá... làm cho các nước phương Tây dè dặt, mặc dầu họ rất muốn lợi dụng nhân công khéo và rẻ. Việt Nam bị chính thức đánh giá là nước nhiều rủi ro cho đầu tư nhất Á Đông. Sự bất ổn ấy hiện diện như những làn sóng ngầm ngày càng sôi sục.

Việt Nam đã mở cửa, tức là đã bám theo con tàu của DBHB thế giới và Á Đông. Việt Nam không thể tránh né con đường DBHB của mình, mặc dầu đảng và chánh quyền cộng sản tìm đủ mọi cách cản trở nó. DBHB Việt Nam đang xảy ra, hùng hồn nhờ sinh lực vô cùng to lớn của dân tộc. Mọi người, kể cả người nước ngoài, đều cảm thấy sức mạnh ghê gớm của DBHB ấy. Đứng trước sự kiện DBHB trong nước và ngoài nước, hàng ngũ lãnh đạo CSVN, vốn quen sống trong hoàn cảnh ổn định của xã hội dậm chân tại chỗ, đã choáng ngợp và lo sợ. Tâm lý của họ đại khái giống như của người chỉ quen đi bộ chậm rãi mà phải ngồi trên chiếc xe hơi vùn vụt 180km/giờ. Họ lại đang cầm tay lái chiếc xe ấy! Do đó họ lo âu về các biến động bất ngờ của DBHB.

Hai phe của ĐCSVN có hai lập trường

khác ngược để đối phó với DBHB. Một bên mang đầy mặc cảm và bảo thủ, họ co cụm cản đường phát triển vì phát triển là con đường DBHB. Phe gọi là cối mở có vẻ khôn khéo hơn, nhờ có kinh nghiệm quan hệ với thực tế hàng ngày trong công việc quản lý trực tiếp kinh tế, họ đã đánh giá được sức mạnh của DBHB. Nhưng các phe nhóm bó buộc phải cố gắng theo đuổi trào lưu DBHB bằng cách này hay cách khác. Họ không thể chạy trốn được. Dừng bước, chắc chắn họ sẽ bị xô nhào và sẽ không có DBHB. Lực lượng an ninh quân đội đã gia tăng thế lực trong hàng ngũ cộng sản, nhưng cũng sẽ không thể chống trả lại cả một trào lưu của thời đại. Vấn đề của đất nước là làm sao DBHB phải đến nhanh nhất và êm dịu tốt đẹp nhất.

Đại hội VIII đã củng cố thế lực của một số người với vai trò của Ban Thường Vụ mới ra đời (một lần nữa lại rập khuôn Trung Quốc). Nhưng không có nghĩa là đảng cộng sản đã được củng cố. Ngược lại, tranh chấp nội bộ do đó sẽ còn mãnh liệt hơn trước nữa. Sự thật, đại hội không đem lại cái gì mới quan trọng cho tương lai của đất nước ngoại trừ một sự kiện là ĐCSVN tổn thương nặng và sẽ ngày càng yếu đi. Sự việc không thể khác được vì đảng cộng sản đã biến thành một tổ chức của một tập đoàn nắm đặc quyền đặc lợi. Nó chỉ còn là một tổ chức của các tham vọng cá nhân, của chia chác quyền và lợi, là một chỗ tựa cho đảng viên xây dựng chỗ đứng cho con cháu trong một xã hội tương lai không theo "định hướng XHCN". Những cú đấm đá ngoạn mục loạn xạ giữa các "đồng chí" để tranh giành chức tước cho đến phút cuối cùng trước ngày khai mạc đại hội dựa lên lôgic ấy và cho ta thấy rõ cảnh tượng của một phiên chợ chiều.

Cho đến giờ phút này trung ương đảng cộng sản đồng thuận làm trì trệ DBHB. Họ đồng ý với nhau "nắm chánh quyền bằng mọi giá" và lèo lái con thuyền thế nào để trụ trên những làn sóng của DBHB đang dồn đến. Họ tiến tiến, lùi lùi, mở mở, đóng đóng, quanh co và mâu thuẫn vì họ vừa phải nỗ lực chống lại cái mà họ gọi là "âm mưu DBHB" không hình không bóng, vừa chuẩn bị đón nhận tình hình mới bằng cách gửi con cháu ừ ừ du học Âu Mỹ, bằng tích lũy tư bản qua con đường tham nhũng và chia nhau nắm giữ cơ cấu kinh tế. Do đó rạn nứt của đảng cộng sản ngày càng trầm trọng một cách rõ rệt và đã trầm trọng đến mức không thể dấu diếm được nữa. Các cuộc ẩu đả vì lợi ích nhỏ mọn cá nhân trong nội bộ đảng cộng sản thúc đẩy bước tiến của DBHB. Đảng cộng sản yếu đi từng ngày với những bước nhảy vọt dồn dập ở những thời điểm mấu chốt như thời kỳ chuẩn bị Đại Hội VIII.

Dư luận quần chúng nhân dân cùng như của đa số đảng viên sẽ tiếp tục thúc đẩy DBHB, trào lưu tự nhiên của xã hội. Vấn đề hôm nay không phải là "âm mưu", mà là công khai chuẩn bị đánh bại chế độ cộng sản với tinh thần cương quyết, nhưng cởi mở, khoan dung. Cương quyết, cởi mở và khoan dung là điều kiện để thành công DBHB và để xây dựng đất nước sau đó. Thời cơ đã điểm cho công cuộc tổ chức xây dựng hàng ngũ lãnh đạo và cơ cấu chánh trị dân chủ đa nguyên trong và ngoài nước. Và đó là nhiệm vụ của các nhân vật lỗi lạc và các tổ chức tranh đấu cho dân chủ mà chúng ta đang chờ đợi.

Nguyễn Văn Việt

Dữ kiện

* Trong số thiếu niên nghèo tại Việt Nam có 19% có khả năng học hết lớp 9, chỉ có 2% có khả năng học hết lớp 12. Số vào được đại học không đáng kể (thống kê UNDP Liên Hiệp Quốc).

* 50% kinh phí cho Trung Học cấp 3 và 67% kinh phí cho các trường sau trung học cuối cùng được dành cho lớp khá giả. 11% kinh phí giáo dục toàn bộ cuối cùng được đến với học sinh nghèo, 38% đến với học sinh khá giả. Chỉ có 5% ngân sách giáo dục được phân bố đến cấp xã (WB).

* Trong sáu tháng đầu năm 1996, doanh thu du lịch tại Sài Gòn giảm từ 8.660 tỷ đồng xuống còn 1.272 tỷ đồng. Số đầu tư nước ngoài giảm từ 1.115 triệu USD xuống còn 732 triệu USD (Báo cáo kỳ họp thứ 6 Hội Đồng Nhân Dân Sài Gòn).

* Không khí ô nhiễm tại Sài Gòn cao từ 2 đến 10 lần định mức cho phép. Mức bụi cao gấp 50 lần định mức cho phép. 90% các xí nghiệp huyện Thủ Đức không có biện pháp xử lý chất thải (HĐND Sài Gòn).

* Số đàn ông Đài Loan sang lấy vợ Việt Nam gia tăng. Năm 1993 có 200 người, năm 1994 880 người, năm 1995 1.500 người. Cho đến tháng 7-1996 con số này là 1.600 người. 80% những người đàn ông Đài Loan này là những người không có điều kiện để lấy vợ tại nước họ vì dị tật, tâm thần không phát triển, lợi tức kém, lớn tuổi. Hầu hết (99%) các cô gái Việt Nam đều dưới 30 tuổi và xinh đẹp. Trong mỗi dịch vụ hôn nhân, người Đài Loan trả 20.000 USD, gia đình các cô gái Việt Nam được 3.000 USD. Hiện còn 4.000 cô gái Việt Nam đang làm thủ tục lấy chồng Đài Loan (Tuổi Trẻ, 7+8/96).

* Giá hối đoái của 1 USD là 11.025 đồng VN, giá 1 FRF là 2.200 đồng. Các con số này thay đổi rất ít từ đầu năm 1996.

Một chọn lựa vượt khuôn khổ nước Mỹ

Nguyễn Gia Kiểng

"Nhìn một cách ngắn hạn công bằng xã hội có thể là một gánh nặng cho quốc gia và một trở ngại cho phát triển kinh tế nhưng, nhìn một cách dài hạn và sáng suốt hơn, nó là một bắt buộc để đà phát triển kinh tế có thể tiếp tục. Công bằng xã hội cũng là điều kiện cần thiết để bảo đảm tình tự dân tộc và sự gắn bó của quốc gia".
(Dự An Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 1996 - Thủ Thách và Hy Vọng)

Đạo luật cải tổ an sinh xã hội được Quốc Hội Mỹ thông qua và tổng thống Clinton phê chuẩn tháng 7-1996 vừa qua có tầm quan trọng vượt khỏi khuôn khổ của nước Mỹ. Nó là một chọn lựa quan trọng có ảnh hưởng lớn trên cuộc tranh cãi về tương quan giữa kinh tế và xã hội đang diễn ra trên qui mô quốc tế.

Đạo luật này chấm dứt chính sách New Deal do tổng thống Franklin Delano Roosevelt đề xướng cách đây hơn 60 năm và đã biến ông thành vị tổng thống được tôn kính vào bậc nhất trong lịch sử nước Mỹ. New Deal có hai bộ mặt chính. Bộ mặt xã hội với triết lý là quốc gia phải bảo đảm cuộc sống vật chất tối thiểu, nhân phẩm và cơ hội vươn lên cho những người yếu kém. Bộ mặt chính trị là tăng cường vai trò của chính quyền trong sinh hoạt quốc gia. New Deal vì vậy thường được đồng hóa với chủ trương nhà nước lớn (big government). New Deal đã được coi là thành công vì đã phục hồi được nền kinh tế Mỹ sau cuộc khủng hoảng toàn cầu 1929-1933. Tuy nhiên càng về sau các nhà kinh tế ngày tương đối hóa sự thành công của New Deal. Đi xa hơn nữa, gần đây nhiều nhà kinh tế lỗi lạc như Samuelson, Friedman, Lucas, Becker còn đánh giá New Deal là có hại.

Một cách tóm lược, đạo luật an sinh xã hội vừa được ban hành có thể tóm lược như sau: không ai có thể được trợ cấp thất nghiệp liên tục quá hai năm, quá thời hạn này họ phải chấp nhận làm những việc công ích do chính quyền địa phương đề nghị để được trả lương. Không ai có thể được trợ cấp thất nghiệp tổng cộng quá 5 năm trong suốt cuộc đời. Các bà mẹ trẻ độc thân chỉ được trợ cấp nếu còn đi học và phải hợp tác với nhà nước để xác định người cha của đứa con. Food Stamp (phiếu lương thực) cho người nghèo và trợ cấp cho người già bị cắt giảm. Các tiêu chuẩn để được trợ cấp đối với người di dân, ngay cả hợp lệ, sẽ trở thành rất ngặt nghèo. Mỗi tiểu bang sẽ được cấp một ngân khoản gộp và quyền hạn rộng rãi để tự giải quyết phần lớn các vấn đề an sinh

xã hội. Theo dự đoán, chính phủ Mỹ sẽ tiết kiệm được khoảng 60 tỷ USD trong sáu năm tới, trong đó gần phân nửa (27 tỷ USD) là do cắt giảm Food Stamp.

Nhưng nếu tàn quyền, qua việc chuyển nhượng nhiều chức năng của chính phủ liên bang cho các tiểu bang, là điều mọi người hoan nghênh thì ngược lại tác dụng xã hội của đạo luật trên rất đáng được bàn cãi. Những người chủ trương cắt giảm (hoặc bãi bỏ) trợ cấp xã hội biện luận rằng làm như thế là nâng cao phẩm giá con người, cho con người niềm hạnh diện chính đáng là tự lập lấy đời mình, đồng thời cũng thúc đẩy mọi người phấn đấu để tiến lên mưu tìm sự thành công cho chính mình và đóng góp vào phúc lợi cho xã hội. Lý luận này có cơ sở của nó, nhưng nó rất nguy hiểm. Một cách đúng đắn phải coi sự sa cơ thất thế, ngay cả sự lười biếng và tâm lý tiêu cực, như là những yếu kém nhất thời của một đời người, như những cơn bệnh của một cơ thể. Lực si cũng có lúc đau yếu. Một xã hội không liên đới, vận hành theo qui luật mạnh được yếu thua là một xã hội không văn minh. Và lại, ngay cả về mặt thuần túy kinh tế, lập trường chống công bằng xã hội (hay đúng hơn liên đới xã hội) cũng vẫn là một lập luận thiên cận bởi vì liên đới xã hội chính là để giữ gìn hòa bình và sự bền vững cho xã hội và bảo đảm để kinh tế có thể tiếp tục phát triển.

Một trường hợp đáng lưu ý tại Mỹ là tiểu bang Wisconsin. Tại đây chính quyền tiểu bang đã đầu tư rất nhiều vào giáo dục và huấn nghệ để cố gắng đưa người thất nghiệp trở lại với sinh hoạt kinh tế và họ đã thành công mỹ mãn. Đôi khi cần phải dám chi để giảm chi. Cố gắng giáo dục và huấn nghiệp để tái hội nhập người thất nghiệp vào sinh hoạt kinh tế là một đầu tư có lợi. Chiết giảm chi phí cho liên đới xã hội có thể chỉ là chấp nhận những chi phí lớn hơn - và đau nhức hơn - cho tòa án, cảnh sát, nhà tù, bệnh viện tâm thần.

Từ vài năm nay, sau khi phong trào cộng sản thế giới sụp đổ, một trào lưu tư

tưởng kinh tế áp đảo đã xuất hiện. Trong tiếng Pháp nó được gọi là libéralisme, trong tiếng Mỹ nó được gọi là supply-side. Một cách chính xác hơn nên gọi trào lưu này là "đồng thuận Washington" (The Washington consensus) - bởi vì nó xuất phát từ các nhà lãnh đạo kinh tế Hoa Kỳ - theo đó hai cột trụ của mọi chính sách kinh tế đúng đắn phải là thị trường tự do và đồng tiền ổn vững. Đạo luật vừa được ban hành tại Mỹ nằm trong tinh thần của đồng thuận Washington. Phần lớn các nhà kinh tế được giải Nobel gần đây thuộc trường phái này. Họ có lý trên bình diện thuần túy kinh tế. Tuy nhiên lý thuyết của họ thường được áp dụng một cách máy móc, đôi khi quá khích, và đưa tới nhiều hậu quả đáng lo ngại. Có cách nào khác để giữ đồng bạc ổn định ngoài giảm thuế và giảm chi? Mà giảm chi như thế nào trong cuộc chạy đua gay go hiện nay, khi phải đầu tư tối đa vào kinh tế? Hậu quả thứ nhất là những chi tiêu cho liên đới xã hội trong mỗi quốc gia bị cắt giảm. Hậu quả thứ hai là liên đới giữa các quốc gia gần như sụp đổ. Hiện nay, ngoại trừ Nhật Bản, không có quốc gia giàu mạnh nào viện trợ cho các nước nghèo tới 7 phần ngàn (7%) tổng sản lượng quốc gia (GDP) như họ đã cam kết. Chúng ta đang tiến tới một thế giới không liên đới, không còn liên đới giữa người và người trong mỗi quốc gia và cũng không còn liên đới giữa các quốc gia với nhau. Phải chăng đó là một trật tự thế giới mới đáng mơ ước? Hậu quả sẽ bị đất cho hòa bình, cho môi sinh, và cho cả hoạt động kinh tế thế giới. Một ngày không xa, loài người có thể sẽ sực tình bång hoàng tự hồi tại sao có lúc thế giới lại có thể thiên cận đến như thế.

Trào lưu kinh tế "phi xã hội" mới này có thể được coi là một sự bật ngược sau gần bốn thập niên đặt quá nặng an sinh xã hội. Tại Âu Châu, để tự vệ trước áp lực của khối cộng sản và yêu sách của các đảng cộng sản, các nước dân chủ đã phải ban hành những chính sách xã hội cực kỳ tốn kém, nhiều khi có tính mị dân. Công nhân Âu Châu được hưởng trợ cấp thất

nghiệp rất rộng rãi và dài hạn, sức khỏe được chăm sóc gần như miễn phí một trăm phần trăm. Nhiều nước như Anh, Đức, Hòa Lan, Thụy Điển còn đặt sự nghèo khổ ra ngoài vòng pháp luật. Con người Tây Âu được bảo trợ gần như từ nhà bảo sanh cho tới nghĩa trang. Chính sách xã hội hảo tâm này dần dần tạo ra một tâm lý lười biếng và nhờ cậy. Hoạt động kinh tế cũng bị thương tổn nặng. Chủ nhân không dám tuyển dụng nhân công vì khó sa thải, công nhân dựa vào trợ cấp thất nghiệp dồi dào không chấp nhận hy sinh và cố gắng để tìm lại việc làm.

Trong gần nửa thế kỷ mô thức Tây Âu đã thành công vì kỹ năng và dân trí Tây Âu hơn hẳn phần còn lại của thế giới. Nhưng với sự trỗi dậy của các quốc gia vừa phát triển, Tây Âu đang phải chật vật xét lại cách tổ chức xã hội của mình theo chiều hướng thất lúng buộc bụng. Đây là một sự xét lại rất nhức nhối, vì giảm an sinh xã hội là điều rất thất nhân tâm. Hơn thế nữa công tác an sinh xã hội lại do nhà nước đảm nhiệm, và những gì do chính phủ đảm nhiệm rất khó bãi bỏ. Khi một công tác do tư nhân thành lập ra không còn lý do tồn tại nữa nó tự nhiên chấm dứt, nhưng nếu do nhà nước lập ra và điều hành thì dù đã phá sản hoàn toàn nó vẫn tiếp tục lâu dài, chính quyền vẫn phải bỏ ngân sách ra đài thọ nếu không muốn mất lòng dân và bị thất cử.

Liên đới xã hội là điều rất cần thiết, nó vừa là sức khỏe vừa là tâm hồn của một quốc gia, nhưng nó cần được đặt một cách đúng đắn và chính xác. Đây là một đề tài rất sôi nổi trong những cuộc thảo luận để soạn thảo Dự An Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 1996 - Thủ Thách và Hy Vọng, giữa các chí hữu và thân hữu Thông Luận.

Kinh tế không phải là tất cả cho một quốc gia, nhưng ngược lại cũng không nên qui tất cả vào kinh tế và bắt bộ máy kinh tế phải giải quyết những vấn đề ngoài chức năng của nó. DACTDCDN 1996 viết: "Công bằng xã hội là nhiệm vụ của nhà nước với sự hợp tác của xã hội dân sự chứ không phải là trách nhiệm của các xí nghiệp [...], chúng ta khẳng định rằng công bằng xã hội không thể can thiệp vào hoạt động kinh tế và trở thành một trở ngại cho việc điều hành kinh tế" (trang 45). Một cách đơn giản, các công ty xí nghiệp đóng thuế cho nhà nước và nhà nước lấy từ thuế ra một ngân khoản cho liên đới xã hội. Đóng góp bắt buộc của các công ty xí nghiệp vào liên đới xã hội phải giới hạn

ở đây, nếu nhà nước thấy cần gia tăng trợ cấp xã hội thì cứ tăng thuế để lấy thêm ngân sách liên đới xã hội chứ đừng đặt ra những cưỡng chế cho các xí nghiệp. Một thí dụ cụ thể: việc tuyển dụng và sa thải công nhân nằm trong hợp đồng ký giữa xí nghiệp và công nhân, họ ký hợp đồng nào thì phải tôn trọng hợp đồng ấy. Đặt ra những bó buộc về sa thải (thời gian thông báo, thời gian quyết định, thời gian lưu dụng, bồi thường, v.v...) là tạo ra khó khăn lớn cho xí nghiệp và cuối cùng gây thiệt hại cả công nhân, bởi vì, như trường hợp của nước Pháp, các xí nghiệp không dám tuyển dụng trong bối cảnh kinh tế khó khăn.

Tổ chức liên đới xã hội như thế nào là một vấn đề khác. Ngân sách là bao nhiêu, phân phối như thế nào cho trợ cấp, huấn nghiệp... là những vấn đề chỉ có giải đáp riêng biệt cho từng quốc gia. Trong trường hợp của nước Mỹ, qui định rằng không ai có thể được hưởng trợ cấp tổng cộng quá năm năm trong suốt cuộc đời là quá hẹp hòi so với khả năng của Mỹ. Năm năm là 12,5% của cuộc đời lao động trung bình 40 năm, một con số cao gấp đôi tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ (5,6%), như thế là một người thất nghiệp được hưởng tới đa trợ cấp thất nghiệp gấp hai lần trung bình mà một người bình thường có thể được hưởng, kể cũng rộng rãi. Nhưng nếu ý thức rằng trong số 100 người ở tuổi lao động có ít nhất 70 người không bao giờ cần giúp đỡ và chỉ có chừng 10% liên tục gặp khó khăn và cần được tập trung giúp đỡ thì như vậy lại là quá hạn hẹp. Dĩ nhiên, đặt con người trong tình trạng ngặt nghèo cũng là một cách để động viên cố gắng, nhưng đó không phải là liều thuốc thần diệu cho mọi trường hợp.

Điều quan trọng là cần động viên sự tham gia của xã hội dân sự vào cố gắng liên đới xã hội. Có như thế mới thực sự là liên đới xã hội. Lãnh trợ cấp tại một văn phòng sở xã hội chỉ là động tác hành chánh không làm cho những con người gần gũi nhau hơn. Được sự giúp đỡ của một tổ chức thiện nguyện là một sự kiện khác hẳn. Như DACTDCDN 1996 viết: "Tại một cơ quan thiện nguyện, người thất nghiệp gặp, thay vì một công chức, một người tình nguyện và một tấm lòng, sợi dây liên đới xã hội và tinh thần phấn đấu vượt qua trở ngại chỉ có thể mạnh thêm". Nhà bình luận chính trị xã hội nổi tiếng của Hoa Kỳ, Joe Klein, mới đây trong một bài báo đánh thép (*A Monumental Callousness* - Newsweek, 12-8-1996)

cũng chia sẻ quan điểm này khi ông cho rằng công tác xã hội sẽ được thực hiện tốt đẹp hơn nếu trao cho các cá nhân và tổ chức thiện nguyện. Chưa kể là kết hợp xã hội dân sự vào công tác liên đới xã hội còn động viên được đóng góp tài chánh của quần chúng. DACTDCDN 1996 đề nghị định chế hóa vai trò của xã hội dân sự trong việc thực hiện liên đới xã hội.

Cũng đừng nên quên rằng chính sách xã hội đúng đắn nhất vẫn là giúp con người tự lập ngay từ đầu. Một hệ thống giáo dục và đào tạo đúng đắn, một xã hội lương thiện cống hiến các cơ may đồng đều cho mọi công dân vẫn là những đảm bảo chắc chắn nhất để giảm thiểu số người thua thiệt và cần được giúp đỡ.

Đạo luật mới về an sinh xã hội tại Mỹ chắc chắn sẽ có tác dụng làm mạnh thêm một trào lưu nguy hiểm là bỏ qua các vấn đề xã hội để chỉ sùng bái những tiêu chuẩn kinh tế. Hy vọng rằng tâm lý này chỉ nhất thời để phản ứng lại những thái quá của thời kỳ chiến tranh lạnh, và sau một thời gian thế giới sẽ tìm được một thăng bằng hợp lý hơn giữa kinh tế và xã hội.

Trong khi chờ đợi, các quốc gia thông minh nhất là các quốc gia cho rằng một tỷ lệ tăng trưởng kinh tế 5% với những hệ thống giáo dục và y tế hoàn chỉnh, môi trường sinh sống được bảo vệ và cải thiện, lợi tức được phân chia tương đối đồng đều còn hơn một tăng trưởng 15% trong đó mọi vấn đề văn hóa, xã hội và môi sinh bị bỏ rơi.

Bây giờ hãy trở về với hoàn cảnh đất nước ta. Chúng ta đang có những nhà lãnh đạo quốc gia rất cận thị về mặt chính trị. Họ chạy theo một thứ "chủ nghĩa kinh tế" rất sơ sài và ấu trĩ. Đằng sau con số tăng trưởng hào nhoáng 9%, đất nước ta đã tổn hại nặng nề trong chiều sâu trong những năm vừa qua. Đà tăng trưởng này sẽ khựng lại vì một lý do đơn giản là cơ thể Việt Nam đã quá bệnh hoạn để có thể tiếp tục đi tới. Sự gần bó giữa người Việt Nam với nhau và với đất nước mình đã xuống tới mức thấp nhất. Đất nước đang đứng trước nguy cơ rạn nứt. Một quốc gia giàu mạnh như Hoa Kỳ có thể tồn tại mà không cần nhiều tình cảm, nhưng một quốc gia nghèo như Việt Nam mà lại không có trái tim chắc chắn sẽ tan vỡ. Chế độ này sẽ đưa chúng ta đến đâu? Chúng ta cần khẩn cấp trấn tĩnh. Phải làm lại đất nước để cứu nước.

Nguyễn Gia Kiểng

"Dân chủ giáo điều" cần thiết cho Việt Nam

Nếu nghệ thuật là phân biệt cái đẹp với cái tuyệt, chánh trị là lựa chọn giữa cái xấu và cái tệ. Tuy nhiên, muốn lấy một lập trường đúng đắn, nhà chánh trị còn phải có đủ yếu tố cho một nhận định chính xác; và lại họ cũng phải luôn ý thức rằng dù sao đi nữa, cái ít hại nhất cũng không thể biến thành cái tốt. Trong cuộc đảo chánh tại Liên Xô năm 1991, Boris Yeltsin đã tạm bỏ qua những mâu thuẫn với Mikhail Gorbachev để hỗ trợ chủ tịch Liên Xô trong tình thế khó khăn. Năm năm sau, trong vòng hai cuộc bầu cử tổng thống Nga, các nhà đối lập Grigory Yavlinsky, Svyatoslav Fedorov và Alexander Lebed đã yêu cầu những người đã ủng hộ trong vòng một đồn phiếu cho Boris Yeltsin, hầu ngăn chặn sự trở lại chánh quyền của phe cộng sản. Trong hai trường hợp, nếu các nhân vật được sự giúp đỡ của phe đối lập không phải là những người dân chủ thuần túy, thì cũng không ai có thể chối cãi họ đã làm nhiều công hiến cho trào lưu dân chủ quốc tế. Mikhail Gorbachev là người đã trả quyền tự chủ cho các nước vệ tinh của Liên Xô, phóng thích các tù nhân chánh trị, cởi trói quyền phát biểu và chủ động việc bãi bỏ điều sáu của hiến pháp Liên Xô khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Boris Yeltsin là nguyên thủ Nga lần đầu tiên do dân chúng bầu cử; thêm nữa ông đã chấp nhận đặt lại nhiệm kỳ dưới sự quy định nhân dân tuy rằng khả năng ông thất cử rất lớn, trong khi có nhiều lý do cho phép người ta nghĩ rằng ông sẽ không gặp nhiều khó khăn nếu đình hoãn cuộc bầu cử.

So với các nhân vật này, ông Võ Văn Kiệt còn phải làm nhiều cố gắng để xuất hiện như một đồng minh của cuộc đấu tranh giành dân chủ cho Việt Nam.

Trước tiên là một chi tiết có tầm quan trọng của nó. Mặc dù *Bản đóng góp gửi cho Bộ Chính trị* đã là nhân tố then chốt nếu không nói là duy nhất, khiến một số người coi ông Kiệt là đầu tàu của khuynh hướng dân chủ trong Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN), tời giờ, ông vẫn chưa công khai bảo vệ nó. Trong lúc đó, có những người như Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà, Nguyễn Kiến Giang phải lãnh chịu tất cả nguy hiểm và gian lao để lưu hành tư duy của vị thủ tướng: sự im lặng của lãnh tụ chánh phủ Việt Nam trong vụ xử án ngày 22-8-1996 thực đã điếc tai! Trái với những gì ông Nguyễn Hộ nhận định, ông Kiệt không những không cho "nói và làm đi đôi với nhau" mà còn không dám bình vực những gì mình viết. Sự hường ứng

của ông Kiệt vào lý tưởng dân chủ nếu có sẽ chỉ là một hành động tính toán, thời cơ và đầy sợ sệt.

Về nội dung, tài liệu của ông Kiệt đã đối lập với *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội VIII* do phe bảo thủ soạn thảo chủ yếu trên hai điểm. Trên bình diện kinh tế, nó chủ trương lựa chọn kinh tế thị trường một cách dứt khoát và cổ võ mạnh mẽ cho địa hạt tư nhân. Trong bài viết *Dự luận phải gây áp lực trên Đại hội VIII* (Thông Luận, 5-96), tôi đã ghi nhận sự chống chọi giữa lập trường của Võ Văn Kiệt với cương lĩnh của phe thủ cựu ĐCSVN và cho là nó đủ quan trọng để kêu gọi dự luận phân biệt giữa hai thành phần. Về phương cách tổ chức ĐCSVN, chúng ta phải công nhận tánh chất táo bạo của "đề nghị bỏ [...] nguyên tắc tập trung dân chủ [hầu] triệt để dân chủ" trong ĐCSVN. Trong bài viết *Trường hợp Võ Văn Kiệt* (Ngày Nay, 15-8-96), anh Nguyễn Gia Kiểng đã phân tách hậu quả của ý kiến này - nếu được áp dụng- trên đời sống ĐCSVN cũng như những ảnh hưởng nó có thể có trên công cuộc dân chủ hóa Việt Nam. Tuy nhiên, theo tôi, một khoảng cách rất lớn giữa những nhận xét nói trên với việc coi ông Kiệt là một phần tử tích cực của cuộc đấu tranh vì dân chủ tại Việt Nam. Nam Phi đã luôn áp dụng kinh tế thị trường và Đảng Quốc gia cầm quyền dưới thời kỳ *apartheid* đã là một tổ chức dân chủ nội bộ nhưng ai có thể đánh giá Nam Phi dưới chế độ kỳ thị đã là một nước dân chủ? Mặc dù cuộc chiến đấu liên tục của Đại hội Quốc gia Phi châu và sự áp lực gay gắt của thế giới, chế độ *apartheid* đã kéo dài được gần nửa thế kỷ (từ 1948 đến 1994, sau ba thế kỷ Anh thuộc): không ai có thể đòi hỏi dân tộc Việt Nam còn phải chờ đợi một khoảng thời gian tương tự để giành lại chủ quyền.

Điều tôi lấy làm tiếc là sự hăng say thuyết phục công luận ủng hộ Võ Văn Kiệt đã khiến ông Nguyễn Hộ có những lời nói quá đáng với một số người dân chủ (*Khi mâu thuẫn đi đến tột đỉnh*, Thông Luận 7-96). Phải nói rằng tình từ "giáo điều" không có một giá trị riêng nó: nó chỉ có một ý nghĩa hổ thẹn khi được gộp với một danh từ tồi tệ. "*Cộng sản giáo điều*" là một cụm từ xấu xa vì chủ nghĩa cộng sản đã vô cùng tai hại cho Việt Nam và bao nhiêu nước khác trên thế giới. Ngược lại, tôi cho "*dân chủ giáo điều*" là hay vì dân chủ là một phúc lợi và ở đâu nó được áp dụng, dân chủ cũng đem nhiều thành quả cho các dân tộc. Tôi hẳn hạnh nhận lãnh thành ngữ "*dân chủ giáo điều*" nếu đó

có nghĩa là không quên các Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Đình Huy, Phạm Thái, Thích Huyền Quang, Thích Quảng Đạo, Đỗ Trung Hiếu, v.v... đang mòn mỏi trong tù, chỉ vì một thủ tướng kiêm nhân vật thứ ba của đảng độc quyền đã phát biểu vài ý kiến có chút tiềm tàng dân chủ. Cũng cần nhắc lại là tất cả những người này đã bị bắt giam và kết án dưới chánh phủ Võ Văn Kiệt. Một cách vô trách nhiệm, ông Võ Văn Kiệt vận dụng tinh thần kỳ thị Nam-Bắc để củng cố địa vị của ông trong chánh quyền trong khi chính ông đã là người chủ xướng việc đàn áp Phong trào Thống nhất Dân tộc và Xây dựng Dân chủ, một tổ chức ôn hòa mà dân sự chủ yếu là người Nam: sự kiện ông Đỗ Mười đã cho phép tổ chức này hoạt động công khai trong khi ông Võ Văn Kiệt là người trấn áp, chứng minh tánh chất bấp bênh của việc phân chia ĐCSVN thành phe thủ cựu và phe tiến bộ hoặc cánh Bắc kỳ và cánh Nam kỳ.

Tuy nhiên, hòa giải và hòa hợp dân tộc là chấp nhận mọi đồng minh thuộc mọi quá khứ khi mà họ đã tán thành lý tưởng dân chủ. Với cương vị người lãnh đạo hành pháp Việt Nam, ông Kiệt không thiếu phương tiện để chứng minh ông đã gia nhập phong trào dân chủ. Trước hết, ông phải làm mọi cách để xoa dịu nếu không thể chấm dứt sự đầy dọa những tù nhân lương tâm. Một năm trước cuộc bầu cử lập pháp, ông phải cho thấy ông xứng đáng được "*đồng bào cả nước ủng hộ* [...] *giữ cương vị công tác*" bằng cách chứng tỏ ông có ý muốn lần khả năng giảm nhẹ sự giam cầm các tù nhân chánh trị và giải tỏa sự bao vây các chiến sĩ dân chủ trong nước khác. Trên bình diện chánh trị, ông phải từ bỏ cái thái độ kín đáo ông đã có trong Đại hội VIII và thẳng thắn tuyên bố một lập trường dân chủ không thể chối cãi. Với địa vị nhân vật số ba của ĐCSVN, người chủ trương "*triệt để dân chủ*" trong đảng phải làm gương bằng cách bắt đầu tranh thủ quyền phát biểu cho chính mình. Đó là những công tác các ông Frederik de Klerk, Mikhail Gorbachev, Lý Đăng Huy đã phải làm để trở thành những anh hùng vì đã cải cách được chế độ độc tài từ bên trong. Đó là điều cần thiết để phe dân chủ không coi Võ Văn Kiệt là một người dân chủ nhút nhát thời hoặc thành thực nhưng bất lực trong "*nhà tù sang trọng*". Vì nói cho cùng, nhìn từ quan điểm đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam, hai trường hợp hoàn toàn tương đương.

Diệp Tường Bào

Mặt trận dân chủ: sự kiện mới

Trần Ngọc Sơn

Dù muốn dù không, một trong những sự kiện quan trọng của năm 1996 là Đại hội VIII của đảng cộng sản vào đầu mùa hè, sau một năm chuẩn bị phải nói là đầy sóng gió.

Phe bảo thủ co cụm do bộ tứ mã Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Đào Duy Tùng, Nguyễn Hà Phan cầm đầu tìm mọi cách loại bỏ tướng Võ Văn Kiệt, người cầm đầu phe đổi mới, ra khỏi chính trường. Sau đại hội, bộ tứ mã cụt mất hai chân trở thành bộ song mã: Đào Duy Tùng, người tổ chức, làm bệnh chờ chết, Nguyễn Hà Phan, lý thuyết gia, bị đốn lốt luôn ra ngoài đảng.

Phe bảo thủ chỉ còn lại tướng già Lê Đức Anh và Đỗ Mười. Đỗ Mười đã từng làm thủ tướng dưới trào tổng bí thư Nguyễn Văn Linh và được ông tổng bí thư này khen ngợi trong một cuộc phỏng vấn của tuần báo Newsweek: "Ông ta tuy không có tài cán gì đặc biệt nhưng ít nhất là người biết nghe lời tôi".

Mới thoát nhìn kết quả sắp đặt nhân sự của Đại hội VIII, người ta có cảm tưởng như phe bảo thủ thắng vì cài được người của họ vào guồng máy của đảng cộng sản. Nhưng thực tế phức tạp hơn nhiều, đòi hỏi một sự phân tích tỉ mỉ về thế mạnh, thế yếu của hai phe.

Đại hội VIII: chính thức hóa phe đổi mới

Lần đầu tiên trong lịch sử đảng cộng sản, một ủy viên Bộ Chính Trị chủ trương công khai thay "dân chủ tập trung" bằng "dân chủ triệt để", tách bộ máy đảng ra khỏi bộ máy chính quyền, phủ nhận vai trò độc quyền của kinh tế quốc doanh, phủ nhận hợp tác xã kiểu bao cấp. Thế mà ông này vẫn giữ được ghế trong Bộ Chính Trị, hơn thế nữa, có mặt trong ban thường trực năm người lãnh đạo Bộ Chính Trị.

Sự kiện này có tầm quan trọng hơn nếu người ta nhớ lại rằng trong suốt quá trình chuẩn bị đại hội, ủy viên Bộ Chính Trị này, ông Võ Văn Kiệt, đã bị công khai kết tội: "lệch lạc về kinh tế, đi chệch đường lối của Đảng, mang tư tưởng xét lại chống Đảng, M. Gorbachev ở Việt Nam, có mưu đồ phá hoại Đảng và làm tan nát chủ nghĩa xã hội, không xứng đáng làm thủ tướng và nên từ chức". Nhất là khi hai trong những người buộc tội Võ Văn Kiệt là Đỗ Mười và Lê Đức Anh, phải bóp bụng ngồi cùng bàn với ông trong ban thường trực Bộ Chính Trị hiện nay.

Từ những sự kiện trên, chúng ta có thể tin rằng cái ghế của Võ Văn Kiệt hiện nay không phải từ trên trời rơi xuống như trường hợp của hai ông Lê Khả Phiêu và Nguyễn Tấn Dũng. Hai ông này như hai con chốt được thời cuộc đẩy đưa vào hai cái ghế lãnh

đạo đáng lẽ dành cho Đào Duy Tùng và Nguyễn Hà Phan. Nói khác đi, Võ Văn Kiệt không ngồi đó làm vì như một số người đã nghĩ, nhưng vị trí có được hiện nay của ông là do một khuynh hướng khá mạnh trong nội bộ đảng cộng sản, cũng như trong quần chúng, làm hậu thuẫn.

Sự kiện này phải được đánh giá đúng tầm quan trọng của nó trong cuộc đấu tranh vì tự do dân chủ, vì dân giàu nước mạnh, vì xã hội văn minh, công bằng và liên đới của tất cả các lực lượng đối lập hiện nay.

Cùng với khuynh hướng dân chủ không thể đảo ngược được, sự kiện này tạo nên một thế đấu tranh "hợp pháp" mới cho các lực lượng tiến bộ trong nước cũng như hải ngoại. Nó mở ra một khả năng có thể rút ngắn lại con đường gay go thiết lập dân chủ, cũng như khả năng tạo nên những ngòi pháo làm nổ tung chế độ độc tài hiện nay.

Võ Văn Kiệt: ông là ai ?

Trước khi nói đến ông Kiệt phải nói đến ông Nguyễn Văn Linh, cựu tổng bí thư đảng cộng sản, một người mà vào 1985 được xem như Gorbachev ở Việt Nam vì đã chủ trương cởi trói cho văn nghệ sĩ, đổi mới tư duy. Dưới trào ông này, nhiều nhân vật nổi lên trong làng báo, làng văn, điện ảnh, trong lãnh vực khoa học như: Nguyễn Ngọc, Dương Thu Hương, Trần Văn Thủy, Phan Đình Diệu...

Ông Võ Văn Kiệt lúc đó làm phó thủ tướng và có tiếng là người cởi mở, tuy nhiên, giữa ông Kiệt và ông Linh đã có một cái gì khác biệt nên hai ông không phải là một mà cứ là hai. Mãi đến Đại hội VIII vừa qua mới có bằng chứng rõ rệt: lời buộc tội "Võ Văn Kiệt là M. Gorbachev ở Việt Nam, có mưu đồ phá hoại Đảng và làm tan nát chủ nghĩa xã hội" phát ra từ miệng Nguyễn Văn Linh.

Trong một số bài viết của ông Nguyễn Hộ đăng trên báo Thông Luận có nói tới cá nhân ông Võ Văn Kiệt, và đặc biệt trong bài "Khi mâu thuẫn đi đến tột đỉnh" đăng trong Thông Luận số 95 nói đến sự biến chuyển về nhận thức dân chủ của ông Võ Văn Kiệt.

Trong tài liệu tối mật gửi Bộ Chính Trị tháng 8-95 của ông Kiệt, ngoài những câu có tính chất kinh điển mà ông Kiệt phải dùng vì đang sống giữa đám điều hâu, có một sự thay đổi từ chỗ xem đảng cộng sản trên hết tiến dần đến quan điểm xem đất nước trên hết.

Khi ông Kiệt chủ trương "sự tồn vong của đất nước phải được xem xét trên tất cả", cụ thể trong ngành giao thông vận tải có nghĩa là: "hàng hóa đi và về hầu như mọi miền đất nước, nhân dân trong cả nước đi lại

để dàng hơn gấp nhiều lần" được lấy làm mục tiêu, đối chọi với mục tiêu của phe bảo thủ do Đỗ Mười cầm đầu, xem đảng trên đất nước: "quốc doanh phải làm chủ lưu thông phân phối". Dĩ nhiên quốc doanh là do đảng cộng sản nắm.

Cùng với khẩu hiệu "sự tồn vong của đất nước phải được xem xét trên tất cả", ông Kiệt yêu cầu "đối xử bình đẳng với tất cả các thành phần kinh tế, chấp nhận không đặt ra cho các thành phần kinh tế bất kỳ một giới hạn phát triển nào" đối chọi với lập trường của Đỗ Mười, cũng vẫn xem đảng trên đất nước: "kinh tế quốc doanh phải nắm vai trò chủ đạo".

Như vậy, người ta không thể nào phủ nhận sự thay đổi theo chiều hướng tiến bộ của ông Võ Văn Kiệt, trừ khi lại rơi vào những giáo điều chống cộng cực đoan, chống cộng trọn gói mà không biết.

Sự thay đổi này có thể có khả năng mang lại những kết quả không lường trước được cho cuộc đấu tranh vì dân chủ tự do mà cho đến nay, phải công nhận thẳng thừng, chưa có lực lượng đối lập nào có khả năng làm được.

Sự thay đổi lập trường của ông Kiệt cũng chứng tỏ rằng ông Kiệt sẵn sàng xem xét lại tư duy của ông vì xem đất nước trên hết. Thái độ này rất cần thiết cho tất cả những người yêu nước, đặc biệt là những người chủ trương hòa giải, hòa hợp dân tộc.

Tuy nhiên, ông Kiệt là con người chứ không phải ông thánh, vì vậy thủ thối trước mắt khi sống trong đám điều hâu sẽ là cái thước duy nhất đo con người của ông. Việc gì cũng có thể xảy ra, và tôi rất đồng ý với ông Nguyễn Hộ khi ông nhấn ông Kiệt trong bài báo đăng trong Thông Luận số 95: "Đấu tranh cho dân chủ tự do là đấu tranh vì lợi ích của cả dân tộc ta (trên 70 triệu người). Do đó, để giành thắng lợi và không thể khác được, là phải dựa hẳn vào dân tộc Việt Nam để tiến hành cuộc đấu tranh ấy, chứ không thể dựa vào lực lượng chống dân chủ. Hãy noi gương chói lọi của Nam Phi, của Nelson Mandela ngoan cường, để phát cao ngọn cờ Dân Chủ Hóa tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta, bất chấp mọi gian khổ, hiểm nguy".

Tôi cũng cảm thông với ông Nguyễn Hộ khi, cũng trong bài báo nói trên, ông kêu gọi đồng bào cả nước, kể cả đồng bào hải ngoại, lên tiếng mạnh mẽ ủng hộ Võ Văn Kiệt.

Tôi cũng mượn bài này để nhấn với ông Kiệt rằng cái thước đo ấy hiện đang được ít nhất là hai chí hữu của chúng tôi chấp nhận. Hai ông Đoàn Viết Hoạt và Nguyễn Đan Quế hiện đang quần quai trong tù, bị biệt

giam và không được tự do thăm nuôi. Một đất nước Việt Nam mà chúng tôi mong muốn xây dựng nhất định sẽ có chỗ cho mọi người và nhất định sẽ không còn cảnh lao tù dành cho những người yêu nước không cùng ý kiến với chính quyền, cho dù đó là những người cộng sản bảo thủ, cực đoan.

Tiếp tục xây dựng mặt trận dân chủ

Trào lưu dân chủ, hòa giải hòa hợp dân tộc đang có nhiều thuận lợi. Sự không đảo ngược được của trào lưu này cho phép chúng ta có một đồng minh vững chắc: **thời gian**. Bọn điều hâu, bọn bảo thủ trong đảng cộng sản chỉ nằm trong thế phòng thủ, chống đỡ chứ không làm khác được. Chân lý và thế tiến công hiện đang ở về phía các lực lượng đấu tranh cho dân chủ. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để tận dụng được thế tiến công, đưa cuộc đấu tranh đến thắng lợi nhanh chóng và ít tổn kém nhất.

Lập trường hòa giải hòa hợp dân tộc bắt buộc chúng ta cẩn thận, tránh rơi vào những thái độ có tính chất vớ đũa cả nắm, buộc chúng ta phải lắng nghe từng hơi thở, nhịp tim hướng đến dân chủ để trân trọng và vun xới nó.

Tình hình tụt hậu nghiêm trọng của đất nước đòi hỏi chúng ta phải có can đảm gạt bỏ những tính toán có tính chất đảng phái, bẻ phải để đặt đất nước trên hết. Chúng ta đã có đúng khí chống lại những việc làm trái với lợi ích dân tộc, chúng ta cũng phải có can đảm hỗ trợ, hưởng ứng những hành động hữu ích cho đất nước bất luận đến từ hướng nào.

Với ý thức đó, tôi hoàn toàn hoan hô chiều hướng tiến bộ trong suy nghĩ của ông Võ Văn Kiệt, ngay cả những hành động nhằm làm tốt đảng cộng sản, đảng của ông Võ Văn Kiệt, giúp đảng này đặt nước Việt Nam lên trên chủ nghĩa cộng sản.

Mặt trận dân chủ với phương châm "*dân chủ đa nguyên, hòa giải hòa hợp dân tộc và bất bạo động*" càng được thảo luận, xây dựng để tập trung mọi nỗ lực đấu tranh cho dân chủ, xây dựng một đất nước yên bình, đồng thời trước mắt nhằm làm đối trọng với phe bảo thủ giáo điều trong đảng cộng sản do Đỗ Mười cầm đầu.

Hiện nay mặt trận này chưa có tổ chức, chưa có lãnh đạo. Tổ chức, lãnh đạo là trách nhiệm của tất cả các lực lượng đấu tranh cho dân chủ đồng ý góp gió thành bão, cùng đi với nhau trên con đường xây dựng một đất nước tự do, tân tiến.

Mọi cố gắng của những cá nhân, những tổ chức đấu tranh cho dân chủ nhằm gặp gỡ nhau trao đổi với nhau cách nhìn, cách đấu tranh, nhận định tình hình chung của đất nước phải được cổ vũ. Chúng ta có rất nhiều lý do để gặp nhau, một trong những lý do đó là chúng ta, cá nhân hay tổ chức đấu tranh cho tự do dân chủ, đều có chung một lòng yêu nước.

Trần Ngọc Sơn

Quê hương 96

Hoài Nam

Khởi đầu là phải nộp đơn xin phép nhập cảnh Việt Nam. Được giấy của Bộ Nội Vụ cho phép nhập cảnh, hí hửng nghĩ rằng thủ tục cũng không có gì ghê gớm lắm. Đó là chưa đi đến Tòa Đại sứ để lấy chiếu khán. Không hiểu Bộ Nội Vụ chấp thuận rồi, thì các "ngài" ở Tòa Đại sứ tại Paris còn cần xem xét những gì nữa mà bắt chúng chờ cả nửa ngày, có khi hơn, để cấp chiếu khán. Trong phòng đợi, nhân viên duyệt đơn, có lẽ vì chưa biết sử dụng máy phát âm, và cũng có lẽ vì muốn tiết kiệm lời ăn tiếng nói nên cứ lần lượt áp các đơn vào mặt kính của quầy để cho quần chúng phải chen lấn nhau mà đọc tên trên đơn, phòng khi đến phiên mình mà không biết. Có than phiền thì cũng chỉ như nước ty du lịch, tuy có mắc hơn chút đỉnh, nhưng thoát được cái bực mình trong tòa đại sứ. Có thể mới nuốt trôi được thủ tục đầu tiên chứ. Một chị ngồi trong văn phòng Tòa Đại sứ tiếp đón các khách đến xin chiếu khán không biết có biết nói tiếng Pháp không, chỉ thấy không ngừng nhe răng cười trừ mỗi khi có ai thắc mắc về sự lâu lắc. Khách ngoại quốc lắc đầu ngao ngán. Ai cũng nghĩ rằng, một đầu cầu như một tòa đại sứ trong một xứ không những văn minh mà còn nổi tiếng lịch lãm, để thu hút du lịch, chắc hẳn phải đặt những con người có một tối thiểu trình độ lịch sự và nhã nhặn. Chưa kể đã qua mấy năm đổi mới tưởng tác phong quan liêu của các "quan" cách mạng đã được gọt dũa. Hỡi ôi! Tinh trạng bê bối trong khâu tổ chức là bệnh cố định của tác phong bao cấp hay là cố tình với "ý đồ" gì chăng?

Phi trường Tân Sơn Nhứt. Không hiểu sao hôm đó lại phải một phen xếp hàng cả nửa tiếng đồng hồ mà không nhích lên được một bước để đến bàn xét chiếu khán. Cả thấy 12 hàng người, mỗi hàng cũng phải ba bốn chục người đứng đợi dài cả cổ trong một căn phòng rộng, nhưng nóng và ngột ngạt. Lê tất nhiên là không bao giờ có một lời xin lỗi hay phân trần của những cán bộ phụ trách. Mặt họ lạnh như tiền, không một lời chào, đúng tác phong xã hội chủ nghĩa, tuy biết rằng đất nước đang cần chiều chuộng khách du lịch và tạo cho chế độ một bộ mặt "con người" hơn. Hứng được một luồng gió mát. Mừng quá tưởng là các "quan" thương tình khách cho máy lạnh khởi động, hóa ra là bên ngoài trời chuyển mưa. Có lẽ cũng vì không khí nóng nực nên ra đến bàn hải quan ta có thể nghe một anh cán bộ người miền Bắc làm bầm chữ thề tục tĩu đối với một khách

nước ngoài không hiểu tiếng Việt. Không hiểu sao đến bàn một anh cán bộ người miền Nam thì lại thấy ăn nói nhà nhặn hẳn ra, một nụ cười kín đáo điểm nhẹ trên môi.

Sài Gòn hòn ngọc Viễn Đông! Từ thời Thiệu, Sài Gòn đã mất đi cái danh hiệu ấy rồi với những căn nhà thương phế binh xây lên bừa bãi, những kênh rạch hôi thối. Nhưng đó là vào thời kỳ chiến tranh. Giờ đây sau hơn 20 năm hòa bình, những kênh rạch lại còn hôi thối hơn xưa, những bãi rác khổng lồ vát vũng dưới nắng hè và bên cạnh những căn nhà ọp ẹp mọc lên những khách sạn đồ sộ khang trang, nhưng lại không đi vào một chương trình kiến trúc nào với môi trường chung quanh. Những bờ kinh đen xì và mùi xú uế xông lên khiến khách du lịch nào vô phúc muốn đi bộ để hòa mình vào cuộc sống bản xứ, phải nhắm mắt bịt mũi băng qua những cầu như cầu Nam Kỳ Khởi Nghĩa, cầu Ông Lãnh, cầu Thanh Đa...

Xe cộ bầm còi như điên như loạn, luồn lách, xẹt ngang queo queo không tuân theo một quy luật giao thông nào ngoại trừ dừng lại khi đèn đỏ. Nhưng ngay cả khi đèn đỏ, ai nấy cũng lấn lên hàng đầu tràn qua cả tuyến chiều ngược lại khiến khi đèn chuyển xanh, hai làn sóng xe đối nghịch nhau lại một phen hỗn loạn. Các anh công an giao thông cũng không buồn phản ứng. Phạt một anh xe gắn máy cao lăm cũng chỉ được 100.000 đồng (50FF). Phạt xe ô-tô mới đáng đồng tiền bát gạo, một triệu bô túi ngon ơ nhất là nếu xe lại là xe khách hay xe kinh doanh. Có lẽ dân Sài Gòn bị lãng tai hết vì tiếng động xuyên thủng những giới hạn tối đa quy định ở các nước tân tiến, cho nên còi bầm bên tai, họ vẫn điềm nhiên đứng đĩnh. Một anh chàng lững thững dắt xe đạp băng ngang đường Nguyễn Đình Chiểu đúng lúc một "yên hùng" rú ga lên số, từ xa phía Hai Bà Trưng xông tới. Một tia lửa vọt lên, chiếc xe đạp tung lên trời trong khi khổ chủ quần quai trên mặt đường. Chàng yên hùng lồm cồm đứng dậy phóng lên xe định bỏ chạy thì bị dân chúng xúm lại bắt giữ. Thế đấy, băng qua những trục lộ của thành phố Sài Gòn là một cuộc phiêu lưu khó lường được những bất trắc. Đến những ngã tư không có đèn đỏ thì mạnh ai nấy lách, không cần biết phía nào ưu tiên, anh nào yếu bóng vía thì nhường. Không có xe gắn máy nào đóng bảo hiểm nên nếu có gây xương sườn thì đành cần răng chịu đựng. Còn sức thì cho một quả phạt thả vào mặt đối phương rồi chia tay. Sài Gòn đã vậy, những ai có dịp đi ra Hà Nội thì càng ngao ngán hơn. Đây cũng là

chuyện lạ vì vào đến Sài Gòn tôi có cảm tưởng bao nhiêu dân miền Bắc đều đã đổ vào trong Nam để chiếm dụng nhà cửa, làm ăn và hưởng thụ.

Hai trục Điện Biên Phủ và Xô Viết Nghệ Tĩnh chiều nào cũng kẹt cứng trong hỗn loạn. Nếu đã này tiếp tục, trong hai ba năm nữa không biết dân Sài Gòn còn khoảng không gian nào để được hít thở. Chỉ cần một cơn mưa kéo dài 15 phút là khu Trần Hưng Đạo, Cô Giang, Nguyễn Cư Trinh... lầy lội, có nơi ngập đến nửa thước. Lãnh đạo thành phố đang cho mở thêm 5 quận ngoại vi chắc chắn mật độ giao thông sẽ tăng thêm và sẽ góp phần làm ô nhiễm thêm bầu không khí của Sài Gòn vốn đang bị ô nhiễm ở mức báo động.

Trong nội thành và ở những thành phố lớn, các nhà tư bản Đài Loan, Singapore, Triều Tiên, Phi Luật Tân... tranh đua nhau lùng tấc đất để xây khách sạn trước sự ngỡ ngàng của dân lao động. Nếu khách chịu khó chi đô-la vào ngu trong những khách sạn đó thì sẽ được những bông hồng xinh đẹp đến hầu bàn, hầu phòng rất là chu đáo. Thậm chí đến những khách sạn do quân đội quản lý, như trên đường Trần Phú ngoài Nha Trang, cũng không quên những thủ thuật câu khách vừa nói. Có lẽ ban quản lý các khách sạn nói trên ở Nha Trang đã quên cái chức năng thuần túy của khách sạn là tu sửa những cầu tiêu hư hỏng, những đường thoát nước tắc nghẽn, đặng này họ chỉ bận tâm thu tiền của khách tìm hoa. Một khách ngoại quốc đến muốn phòng, sau khi được tiếp viên dẫn đi quanh một vòng để xem phòng, đã hấp tấp ra đi như bị ma đuổi. Quân đội mà kinh doanh thì làm sao tránh được tác phong của một nhà ở tập thể! Không một bồn nước cầu tiêu nào còn lành lặn vì người ta đập vỡ tất cả các nắp để có thể thò tay vào bồn, kéo sợi dây giặt cho nước thoát.

Trở lại Sài Gòn, ta vào ăn tại một nhà hàng lịch lãm sang trọng của một cán bộ ban ngày đi làm cơ quan chiều về quản lý cơ sở riêng, cha mẹ đều là đảng viên. Nhà hàng này tối nào sau tám giờ cũng hết chỗ. Khách vào ăn, hèn lắm cũng đi xe Dream (xe gắn máy Honda loại mới 100cc khởi động bằng điện, không phải đổ mồ hôi đạp như chiếc Cub hạng bét của tôi), nhưng phần lớn là đi xe hơi, trong túi mỗi vị khách ít nhất cũng phải có vài chục tờ giấy xanh (loại 100USD). Phòng ăn nào cũng có ít nhất hai nữ tiếp viên xinh đẹp đến ngồi cạnh các khách quý để hầu rượu. Rượu "Rémy Martin" giá 700.000 đồng (350 FF) một chai mà khách chơi cứ uống ào ào "trăm phần trăm". Chủ nhà hàng hành điện nói với tôi: "*Thằng công an nào cản trở việc làm ăn của tôi thì chỉ cần chỉ vài chục triệu là nó đi về vườn*". Ở đây "nhất dạ để vương" cũng chẳng thua gì các xì

thầu thời Thiệu. Có khác chăng là giờ đây các quan khách, ngoài dân áp-phe ra thời nào cũng có, là những cán bộ, đảng viên giàu có. Những đợt hóa giá nhà, những thông đồng chia nhau mua bán đất thuộc diện quy hoạch đã đột nhiên nâng các cán bộ, đảng viên lên hàng triệu phú, hay tỷ phú. Những vị nào còn chút tự trọng thì rút vào bóng tối để đưa con cháu từ miền Bắc đổ vào quản lý cơ ngơi.

Tại những thành phố lớn của Việt Nam, từ Nam chí Bắc, tìm được một đảng viên nghèo chẳng khác nào mò kim đáy biển, trừ những đoàn viên mới lớn đang còn bị ru ngủ bởi những khẩu hiệu xa xưa. Nhưng cũng không nên lo lắng cho họ, rồi họ sẽ nổi tiếp "gương sáng" của các đàn anh và chẳng bao lâu nữa cũng sẽ có nhà riêng cho ngoại kiều mượn. Bí quyết căn bản là phải có nhạy cảm trước cơ hội, phải mau mắn xin gia nhập Đảng. Đảng đã chẳng từng tuyên bố là đảng viên và giàu có không có gì mâu thuẫn kia mà. Chỉ có câu "đảng viên vui sau nhân dân, khổ trước nhân dân" thì từ nay không nên nói tới nữa. Bỗng nhiên tôi tưởng tượng đến những người trong các tổ chức tội phạm Mafia, giết người như nhóc, nhưng chủ nhật vẫn đi lễ nhà thờ, chấp tay rất thành khẩn. Một bà bán bánh giò đứng than với tôi: "*Người ta thì sướng quá, chúng tôi thì khổ quá*". Ngoài đường dân buôn gánh bán bưng nai lưng nướng từng xâu thịt, từng trái bắp thì cho dù có đạt chỉ tiêu của Đại Hội VIII đề ra cho năm 2000 thì họ cũng sẽ chỉ tiếp tục nướng bắp mà thôi. Khổ nổi nếu ai cũng khổ thì giải phóng cho ai? Ít ra cũng phải có một thành phần sống chứ! Cờ đến tay ai người ấy phát, làm gì có chuyện "sướng sau nhân dân" được.

Nói vậy chứ, đi sâu về nông thôn thì cũng còn gặp được một vài đảng viên còn phẩm chất, không bon chen làm giàu; họ sống thanh đạm trong căn nhà nhỏ do nhà nước cấp, với một chức vụ vô thường vô phạt, sáng đi chơi chiều về soi nước. Lốp người này đang bị diệt chủng, gần gũi họ mới thấy họ đáng mến nhưng cũng thật đáng tội. Họ chỉ được cấp một căn nhà nhỏ, chấm hết! Nhưng biệt thự nguy nga phải dành cho các ngài bí thư chứ!

Chả bù với cái nước Pháp tư bản, văn minh tân tiến như thế mà lại lắm sơ hở. Bao nhiêu là bộ trưởng, giám đốc đại công ty, tỉnh trưởng đi ngồi tù, mất chức vì tham ô, bao che, vì không tôn trọng nguyên tắc quản lý, đấu thầu, hay vì để lộ những bí mật nghề nghiệp tạo điều kiện cho bà con họ hàng làm giàu. Ở Việt Nam thì có khó khăn gì, muốn bài trừ tham nhũng hay trừng phạt những vụ làm giàu bất chính dựa trên chức quyền chỉ cần quan sát cơ ngơi riêng của từng cán bộ thì sẽ rõ. Nhưng moi ra thì trong chốn toàn rận chẳng lẽ bỏ

từ toàn bộ các cấp lãnh đạo Đảng? Đất nước người ta có tiến mau, tiến mạnh cùng nhờ chọn những người có khả năng, có trình độ vào những vai trò chủ chốt. Vào được những vai trò chủ chốt rồi còn phải chịu sự phán xét của nhân dân qua đủ mọi hình thức, trong đó dư luận và báo chí là cơ bản. Đảng này các "quan cách mạng" bao che nâng đỡ nhau, vị nào ngoi lên được là nhờ biết uốn cong tắc lưới, cột lưng cao-su, chôn sâu dưới bùn đen những gì gọi là lương tâm hay lý tưởng xã hội.

Cái xã hội chủ nghĩa kinh tế thị trường thế mà lắm ưu việt, nó có sức mạnh ru ngủ thành phần trí thức hay sinh viên học sinh khiến họ không còn phản ứng trước những gian trá của các cấp lãnh đạo cộng sản, trước một hệ thống công lý hình thức và khôi hài mà vai trò chính chỉ để duy trì một chế độ. Vẫn còn nhan nhản ngoài đường phố những khẩu hiệu rỗng tuếch mà kẻ viết ra nó chắc cũng chỉ để nịnh bợ cấp trên, nhất là ở miền Trung. Thật ra cũng nên thông cảm những "trí ngữ" trong nước, họ im lặng vì bộ máy đàn áp chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam lấy Bắc Kinh làm khuôn mẫu. Có rất nhiều người còn tâm huyết, đau cái đau của nhân dân lao động, xót xa nhìn những suối rượu chảy trên môi những nhà tỷ phú đỏ nhưng phải tạm thời hay, ít ra bề ngoài, phải đóng kịch diễn vai "trí ngữ". Đáng buồn chẳng là những "trí ngữ" Việt Kiều, trước đây vẫn sẵn sàng nhảy nhồm lên mỗi khi có một chế độ độc tài vi phạm nhân quyền ở nơi này hay nơi nọ trên thế giới, nay về nước chỉ muốn nhắm mắt bịt tai không muốn ai nhắc nhở đến những vụ án khôi hài và lố bịch xử những con người quả cảm trung thực trong nước mà cái tội duy nhất là dám đòi dân chủ trong hòa bình.

Thế nhưng trong cơn lốc đua tranh làm giàu, bất ngờ tôi gặp một người trong một bàn tiệc hồi hạn về từ báo Thông Luận bên Pháp, hỏi thăm những phong trào đấu tranh cho dân chủ ở hải ngoại. Thật là ngỡ ngàng! Tuy biết lòng dân cảm thù cao độ chế độ độc tài này, nhưng nghe một lời thăm hỏi chân tình lòng tôi ấm áp lạ thường. Có bao giờ giai cấp cường hào ác bá tồn tại mãi mãi, cho dù những kẻ xu nịnh tìm cách dâng chúng lên tận mây xanh?

Kết thúc chuyến đi về thăm quê hương, tôi day dứt ngẫm nghĩ đến mấy triệu người đã bỏ mình trong cuộc chiến xưa kia, ở cả hai phía, để giờ đây nhìn thấy đất nước tấp tễnh học đòi tư bản, đầy rẫy bất công xã hội, nuôi dưỡng một giai cấp "cường hào ác bá" mới. Cái lưới gỗ phải được điều khắc chạm trở để đặt lên bàn thờ tổ quốc bên cạnh chân dung "Hồ chủ tịch" quá cố.

Hoài Nam

Một hiện tượng, một biến cố độc đáo, rất mới, trong giới chính trị và văn hóa Việt Nam

Đó là sự ra mắt quốc dân bản Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên của nhóm Thông Luận.

Nó là một hiện tượng, một biến cố quan trọng cho tương lai dân tộc ta.

Vì sao "mới"? Vì từ xưa tới nay ta chưa từng thấy có một đảng chính trị (tuy Thông Luận chỉ là một nhóm trí thức họp lại để suy luận về thời thế, biến cố bên nhà) có một chương trình hẳn hoi, đặc biệt Việt Nam, như Dự Án này.

Quốc Dân Đảng ư? Quốc Dân Đảng chỉ là danh từ Việt Nam của Kuomintang Tàu. Chương trình Kuomintang chỉ là thuyết Tam Dân của Tôn Dật Tiên.

Hiến pháp mà các Tướng ban bố cho dân ta sau khi lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm đêm hôm mồng một tháng mười một năm 1963, cái mà ông Đỗ Mậu cho là một cuộc Cách Mệnh lớn lao, nó là cái gì? Nó chỉ là một bản chép ở một quyển sách luật gom góp hiến pháp có ở các nước trên hoàn cầu bấy giờ. Và lại ta có thể chờ đợi gì ở những ông Tướng i-tờ, xưa kia hồi Pháp thuộc chỉ là một anh cai khổ xanh hay một anh phú-lít của sở Cảnh Sát trên Đà Lạt?

Còn chương trình của Đảng Cộng Sản Việt Nam thì sao? Nó là một chương trình cho toàn thế giới, nó có cả tính quốc tế. Nó không chỉ cho dân ta, mà dân ta thì sống trong một hoàn cảnh sử ký, kinh tế, địa dư riêng biệt. Dân ta có tâm lý khác dân khác, làm sao mà lấy một chương trình khái quát cho cả thế giới áp dụng cho dân ta được? Thật là mơ hồ, ảo tưởng, sơ học.

Một hôm có một nhà báo ngoại quốc thưa với cụ Hồ rằng: bên Tàu có thuyết Mao Trạch Đông, bao giờ cụ mới cho dân Việt Nam một lý thuyết độc đáo hoàn toàn có cả tính Việt Nam? Cụ Hồ trả nhời: thuyết Mao Trạch Đông đã tuyệt hảo rồi, cần chi một lý thuyết nào khác?

Thật là hồi xưa nô lệ tư tưởng của Tàu bao nhiêu thì nay ta cũng vẫn nô lệ bấy nhiêu. Họ cái cách điền địa chẳng? Ta cũng cái cách điền địa theo mẫu của họ như hệt (họ cho người sang dạy ta phải làm như thế nào). Kết quả là xã hội nông dân Việt Nam bị điều đúng, khốn đốn không kể xiết: mỗi làng trung bình phải giết bốn điền chủ tuy đã theo cộng sản, có công với cách mệnh. Đây tổ xi và, nhỏ vào mặt chủ cũ, con chủ mẹ, đầu tổ cha. Tàu nêu thuyết Trăm hoa đua nở chẳng? Ta cũng theo họ, đến khi họ đỏ mặt đầu tổ những nhà văn, những giáo sư, ta cũng đỏ mặt đầu tổ, cái tạo những văn sĩ có tiếng tuy đã đi theo họ xưa kia, có khi đã đi đánh giặc tại Điện Biên Phủ về.

Lạy Trời! Bao giờ những người điều

khiến dân ta mới ý thức sự kiện này: một dân tộc trong nghìn năm sử ký của mình đã bị xâm chiếm một trăm lần bởi một nước to mạnh gấp mười lần, thì không bao giờ sống yên được với nước đó, nhất là nước kéch-xù kia lại ở cạnh nách dân ta.

Ta hãy trở lại Dự Án: ta tự hỏi Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên có phải là một bản văn "cóp" của một bản dự án ngoại quốc nào như bản hiến pháp của các Tướng Tá i-tờ kia không? Nó có phải một chương trình hành động của một đảng ngoại lai nào không?

Không!

Nó là công cuộc của một nhóm trẻ. Ngoài giờ làm việc để sinh sống, nuôi vợ con, anh em này đã để thời giờ rỗi để suy nghĩ về tương lai đất nước. Trước sự đổ vỡ của một lý thuyết ngông cuồng mác-xít (những lý thuyết này không kể chi tới Luật Thiên Nhiên, tới bản chất thực sự của con người), trước sự phá sản của bao nhiêu chính thể độc tài gian ác, anh em Thông Luận đã họp nhau lại, cùng chung sức để suy nghĩ từ năm 1984. Sự suy nghĩ này đã đưa đến kết quả là thành hình một dự án sơ qua tháng 2 năm 1986. Đến năm 1992, dự án này lại được bàn lại. Mãi đến nay, năm 1996, Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên mới ra mắt công chúng một cách dang hoàng công khai. Tuy vậy nó vẫn chưa được hoàn hảo, nó đợi chờ một cuộc phê bình, chỉ trích của toàn dân.

Ta thấy cách làm việc của anh em Thông Luận không khác chi cách làm việc của người Nhật: không nòng nôi, vội vã. Suy tưởng đã.

Trước khi ban bố một hiến pháp, cách mệnh hẳn cách cai trị ngàn đời của dân mình, Hoàng Đế Minh Trị đã gửi một phái đoàn gồm có giáo sư đại học, các nhà chính trị sang tận Âu Châu học hỏi cách cai trị và các hiến pháp bên đó. Năm đó là năm 1881, ngày 27 tháng hai dương lịch. Mãi đến năm 1889, cùng tháng hai, ngày 11, Hoàng Đế mới ban bố một hiến pháp cho toàn dân Nhật. Nghĩa là sau 8 năm tròn.

Hiến pháp này mãi tới năm 1946 mới bị thay đổi. Vì Nhật thua trận. Ngày nay đạo Shintoisme (Đạo Thần) không còn là quốc giáo nữa. Mà dòng giống nhà vua không phải là dòng giống của Thượng Đế nữa. Khi hoàng tử kim thời kết hôn thì không được theo hết các cổ lễ xưa kia, vị hôn thê bắt như vậy nếu không thì không chịu cho cưới.

Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên, như ta đã thấy trong sử ký của nó, không phải là một sáng một chiều mà có. Vậy nội dung dự án có những gì?

"Với một dân số đông đảo - ta đọc

ngay hàng đầu của chương nhất dự án: Nhiệm vụ lịch sử của các thế hệ Việt Nam hiện nay - những con người cần mẫn và một địa lý thuận lợi, Việt Nam có tiềm năng của một nước lớn và giàu mạnh, giữ một địa vị quan trọng trên thế giới, về vang cho dân tộc và có ích cho loài người. Mặc dầu vậy hiện nay chúng ta chỉ là một trong những nước nghèo và lạc hậu nhất thế giới. Mâu thuẫn đau lòng đó chất vấn mọi người Việt Nam".

Vấn đề đã đặt ra rõ ràng. Nếu nói thêm nữa thì chỉ làm giảm sức mạnh của câu hỏi trên.

Chín chương sau nêu lên những vấn đề căn bản bắt ta phải suy nghĩ: Bối cảnh quốc tế và Việt Nam - Những niềm tin nền tảng - Những định hướng lớn - Chế độ chính trị cho một nước Việt Nam dân chủ đa nguyên - Chấm dứt độc tài và thiết lập dân chủ đa nguyên - Chuyển tiếp thành công về dân chủ - Đất nước sẽ vươn lên - Vì đất nước hôm nay và ngày mai.

Đọc đến chương kết ta không thể không tán phục các tác giả Dự Án này.

Cũng như bao nhiêu anh em Việt Nam khác, cũng đã đọc qua bài Hịch các Tướng Sĩ của Trần Quốc Toản, bài Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi, những Huyết Thư của các nhà đại cách mệnh Việt Nam gần đây, tôi thấy các bài này không sáng sủa, lưu loát, hùng hồn bằng bài kết của Dự Án. Văn của các Cụ chưa tách được hẳn với văn Tàu. Trái lại Dự Án đặc biệt là Việt Nam. Trong đó có nhiều nhận định xác đáng về chính trị, về tâm lý xã hội, về khoa học chính trị. Trên hết tôi cảm thấy một tinh thần ái quốc cõi mờ, hòa nhịp với tình thương nhân loại. Ta đợi gì mà không tuyên bố ngay bây giờ rằng một thể văn mới đã ra đời. Một thể văn không chỉ tình cảm, cả ngày than khóc, mà một thể văn xuôi, lý luận rành mạch, chứng cứ hẳn hoi. Thật là một thể văn nghị luận hoàn hảo.

Tôi xin trích ra đây mấy câu cuối cùng của đoạn kết để độc giả sẽ thấy rằng chúng tôi không xa sự thực:

"Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của hận thù và chia rẽ, của óc độc quyền lệ phải thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tình anh em tìm lại, của sự hồi sinh từ hoang tàn và đổ nát.

Đó là lý tưởng của thời đại chúng ta. Đó là gia tài mà chúng ta sẽ để lại cho các thế hệ sau. Đó là giấc mơ Việt Nam mà chúng ta muốn chia sẻ với đồng bào cả nước.

Tổ quốc Việt Nam muôn năm!"

Nguyễn Huy Bảo

Một hệ tiền đề sai lạc, một mô hình phi thực tế

Từ trước Đại hội lần thứ 8 của Đảng Cộng Sản Việt Nam (ĐCSVN), các quan sát và phân tích quốc tế và Việt Nam như: Frankfurter Rundschau, CNN, Dân Chủ và Phát Triển, Thông Luận, đã chỉ ra rằng thể lực già nua và bảo thủ sẽ vẫn giữ vai trò thống trị. Việt Nam sau 10 năm cởi trói kinh tế sẽ trở về kinh tế quốc doanh. Những dự đoán này đã được khẳng định bằng các thông tin khái quát khi đại hội đã nêu ở trên kết thúc.

Đài truyền hình ARD, trong buổi phát tin tức thế giới đã đưa tin về đại hội kể trên bằng hình ảnh quả đấm đỏ tiêu diệt tham nhũng, đi điếm, ảnh hưởng phương Tây. Lần đầu tiên ĐCSVN lập ra ban Thường Vụ Bộ Chính Trị giống như tổ chức DCSTQ, Ban Thường Vụ này có 5 ông tướng: Đỗ Mười, cựu chính ủy Quân Khu 3, Lê Đức Anh, đại tướng, cựu chỉ huy ở Kampuchia, Võ Văn Kiệt, cựu chỉ huy công an Sài Gòn, Lê Khả Phiêu, trung tướng và Nguyễn Tấn Dũng, thứ trưởng Bộ Nội Vụ. Bức hình đăng trên tờ The Economist, Đỗ Mười đứng trước Lê Đức Anh trên nền phông lá cờ đỏ sao tượng trưng khái quát nhất sự độc quyền cai trị của ĐCSVN đối với nhân dân Việt Nam hiện tại.

Một hệ tiền đề đã được xây dựng để tầng lớp thống trị độc tài cai trị nhân dân Việt Nam. Đây là một tiền đề quá sai lạc nó sẽ làm cho nhân dân Việt Nam vốn đang khốn khổ sẽ cùng cực hơn. Nó sẽ dẫn nước Việt Nam vốn nghèo sẽ nghèo hơn.

Hệ tiền đề chỉ để đảm bảo quyền và lợi của tầng lớp cai trị

Đứng từ góc độ quyền và lợi của tầng lớp cộng sản độc quyền cai trị tại Việt Nam hiện nay muốn kéo dài sự chiếm dụng toàn bộ sức người, sức của của quốc gia thì một cấu trúc cai trị được xây dựng trên hệ tiền đề đã nêu, và nếu nó hoạt động được trong thực tiễn thì hệ tiền đề ấy là hoàn hảo. Hoàn hảo là vì nhờ nó mà tầng lớp thống trị tự do tuyển chọn sắp xếp các quan lại từ trung ương đến làng xóm, tự quy định các phương pháp bóc lột bằng các luật lệ độc đoán, tự do lạm dụng quyền hành để tham ô của công, sống sượng ăn hối lộ của dân thường mà trong mọi phương diện luôn bị đe dọa, luôn run sợ trước nhà cầm quyền.

Hệ tiền đề rất sai lạc, mô hình sai thực tế

Đứng từ góc độ hạnh phúc của nhân dân, phồn vinh của quốc gia thì tiền đề trên đây hoàn toàn sai lạc. Nhân dân Việt Nam còn phải chịu sự bất hạnh lâu dài hơn nữa, sự phát triển của quốc gia sẽ bị kìm hãm.

Những chứng minh đơn giản sau đây làm ta dễ dàng nhận ra sự sai trái đó:

Ai cũng biết rằng hoạt động của một quốc gia là hoạt động của một hệ thống. Hoạt động ấy thực sự là đa dạng và phức tạp. Chưa kể đến các sai lầm có thể xảy ra do trình độ của tầng lớp thống trị từ Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị đến các bí thư làng xã, khu phố, mà ai cũng biết rất thấp kém, thì việc đơn giản hóa hoạt động của một hệ thống quốc gia phức tạp thành hoạt động của một phần tử (của một đảng) là hoàn toàn không trung thực, sai lạc.

Việt Nam ngày nay đang là thành viên của khối ASEAN và muốn buôn bán kinh doanh với nhiều nước công nghiệp phát triển. Đó là những ý định đáng hoan nghênh, vì chỉ có như vậy mới mong xây dựng được kinh tế Việt Nam. Ngoại trừ Trung Quốc, tất cả các nước đầu tư buôn bán với Việt Nam đều là các nước tư bản. Hoạt động kinh tế tại các nước này là do các tập đoàn, các công ty tư nhân trong quy luật kinh tế thị trường. Ở Việt Nam ĐCSVN với chủ định phát triển kinh tế quốc gia qua hệ thống kinh tế quốc doanh do họ lãnh đạo. Điều chắc chắn là mô thức ấy sẽ rất sai lạc so với thực tiễn.

Tất nhiên ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản, đã từng có các chương trình chế tạo bom nguyên tử, máy điện toán, v.v..., những chương trình phát triển chỉ nhằm mục đích ban phát bổng lộc, ăn chặn viện trợ quốc tế. Phung phí tiền của của nhân dân thì nhiều, kết quả không được là bao. Những người đề xuất và chỉ đạo các chương trình này đã và đang là những cán bộ khoa học "giỏi, đầu đàn" của đảng cộng sản. Không chừng những người này có thể phát minh được một mô thức kinh tế quốc doanh cho riêng Việt Nam để đối chọi với mô thức kinh tế tư doanh của Phần Thế Giới Còn Lại.

Lừa đảo trắng trợn

Tập đoàn cầm quyền ĐCSVN tung khẩu hiệu chống các căn bệnh xã hội nguy kịch: tham nhũng, hối lộ, mại dâm, ảnh hưởng của phương Tây. Thực ra các quảng cáo rùm beng ấy chỉ là mưu ma chước quỷ của tầng lớp cai trị độc tài nhằm xoa dịu sự phẫn uất của nhân dân.

Làm sao chống được tham nhũng, hối lộ khi chính họ là tham nhũng, hối lộ. Đó chỉ là một trò bịp.

Làm sao để cấm được người ta mại dâm khi nền kinh tế của đất nước không tạo cho người dân công ăn việc làm, không chăm lo đời sống những người kém may mắn. Trong bi cảnh ấy, những người phụ nữ đành sử dụng cái công cụ tạo hóa cho họ để nuôi sống họ và có khi cả gia đình họ. Chắc chắn phần đông khách

hàng của họ là những quan lại đồ giàu có.

Chống ảnh hưởng của phương Tây là một khẩu hiệu cực kỳ gian trá và xảo quyệt của tập đoàn cầm quyền. Là thành viên của khối ASEAN, một tổ chức theo phương Tây, làm sao Việt Nam chống được ảnh hưởng phương Tây? Không có đồng đô-la Mỹ nền kinh tế Việt Nam đứng vững được không? Chính phương Tây đã cứu Việt Nam ra khỏi suy sụp.

Hãy nhìn cuộc sống của các quan cai trị đồ và gia đình họ, đặc biệt là tầng lớp trung ương. Thay vì đi xe đạp, xe bò họ đi ô-tô Nhật, ô-tô Đức. Thay vì sử dụng quạt nang, quạt điện, họ xài máy điều hòa ngoại hóa. Để làm gương cho bá tính, liệu các quan lại đồ này trong khi rao giảng chống ảnh hưởng phương Tây dám lột bỏ tất cả đồ ngoại hóa trên người họ đi không?

Chữa bệnh phải dùng thuốc đúng

Đây không phải lần đầu tiên tập đoàn độc tài cai trị nêu lên khẩu hiệu chống các căn bệnh trên. Họ đã nêu lên từ lâu lắm rồi. Họ thừa biết đó là điều không thật, nhưng họ cũng biết các khẩu hiệu ấy xoa dịu được sự phẫn uất của nhân dân. Họ muốn dùng phương tiện vật chất của phương Tây nhưng phủ nhận các giá trị đã tạo ra sức mạnh của phương Tây: đó là tự do, dân chủ, nhân quyền, hòa bình và đối thoại. Phương thuốc đúng nhất để chữa căn bệnh Việt Nam là một chế độ dân chủ đa nguyên.

Thực tiễn cuộc sống mạnh hơn sự rao giảng bất buộ

Karl Marx viết: "Thực tiễn của cuộc sống mạnh hơn những giáo huấn bất người ta phải tin".

Đài truyền hình CNN, ngày 19-5-1996, phỏng vấn mấy thanh niên Việt Nam tại quốc nội đang đi xe mô-tô về chỉ thị của ĐCSVN nhằm chống ảnh hưởng phương Tây? Các thanh niên này nói họ muốn được tự do kinh doanh để có nhiều tiền, ăn ngon, mặc đẹp và đi mô-tô Nhật.

Tại Hà Nội, đài truyền hình ARD, ngày 30-6-1996, phỏng vấn hai cô bán vé một rạp xi-nê tư về bộ phim đang chiếu tại một rạp xi-nê quốc doanh bên cạnh "Hồ Chí Minh và các đại hội của ĐCSVN", hai cô gái trả lời họ không quan tâm đến ĐCSVN cũng đại hội của đảng ấy.

Những người hoạt động kinh tế tư doanh mới hình thành trong mấy năm gần đây chắc cũng hiểu được rằng, tự do kinh doanh là điều kiện cần thiết tới mức nào cho hoạt động của họ. Đó là lẽ tự nhiên, Có tự do kinh tế mới có các tự do khác. Ở Việt Nam, tự do, dân chủ phải đòi mới có.

Hoàng Hữu Tiến

Tác dụng của diễn tiến hòa bình tại Cam-Bốt

Tuần lễ vừa qua thế giới thờ ra nhẹ nhõm hay tin Ieng Sary và thủ trưởng hai đơn vị Khmer Đỏ, Ei Chhien và Sok Pheap ly khai với nhóm quá khích Khmer Đỏ, và có tin nói muốn hợp tác với chính quyền Phnom Penh. Hun Sen, đệ nhị thủ tướng Cam-Bốt, chủ tịch Đảng Nhân Dân Cam-Bốt (Đảng Cộng Sản Cam-Bốt cũ) là người có lợi nhất trong chuyển biến này. Nhưng đối với các nhà lãnh đạo tại Hà Nội không phải là lúc để ăn mừng.

Nhiều năm qua, với sự giúp đỡ của một số tướng lãnh Thái Lan và sự đồng tình của Trung Quốc, Khmer Đỏ tiếp tục kiểm soát một vùng đất rộng lớn, lấy thành phố Pailin làm thủ đô. Vì vậy, từ ngày có cuộc bầu cử năm 1993 do Liên Hiệp Quốc, Cam-Bốt chỉ ổn định trên nguyên tắc.

Về mặt chính quyền, hai đảng thắng cử gồm Funcipec do ông hoàng Ranariddh cầm đầu và đảng Nhân Dân Cam-Bốt của Hun Sen luôn luôn kèn cựa quyền lực với nhau. Ranariddh thắng ghế tại quốc hội nhưng không có thực lực vì quân đội và bộ máy hành chính nằm trong tay Hun Sen. Cuối cùng với sự sắp xếp quốc tế, quốc hội Cam-Bốt thiết lập một chính phủ nhị đầu chế gồm Ranariddh đệ nhất thủ tướng và Hun Sen đệ nhị thủ tướng. Nét nổi bật của chính quyền Cam-Bốt từ ngày có cuộc bầu cử là tham nhũng và bất lực.

Về mặt quân sự, từ 6.000 đến 7.000 quân Khmer Đỏ kiểm soát vùng biên giới giáp Thái Lan và một số cứ điểm trong nội địa. Hàng năm cứ vào mùa khô quân chính phủ mở những cuộc hành quân vào các căn cứ địa của Khmer Đỏ để chứng tỏ chủ quyền. Các cuộc hành quân này ít mang lại kết quả vì quân đội chính phủ không có tinh thần và khả năng chiến đấu.

Tình hình dằng dai như vậy cho đến ngày 8-8-1996 đài phát thanh Khmer Đỏ, thường tự xưng là "tiếng nói của Chính Phủ Lâm Thời Thống Nhất và Cứu Ngụy Dân Tộc Khmer", lên tiếng tố cáo Ieng Sary là tên phản bội. Đài này cho biết Ieng Sary đã biến thủ 10 triệu mỹ kim tiền viện trợ của Trung Quốc trong khoảng thời gian từ 1985 đến 1991, và sau đó công nhận rằng Sok Pheap, chỉ huy trưởng Sư Đoàn 450 đóng ở Phnom Malai, và Ei Chhien, nguyên vệ sĩ của Pol Pot, chỉ huy trưởng Sư Đoàn 415 đóng ở Pailin, cùng không còn công nhận quyền lãnh đạo của tướng một chân Ta Mok, Khieu Samphan và Son Sen.

Ieng Sary vốn là lãnh tụ số 2 của Khmer Đỏ, anh em cột chèo với Pol Pot, từng theo học và hấp thụ thuyết Mac-xít tại Paris và cùng với Pol Pot chủ trương cuộc tàn sát 2 triệu dân Cam-Bốt trong thời gian cầm quyền từ 1975 đến 1978. Khi quân đội cộng sản Việt Nam kéo quân

vào Phnom Penh lật đổ chế độ Pol Pot, Hun Sen đưa Pol Pot và Ieng Sary ra tòa xử tử hình khiếm diện về tội diệt chủng.

Việc Ieng Sary bị tố cáo là một chuyển biến quan trọng trong nội bộ của Khmer Đỏ và sự ổn định lâu dài của Cam-Bốt.

Theo ông Stephen Heder, người phụ trách việc chuyển tiếp dân chủ tại Cam-Bốt, thì sự kiện Ieng Sary ly khai nhóm bảo thủ là một hiện tượng tự nhiên phải đến nếu xét đến các áp lực trên phe Khmer Đỏ từ khi bị Việt Nam lật đổ phải về ẩn náu trong vùng biên giới Thái Lan và nhất là bởi cuộc bầu cử do Liên Hiệp Quốc tổ chức.

Bị đuổi khỏi thủ đô và tuy còn được Trung Quốc và Thái Lan yểm trợ như một lực lượng để cân bằng phần nào ảnh hưởng của Việt Nam tại Cam-Bốt, Khmer Đỏ phải chọn thái độ mềm dẻo hơn để giữ dân trong các vùng chiếm đóng, nhất là khu vực gần biên giới Thái Lan mà sinh hoạt kinh tế là chính. Các đơn vị quân đội Khmer Đỏ trong vùng Phnom Malai và Pailin có một đời sống thoải mái hơn và có cơ hội nhận ra sự hữu ích của tự do giao thương, tư hữu và lối sống văn minh. Theo Stephen Heder, không riêng gì Ieng Sary mà cả Khieu Samphan và Son Sen cũng có khuynh hướng cởi mở và muốn tham gia cuộc bầu cử năm 1993 nhưng không át được ảnh hưởng của Pol Pot.

Căng thẳng giữa hai khuynh hướng lên cao từ tháng 6-1996 sau khi Pol Pot chết, và nổ bùng do một hành động thiếu tính toán của Ta Mok. Trong tháng 7 vừa qua, Ta Mok đến Pailin yêu cầu tướng Ei Chhien ra lệnh cho sĩ quan và binh sĩ trực thuộc không được sử dụng xe máy dầu và xe hơi trong thành phố. Ei Chhien từ chối và tuyên bố đơn vị của ông độc lập với bộ chỉ huy trung ương, Ta Mok tố cáo Ei Chhien là phản bội. Ngày 5-8 Ieng Sary rời Pailin và hôm sau Ta Mok cho một phái đoàn đến Pailin áp lực Ei Chhien, và trong cuộc cãi vã có lúc Ei Chhien đã dọa bắt nốt các đại diện của Ta Mok. Khủng hoảng nội bộ chỉ được tiết lộ ra ngoài hôm 8-8 khi đài phát thanh Khmer Đỏ lên tiếng tố cáo Ieng Sary phản cách mạng.

Hun Sen khai thác ngay tình hình, ông tuyên bố rất phấn khởi trước sự chọn lựa của Ieng Sary và sẵn sàng giữ nguyên quan hàm tướng lãnh cho Ei Chhien và Sok Pheap, mặc dù hai tướng này tuyên bố họ chỉ tách khỏi hàng ngũ của nhóm lãnh đạo bảo thủ Khmer Đỏ chứ không về hàng chính phủ Phnom Penh. Hun Sen cho biết ông để cho các nhân vật ly khai kiểm soát vùng đang chiếm đóng.

Là một nhà chính trị khôn khéo, Hun Sen biết tương lai chính trị của ông không nằm ở chỗ mài phục từng Hà Nội mặc dù Hà Nội là ân nhân đã tạo quyền lực cho

ông. Hun Sen biết người Cam-Bốt có hiềm khích truyền kiếp với người Việt Nam và muốn thành công ông phải giữ một tư thế độc lập nào đó với Hà Nội.

Ieng Sary là người có thể độc lập này. Nếu phải chọn giữa Trung Quốc và Việt Nam, Ieng Sary chỉ có thể chọn Trung Quốc. Mặc dù sinh tại vùng đồng bằng sông Cửu Long ở Việt Nam (1930) và trong thời gian chống Lon Nol, Ieng Sary từng sống ở Hà Nội, nhưng nơi Sary ăn ở lâu năm nhất là Bắc Kinh. Ngày 11-1-1979, bốn ngày sau khi chế độ Pol Pot bị Việt Nam lật đổ, đại diện Bắc Kinh tại Tòa Đại Sứ Trung Quốc ở Bangkok đã đến biên giới Thái-Miên đón Sary và dùng trực thăng đưa thẳng ra phi trường Bangkok đáp máy bay đi Bắc Kinh. Qua Ieng Sary, Bắc Kinh hứa chi viện cho Khmer Đỏ tiếp tục chiến đấu chống Việt Nam, và Ieng Sary là người quản lý nguồn viện trợ này.

Nếu hợp tác với Ieng Sary, Hun Sen có thể tạo một khoảng cách tế nhị với Hà Nội và chuẩn bị cho cuộc bầu cử vào năm 1998. Trong bối cảnh đó người ta có quyền giả thuyết rằng không phải tự nhiên Ieng Sary hợp tác với Hun Sen trong khi còn vẫn còn mang trên vai bản án tử hình do chế độ Hun Sen tặng. Ảnh hưởng của Trung Quốc đối với Ieng Sary và Hun Sen có thể là một yếu tố.

Tháng 4 vừa qua (*The Enemy Within*, Nayan Chanda, FEER, 22-8-1996), tướng Zhang Wannian đến viếng Phnom Penh và hứa giúp một triệu mỹ kim tiền quân nhu và trong dịp này bộ trưởng quốc phòng của Hun Sen nói úp mở rằng sự trợ giúp của Trung Quốc giúp người Cam-Bốt hòa giải với nhau. Tháng 7 vừa qua Hun Sen đi Bắc Kinh để nghe các nhà lãnh đạo Trung Quốc bày tỏ sự hài lòng vì Phnom Penh đã cứng rắn với Việt Nam trong cuộc tranh chấp biên giới và để nhận lời Bắc Kinh khuyến cáo chờ nhận viện trợ của Đài Loan. Hun Sen đã ngoan ngoãn ký thỏa ước thiết đặt quan hệ giữa hai đảng cộng sản Cam-Bốt và Trung Quốc. Kết quả chuyến đi của Hun Sen khởi đầu cho các biến chuyển đầu tháng 8 vừa qua tại biên giới Thái-Miên, mở đầu một giai đoạn hòa bình tại Cam-Bốt.

Sự cân bằng quyền lực tại Đông Nam Á, cuộc tranh chấp giữa Việt Nam và Cam-Bốt, giữa Việt Nam và Trung Quốc, kinh tế thị trường và nhất là diễn biến hòa bình do cuộc bầu cử dân chủ năm 1993 đã là nguyên nhân của những biến chuyển khích lệ hiện nay tại Cam-Bốt. Nhưng ai từng chỉ trích Liên Hiệp Quốc tiêu tốn 3 tỷ mỹ kim và gọi 22.000 quân đến Cam-Bốt năm 1993 là vô ích sẽ có dịp suy gẫm về giá trị ẩn tàng của một cuộc bầu cử tự do.

Trần Bình Nam

Không giáo: liên tục và đổi mới

Trần Thanh Hiệp

Quay lại quá khứ, mở ra những cuộc đối thoại gián tiếp với người xưa để "tái phát minh" tư tưởng thời cổ là điều đã nhiều lần xảy ra trong lịch sử nhân loại. Nhờ "tái phát minh" tư tưởng Hy Lạp, Phương Tây mới tạo được biến cố đổi đời Phục Hưng khiến cho Châu Âu chiếm được địa vị ưu việt so với các châu khác. Từ nhiều năm nay, sự xuất hiện rục rịch của những "con rồng Châu Á" đã làm cho Không giáo lại trở thành một đề tài thời sự, ngay cả tại Trung Quốc là nơi mà khi Mao còn sống đã diễn ra chiến dịch lạnh gáy "Phê Lâm, Phê Không". Châu Âu cũng thời cũng rỗi rác nhóm lên phong trào "Phê Không" khi mạng lưới giao lưu mỗi ngày thêm chằng chịt trên quy mô toàn cầu. Đầu thế kỷ này vấn đề "Tây học" đặt ra gay gắt cho người Châu Á. Nhưng đến cuối thế kỷ, dường như ngược lại, môn "Đông học" đang được đặt lại đối với người Châu Âu, chẳng những trong khu vực thương mại mà còn cả trong khu vực giáo dục, từ đại học cho đến trung học.

Mới đây, tại Pháp cả một số đặc san Pháp ngữ ấn hành vào tháng giêng 1996 - số 13, đặc san *Approches Asie* (tạm dịch là Tiếp cận Châu Á), với hai đồng chủ biên, Louis Balmond và Lê Hữu Khóa, thuộc Viện nghiên cứu luật học về hòa bình và phát triển, Đại học Nice Sophia Antipolis - đã lấy Không giáo làm chủ đề biên khảo. Mười tác giả, sáu Việt và bốn Pháp thuộc giới nghiên cứu khoa học nhân văn đã đăng tiểu phẩm của mình trong số đặc san này.

Mỗi người một vẻ

Trong số mười tác giả hiện diện trên đặc san *Approches Asie* (tạm dịch là Tiếp cận Châu Á), số 13 dành cho chủ đề "*Confucianisme permanence et renouveau*" (tạm dịch là *Không giáo liên tục và đổi mới*) có 4 người Pháp và 6 người Việt, kể theo thứ tự bài viết là Lê Hữu Khóa, Richard Pottier, Hoàng Xuân Hân, Nguyễn Thế Anh, Đinh Trọng Hiếu, Jean Louis Margolin, Trần Đình Hựu, Trịnh Văn Thảo, Denys Lombard, Cyrille Gheerbrant. Mỗi người đã chiếu rọi vào vấn đề Không giáo một ánh sáng riêng, tùy theo sở trường của mình. Nhưng nói chung người nào cũng cho thấy là đã có công phu tìm kiếm, đã rất thận trọng về mặt phương pháp nghiên cứu để những kết luận của mình dù còn được bàn cãi cũng khó bị chỉ trích là hấp tấp, thiếu cơ sở xét đoán. Công trình tập thể của họ như một bức họa lớn có nhiều màu sắc tóm

lược cuộc hành trình của Không giáo trong không gian, thời gian, biến thiên một cách linh hoạt nhưng không mất bản sắc một nhân sinh quan của hàng tỉ người ở Châu Á.

Hai mảng màu sắc chính trong bức tranh này: Không giáo Việt Nam với những nét đặc thù của nó và Không giáo nói chung đối với chủ nghĩa tư bản.

Không giáo và Việt Nam

Các tác giả Việt Nam đều là những giáo sư bậc đại học, có công trình nghiên cứu về đề tài họ phát biểu. Ít tuổi nhất là nhà xã hội học Lê Hữu Khóa nhưng lại là người chủ biên của đặc san, với một lời mở đầu và hai bài biên khảo về ảnh hưởng của Không giáo trong đời sống các cộng đồng di tản người gốc Châu Á. Hai tác giả khác, nay đã từ trần, các giáo sư Hoàng Xuân Hân và Trần Đình Hựu, là hai nhân chứng hiếm có về Không giáo Việt Nam. Giáo sư Hân nhà nghiên cứu sâu sắc hán nôm của Việt Nam, qua một cuộc mạn đàm với hai đặc phái viên của *Approches Asie*, nhờ kinh nghiệm bản thân, đã đưa ra nhiều lời khẳng định theo đó Không giáo đã có những ảnh hưởng lâu đời đối với mọi tầng lớp người Việt Nam và người Việt Nam đã có những cách riêng tiếp thu Không giáo khiến cho Không giáo Việt Nam có những khác biệt rõ rệt với Không giáo Trung Quốc. Giáo sư Hựu, đã từng giảng dạy tại trường Đại học Tổng hợp Hà Nội, là người dày công nghiên cứu đời sống nông thôn của xã hội cộng sản ở miền Bắc nên đã có nhiều dịp quan sát ảnh hưởng của Không giáo trong không gian này. Bài viết của ông Hựu nhận diện ảnh hưởng về nhiều mặt của Không giáo trong văn học Việt Nam: đề tài, ảnh tượng, ngữ vựng, đạo đức, thẩm mỹ. Ông Hựu là người đã từng khẳng định rằng cộng sản không ngừng đổ "rượu Mác Lê" vào "bình Không giáo". Nhà sử học Nguyễn Thế Anh duyệt xét qua nhiều hình thức, trong phạm vi gia đình cũng như trên quy mô xã hội, sự đề kháng của người Việt Nam để chống lại sự đồng hóa của người Tàu và từ đó ông vạch ra những nét đặc thù của Không giáo Việt Nam. Với cặp mắt của nhà dân tộc học, ông Đinh Trọng Hiếu chụp bắt ảnh hưởng của Nho giáo (Không giáo mở rộng) trên hai địa hạt "thần thể" và "dục tình" qua nếp sống thường ngày thể hiện bằng ngôn ngữ, phong tục. Nhận xét của ông Hiếu là xã hội bình dân Việt nam đã có những phong tục phóng khoáng, ít gò bó hơn luân lý Không giáo bác học nhưng cũng vì vậy mà phát sinh nhiều

hiện tượng đạo đức giả, nhất là dưới chế độ "xã hội chủ nghĩa". Bệnh này sẽ còn nặng thêm nữa với cái đà du nhập kinh tế thị trường hiện nay. Sau hết, nhà xã hội học Trịnh Văn Thảo, cựu khoa trưởng Đại học Văn Khoa Amiens nay là giáo sư Đại học Provence phác họa lại bước đường của những sĩ phu Việt Nam đầu thế kỷ này vận động "duy tân" đất nước, phân tích ý thức đổi mới và kiểm điểm những thất bại của những người đi tiên phong này ở hải ngoại, tại Trung Quốc và Nhật Bản.

Không giáo và tư bản

Trong số các đề tài của 4 tác giả người Pháp có 2 đề tài (của Denys Lombard, Giám đốc trường Viễn Đông Bác Cổ và của Cyrille Gheerbrant, Tham vụ Nha Dân Cư và Di Dân) không bàn ở đây. Hai đề tài còn lại, một của sử gia Jean Louis Margolin, giáo sư Đại học Provence nói về Không giáo Tân Gia Ba và một của giáo sư xã hội học Richard Pottier của Đại học Lille bàn về Không giáo, Tin Lành và chủ nghĩa Tư bản. J.L. Margolin tự hỏi phải chăng Không giáo Tân Gia Ba chỉ là một ảo tưởng của di vãng, một thứ Không giáo hữu danh vô thực do những nhà Tây học nói tiếng Anh như Lý Quang Diệu bày đặt ra để củng cố quyền hành bảo thủ? Về phần bài nghiên cứu của giáo sư Richard Pottier có thể nói đó là bài viết nòng cốt của đặc san *Approches Asie* số 13. Sử dụng khán pháp của Weber, R. Pottier đã làm sáng tỏ được nhiều điểm cần cho việc giải đáp nghi vấn: Không giáo có thích hợp với một xã hội tư bản hay không? Nghiên cứu tiền lệ Nhật Bản, R. Pottier khẳng định rằng có - dĩ nhiên với một số điều kiện - bản thân Không giáo có nhiều điểm tương đồng với chủ nghĩa tư bản. Trung Quốc, đầu thế kỷ này dường đã trải qua cuộc cách mệnh Tân Hợi nhưng cũng không tiến lên được tư bản vì thiếu những điều kiện khách quan để cho Không giáo, như ở Nhật Bản, mở đường cho tư bản. Vấn đề này cho tới nay không được làm sáng tỏ thêm vì nhiều người vẫn tiếp tục lẫn lộn Không giáo chính thống với các loại Không giáo do các vua quan Trung Quốc sáng chế ra hay những loại Không giáo bình dân chẳng mấy ăn nhập với Không giáo chính danh.

Duyên nợ với Không giáo

Trông người lại nghĩ đến ta, gần trọn một đời vẫn còn duyên nợ với Không giáo! Chữ duyên nợ ở đây chỉ được dùng với nghĩa nhẹ của nó: những ràng buộc có từ lâu (như từ những kiếp trước). Hồi nhỏ

Ngày 8-8-1996, thủ tướng thứ hai của Cam Pu Chia, ông Hun Sen đã thông báo là hai tướng Eat Chien và Sok Pheap chỉ huy các sư đoàn 415 và 450 của quân Khơ Me Đỏ đã ra hàng chính phủ Cam Pu Chia và mang theo binh lính của họ, khoảng chừng một ngàn người. Hai tướng này có nhiệm vụ phòng thủ khu Pailin-Phnom Malai thuộc miền tây Cam Pu Chia, giáp giới Thái Lan mà phe Pol Pot dùng làm cứ địa. Hai ngày sau lại tới phiên ông Ieng Sary, nhân vật thứ ba trong phe Pol Pot cũng đã ra hàng. Trong một lời thông cáo chung, ba nhân vật nói trên tuyên bố hưởng ứng đa nguyên chính trị. Ngày 28-8, ông Ieng Sary tuyên bố thành lập Phong Trào Dân Chủ Quốc Gia Thống Nhất mà cương lĩnh là "chấm dứt chiến tranh, thực hiện hoà giải, thống nhất và tái thiết quốc gia trong một thể chế dân chủ". Ông cũng cố gắng phủ nhận mọi trách nhiệm trong vụ diệt chủng do chính phủ Khơ Me Đỏ trong khoảng thời gian 1975-79 và chối không nhận đã là cánh tay phải của Pol Pot. Một số nhà quan sát đánh dấu sự thất sủng của cựu thủ quỹ quân Khơ Me Đỏ, từ sau Hiệp định Paris năm 1991 vì Trung Quốc không còn viện trợ quân Khơ Me Đỏ nữa. Cũng phải nói rằng ông Ieng Sary cũng đã chứng tỏ một thái độ thực sự cởi mở hơn phe bảo thủ Pol Pot - Ta Mok như khi ông đã chấp nhận một số thường dân thuộc những vùng ông kiểm soát tham dự cuộc bầu cử 1993 do Liên Hiệp Quốc tổ chức. Tại những khu do Ieng Sary quản lý, một hình thức kinh tế tư nhân được cho phép hoạt động. Năm ngoái, phe bảo thủ đã muốn tái lập đường lối cứng rắn tại các vùng Pailin và Phnom Malai. Người đại diện phe thủ cựu, tướng Nikrom đã đóng cửa căn chùa duy nhất tại Phnom Malai, thay thế những tiệm buôn tư nhân bằng các hợp tác xã và tập thể hóa ruộng đất lại.

Cần nhắc lại là Khơ Me Đỏ đã kiểm soát khoảng 1/6 đất đai gồm một số thị trấn thuộc miền bắc và tây Cam Pu Chia, giáp giới với Thái Lan. Sau hiệp định Paris, Bắc Kinh bắt đầu giảm rồi cắt viện trợ tài chính và khí giới cho phe Pol Pot. Quân Khơ Me đỏ đã tồn tại được nhờ họ kiểm soát các núi đá quý ở Pailin và bán đá quý qua đường Thái Lan với sự trợ giúp của một số tướng lãnh Thái. Người ta ước lượng rằng lợi tức bán đá quý có thể đem lại cho quân Pol Pot khoảng từ 10 đến 20

còn ở tuổi mẫu giáo, chữ đầu lòng tôi học là chữ hán, sách vỡ lòng tôi đọc là quyển Tam Tự Kinh. Từ cách tập đọc, tập viết, học tiếng, học chữ thầy đều theo lẽ lối hán học. Quả thật lúc đó trong đầu óc non nớt của tôi không hề có sự phân biệt chữ hán với chữ viết (có lẽ hiện nay trên đất những nước định cư, con cái những người Việt ở ngoài nước cũng giống như tôi hồi nhỏ, tự nhiên coi chữ nước người là chữ nước mình). Tôi cũng không biết Khổng Tử là ai và ông ở đâu. Duy có một điều chắc chắn là tôi đã đồng hóa Khổng Tử với sự sợ hãi. Phải kính trọng ông như một thứ gì thần thánh, thiêng liêng. Giấy tờ trên có chữ hán bị vương vãi thì phải đem đốt đi, chữ thánh hiền không được vứt bỏ hay đem dùng vào những việc dơ bẩn, "có tội" và tội đi liền với chết: "phải tội chết!". Tuy không chết nhưng "ăn đòn" roi mây là điều không tránh được. Chẳng những một mình tôi như vậy, chung quanh tôi trong nhà, ngoài làng đều thế cả. Ai cũng kiêng sợ, sùng bái ông Khổng.

Khi thôi không còn phải tụng kinh ba chữ nữa, tôi đổi sang học sách "Tam thiên tự" rồi sách "Luận ngữ". Nhưng chẳng được bao lâu phải bỏ chữ hán để học chữ "quốc ngữ".

Cái vốn chữ hán tôi góp nhặt được trong khoảng thời gian chưa đầy hai năm học trong nhà chẳng đáng là bao. Những điều tôi nhập tâm không phải là tất cả những gì tôi đã sáng tối ẽ a đọc trong sách như quốc kêu mùa hè mà là những điều mắt tôi thấy, chính bản thân tôi đã sống hàng ngày. Số chữ hán đã học, chữ nhớ chữ quên, tuy không bảo đảm cho tôi một địa vị đặc biệt nào trong xã hội nhưng cũng là vật tùy thân, giúp cho tôi biết chèo chống giữa cuộc đời. Khi học chữ Tây, có tiêu chuẩn để so sánh giữa "Tây" và "Ta". Trên trường chính trị, tôi chống những người cầm quyền cộng sản từ 1945 vì những hành vi "bất tín" của họ đối với phe quốc gia nói riêng đối với quốc dân nói chung. Tị nạn trên đất nước người, tôi bỏ sung vốn Khổng học của tôi bằng sách ngoại ngữ. Những điều vô cùng quý báu là nhờ dựa vào tinh thần "tam cương, ngũ thường" tôi có cơ sở định thái độ cả với những người đứng cùng chiến tuyến nhân danh chống cộng sản nhưng lại sử sự hoàn toàn giống như cộng sản: cùng bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, bất tín v.v... Ngoài ra, cũng vì còn mắc vướng duyên nợ Khổng giáo nên tôi đã có thể trực cảm mà thấu hiểu ngay được thế nào là "ethos, habitus confucéens" (phong hóa, phong tục khổng giáo), điều không dễ dàng lắm cho người Phương Tây.

Lên ngai xuống chó

Không phải mãi tới thời nay mới có người nặng lời với Khổng Tử. Ngay lúc sinh thời, Khổng Tử cũng đã bị một người

dân thường nước Tề xếp vào loại "biết rằng mình không làm được mà cứ làm" hay một đứa trẻ nít chê "việc xa không biết, việc gần cũng không biết". Nhưng ở đời, bị chê chưa hẳn đã là dở, được khen không nhất thiết đã là hay. Phải tùy trình độ hiểu biết, nhân cách người khen chê mà lượng giá lời khen chê.

Dù đã trải qua sự thử thách của hơn hai mươi lăm thế kỷ, sức khỏe của Khổng giáo vẫn còn vững. Khổng Tử, "bậc thầy của muôn đời", nói chung đã mang lại sự sống ổn định suốt hơn hai nghìn năm cho một phần không nhỏ của nhân loại, hàng tỉ người trong đó có dân tộc Việt Nam. Vua Tần tuy nghe lời tâu của Lý Tư ra lệnh đốt sách chôn Nho nhưng không xuống quá thấp như người cộng sản thời Mao Trạch Đông, coi Khổng Tử là "con chó giữ cửa cho địa chủ". Một nhà trí thức Việt Nam, cuối thế kỷ XX, ghét Khổng học ngang Phan Khôi đầu thế kỷ này ghét, đã tìm cho Khổng Tử một danh hiệu mới: "thánh tổ của nghề quỳ".

Thiết tưởng không nên mà cũng không thể quy mọi tội cho Khổng Tử, nhất là về những gì vua chúa, quan lại đã làm hơn hai nghìn năm sau khi Khổng Tử đã qua đời. Huống chi cho đến nay không ai xác định được nội dung đích thực của Khổng giáo. Mỗi thời đại có cách hiểu riêng của nó về tư tưởng Khổng Tử. Từ đó người ta khám phá thêm ra những hạn chế của Khổng giáo, những hạn chế vì thời đại. Khen hay chê nên biết đến những hạn chế này, hơn là tùy hứng, tùy thích.

Liên tục và đổi mới

Đặc san Approches Asie số 13 phân ánh một nỗ lực muốn đưa ra một cách đọc mới về Khổng học. Sản phẩm của một xã hội phong kiến thời cổ, Khổng giáo với tuổi đời hơn hai mươi lăm thế kỷ vẫn phôi bày một sức sống mãnh liệt, đến mức độ những người cộng sản trước đây nguyên rủa nó nay cũng đành phải quay lại tìm nơi nó động lực cho đổi mới. Phương Tây đang tìm hiểu thêm Khổng giáo coi xem nó có giúp được gì cho ổn định và phát triển những xã hội dân chủ tự do hay không. Đặc san Approches Asie số 13 đã mở ra một triển vọng tích cực theo chiều hướng đó. Cốt lõi tư tưởng nhân bản của Khổng Tử - hệ thống tương quan giữa người với người, trong gia đình, ngoài xã hội - tước bỏ đi vỏ kén chuyên chế do vua quan kết dệt, có cần phải diễn giải, khai triển và bổ sung để còn là nơi quy ngưỡng cho những ai muốn tìm kiếm một mẫu người sống đúng, sống đẹp, sống đạt trong kích thước cá thể cũng như trên quy mô tập thể hay không, đó vẫn là câu hỏi lớn của thời đại.

Trần Thanh Hiệp
"Approches Asie", số 13: Giá 150 F (có thể mua tại các tiệm sách lớn ở Paris).

THỜI SỰ... TUA TỨC... THỜI SỰ...

triệu đô la mỗi tháng nhưng càng ngày số lợi tức này càng bấp bênh. Phe Khơ Me đã tẩy chay cuộc bầu cử quốc hội có giám sát và giúp đỡ của Liên Hiệp Quốc vào năm 1993 và bị quốc hội Cam Pu Chia loại ra ngoài vòng pháp luật từ tháng 7-1994. Sự tàn lụi của phe Pol Pot với tội diệt chủng, sẽ làm cho tình hình Cam Pu Chia sáng sủa hơn mặc dầu hai phe hoàng thân và cựu cộng sản tiếp tục tranh quyền gay gắt trong chính phủ liên hiệp của vương quốc này.

Gia đình họ Đặng đang bị nạn?

Ngày 22-8-1996, ông Đặng Tiểu Bình mừng ngày sinh nhật 92 tuổi. Tuy nhiên trước đó ba người trong gia đình của ông đang bị thất sủng hoặc bị truy cứu. Trước hết là bà Đặng Tiên Quân, người em gái cùng cha khác mẹ của ông bị cưỡng bức phải về hưu vừa lúc 61 tuổi. Bà Quân là một tướng cấp cao ở tổng cục chính trị quân đội. Theo nguồn tin chính thức, nhiều người cùng tuổi với bà vẫn còn được trọng dụng chẳng hạn như bà Thiệu Hoa, vợ của Mao Ngạn Thanh, dâu của Mao Trạch Đông đã lên chức trung tướng cách đây vài tháng.

Kế tiếp là người con rể, tướng Hạ Bình, chồng bà Đặng Dung, cũng bị bắt buộc phải từ bỏ hai chức giám đốc cục quân nhu ở tổng tham mưu và giám đốc công ty Polytechnologies, chuyên bán vũ khí cho nước ngoài. Việc từ chức này chắc chắn có dính líu tới việc hải quan ở Oakland của Mỹ đã bắt nhiều người vào đầu tháng 6-1996 vì tội đã nhập khẩu lậu 2.000 súng AK47 và 800 súng nhỏ dành cho các "bang" ở các thành phố lớn của Mỹ. Chính quyền Hoa Kỳ đã nghi ngờ hai người là tướng Hạ Bình và Vương Quân, giám đốc công ty Citic, dính líu vào vụ này. Cùng nên nhắc lại là Vương Quân là con của cựu phó chủ tịch nhà nước Vương Chấn nay đã từ trần.

Sau cùng là Đặng Chất Phương, con út của ông Đặng Tiểu Bình, vẫn đang bị tư pháp điều tra về vụ biển thủ trong công ty Thủ Gang cách đây một năm.

Qua các vụ linh tinh này người ta thấy ảnh hưởng của ông Đặng trên chính trường Trung Quốc mỗi ngày bị mất dần. Cuộc tranh quyền ở Bắc Kinh phải chăng sắp đến hồi phân giải?

Dài Loan thay đổi nội các và nhân vật lãnh đạo

Tổng thống Lý Đăng Huy, sau khi nhậm chức mới ngày 20-5-1996, đã thay đổi nội các và các nhân vật lãnh đạo quan trọng. Trước ngày bầu cử tổng thống trong tháng 3, thủ tướng Liên Chiến trong liên danh với ông Huy với tư cách phó tổng thống, đã có lần tuyên bố là ông sẽ thôi chức vụ thủ tướng nếu được đắc cử. Ba người được báo chí nói tới để thay ông ta là phó thủ tướng Từ Lập Đức, tổng thư ký Quốc Dân Đảng Hứa Thủy Đức và bí thư phủ tổng thống Ngô Bá Hùng. Tuy thế tổng thống Lý Đăng Huy lại bổ nhiệm ông Liên Chiến tiếp tục giữ chức vụ thủ tướng (viện trưởng Viện Hành Chính) kiêm phó tổng thống. Trường hợp phó tổng thống kiêm thủ tướng đã xảy ra hai lần trước đây trong thời kỳ Tưởng Giới Thạch với ông Trần Thành (1954-1963) và ông Nghiêm Gia Cán (1963-1972). Hai ông Hứa Thủy Đức và Ngô Bá Hùng được đề cử làm chủ tịch Viện Kiểm Sát và tổng bí thư Quốc Dân Đảng.

Về thành phần nội các, ngoại trừ 5 bộ trưởng ở lại chức vụ cũ, các bộ trưởng khác đều là người mới. Ông Tiền Phục, cựu bộ trưởng ngoại giao, được chuyển sang làm chủ tịch Quốc Hội. Người thay ông là ông Chương Hiếu Nghiêm, con trai của cựu tổng thống Tưởng Kinh Quốc (ông Nghiêm giữ họ mẹ). Với việc bổ nhiệm này có lẽ ông Huy đã muốn cảm ơn Tưởng Kinh Quốc đã chọn mình làm phó tổng thống năm 1984. Cựu chủ tịch Viện Giám Sát Khu vực Sáng Hoán cũng bị ông Vương Tác Vinh thay thế. Chủ nhiệm Ủy ban nhà nước đặc trách Hoa Lục cũng được thay đổi. Ông Trương Kinh Dục thay ông Tiêu Vạn Trường.

Nội các mới gồm có 39 người, giữ 41 chức vụ. Trong đó có 7 quốc vụ khanh, 11 bộ trưởng và 2 chủ nhiệm của 2 ủy ban (Tây Tạng & Mông Cổ và Kiềm vụ), 14 chủ nhiệm ủy ban nhà nước và 5 cơ quan cùng hàng với bộ. Các ủy ban nhà nước gồm có các bộ môn sau: kế hoạch và phát triển kinh tế, Hoa lục, nguyên tử lực, lao động, khoa học, thanh niên, khảo cứu và phát triển, canh nông, văn hóa, chuyển đổi nghề nghiệp, cựu chiến binh, bảo vệ công bình thương mại, xây dựng, sắc tộc.

Riêng ở phủ tổng thống có 26 cố vấn đặc biệt và một Hội Đồng Chính Trị Quốc Gia với 74 thành viên, trực thuộc Tổng Thống Phủ. Theo quy định của hiến pháp, chỉ có 15 cố vấn đặc biệt và 15 thành viên đầu của Hội Đồng Chính Trị Quốc Gia là có lương. Trong các cố vấn đặc biệt, người ta để ý sự có mặt của hai cựu phó

tổng thống (Lý Nguyên Túc và Tạ Đông Mân), ba cựu thủ tướng (Lý Hoán, Du Quốc Hoa và Tôn Vận Thiên) và một cựu chủ tịch đảng đối lập Dân Chủ Tiến Bộ (Hoàng Tín Giới). Trái lại ba cố vấn đặc biệt cũ không được tái nhiệm là Lâm Dương Cảnh, Hách Bạch Thôn và Tưởng Vi Quốc. Hai ông Lâm và Hách đã đối đầu với ông Huy trong cuộc tranh cử tổng thống vừa qua. Ông Tưởng Vi Quốc, con trai út của Tưởng Giới Thạch không những ra mặt chống đối còn đòi phải đem di hài của Tưởng Giới Thạch về lục địa.

Quân Nga thảm bại tại Grozny

Trong khi tổng thống Boris Yeltsin tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ thứ hai tại điện Kremlin vào ngày 9-8-1996 thì tại Grozny, thủ đô của nước Chechnya, thuộc Liên bang Nga, 7.000 binh lính Nga đóng tại đây bị nghĩa quân Chechnya bao vây, tấn công gây tổn thất nghiêm trọng.

Tình hình ở Grozny, theo như tuyên bố của một viên chức cao cấp Nga, hoàn toàn ngoài vòng kiểm soát của bộ chỉ huy Nga. Hai thiết giáp đoàn của Nga đến tiếp viện cũng bị chặn đứng không tới được trung tâm thành phố là nơi những đơn vị Nga đang bị bao vây và tấn công. Trụ sở của chính quyền thân Nga do Moscow dựng nên, cũng như tòa nhà dành cho đại diện Nga ở Grozny đã bị đốt cháy. Tình hình trở nên nguy ngập cho binh lính Nga cho nên quân Nga đã pháo kích và dội bom vô tội vạ vào thành phố làm cho dân chúng Chechnya phải chạy loạn và càng căm thù thêm quân đội Nga.

Qua cuộc tấn công này quân ly khai Chechnya chứng tỏ họ được dân chúng ủng hộ, chính sách chiếm đóng bị xa lầy. Theo tin giờ chót, ông Yeltsin đã phải đặc cử tướng Lebed, người hùng mới của chính phủ Nga và là người đã từng phản đối chính sách can thiệp vô lực, để thương lượng với nghĩa quân Chechnya hầu tìm một giải pháp chính trị. Ông Lebed có toàn quyền hành động và đã đạt tới một thỏa hiệp ngưng bắn. Nhưng thỏa hiệp này không làm hài lòng tổng thống Yeltsin nên khi về Moscow để báo cáo, tướng Lebed đã không được ông Yeltsin tiếp.

Tiếp tục đối xử tàn bạo với những người dân chủ

Cuối tháng 7-1996, thân nhân giáo sư Đoàn Viết Hoạt đã đến trại Thanh Cẩm

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

(Thanh Hóa) để thăm nuôi ông và đã phải biện luận rất lâu mới được gặp ông. Ban giám thị cho hay ông Hoạt đang bị kỷ luật vì âm mưu liên hệ với bên ngoài, nhưng họ không cho biết chi tiết.

Ông Hoạt vẫn bị biệt giam trong một nhà tù cất riêng cho ông và hoàn toàn không được đọc bất cứ một tài liệu sách báo nào, cũng không được giữ bút và giấy để có thể viết. Gặp thân nhân ông Hoạt bình thản và tươi cười. Ông cho hay vẫn tiếp tục tập thể dục mỗi ngày để giữ sức khỏe. Để giữ trí tuệ mình mẫn trong tình trạng không có sách vở và bút mực, ông Hoạt tìm ra một phương pháp là diễn thuyết một mình và ông nói bằng tiếng Anh để cai tù không hiểu. Ban giám thị lại cho là ông điên. Ông Hoạt cho hay ông rất lạc quan và tin tưởng.

Cách cô lập toàn diện để hủy hoại con người đối với ông Hoạt đã là rất thô bạo, cách xử lý với ông Nguyễn Hộ của chính quyền cộng sản còn vô nhân đạo hơn. Ông Nguyễn Hộ tuổi già và yếu bệnh đã bị cấm mọi tiếp xúc với bên ngoài. Công an đóng chốt ngay tại nhà ông và không cho bác sĩ Đỗ Thị Văn tới chăm sóc sức khỏe cho ông. Họ muốn nhờ bệnh tật giết ông Hộ.

Ông La Văn Lâm, người hùng thần thoại của công an cộng sản, đã đến thăm ông Hộ nhưng cũng bị công an ngăn cản không cho gặp. Điều đáng nói là ông Võ Văn Kiệt, nhân vật thứ ba của Bộ Chính Trị và đương kim thủ tướng, cũng đành bó tay không làm gì được cho ông Hộ, mặc dầu mọi người đều biết hai ông là đồng minh.

Nông dân khổ khổ dù được mùa

Trong vụ hè-thu năm nay, các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long sản xuất được 6,5 triệu tấn lúa, một con số rất khả quan, nhưng không bán được. Hiện còn tồn đọng 1,7 triệu tấn (1 triệu tấn trong dân chúng và 700.000 tấn trong kho các công ty thu mua lúa gạo). Giá lúa xuống chỉ còn khoảng 1.000 đồng/kí trong khi giá thành từ 1.100 đến 1.300 đồng/kí. Lúa ứ đọng đến nỗi nhiều gia đình nông dân phải cất chòi để ỏ, dành nhà để chứa lúa. Lúa tồn đọng bị mất mát nhiều vì bị chuột ăn và hư hao, ẩm mục, nảy mầm.

Tình trạng vô lý này hoàn toàn do chính sách của nhà nước.

Trước hết nhà nước đã giới hạn số công ty xuất cảng gạo xuống còn 15, thay

vì 50 như trước đây. Các công ty này không còn sợ cạnh tranh nữa nên đã chần chừ mặc cả với khách hàng ngoại quốc để tăng giá gạo Việt Nam lên. Họ bán chậm và do đó không thu mua nhanh.

Sau đó 15 công ty này không cạnh tranh với nhau mà được cấp quota xuất cảng gạo rõ rệt do đó cũng không thấy cần sốt sắng để tăng số thương vụ. Một số công ty còn có khuynh hướng mua thời gian, mặc cả để bán được giá cao trong khi đó nông dân ứ đọng lúa phải hạ giá bán rẻ cho họ. Thái độ tắc trách này không phải chỉ tai hại cho nông dân mà còn cho cả chính họ vì giá gạo trên thị trường quốc tế biến đổi không ngừng. Tháng 3-1996 giá gạo là 350 USD/tấn, nhưng các công ty không chịu thu mua gạo để xuất cảng. Từ tháng 6-1996 giá gạo tụt xuống còn 300 USD/tấn.

Nguyên nhân thứ ba là định mức xuất cảng gạo của nhà nước. Theo kế hoạch các công ty chỉ được xuất cảng 2 triệu tấn gạo năm 1996. Hiện nay các công ty đã xuất cảng được 1,5 triệu tấn và chỉ còn được phép xuất cảng 500.000 tấn nữa mà thôi, họ không thấy có lý do để thu mua. Tất cả những nguyên nhân này đều có một lý do chung: kế hoạch nhà nước. Lúa gạo không được sản xuất và phân phối theo qui luật khách quan của thị trường.

Tình trạng lúa gạo của Việt Nam rất vô lý: trong khi lúa gạo ứ đọng và hư hao thì gần nửa dân chúng vẫn thiếu ăn.

"Một cửa một con dậu"

Doanh nhân, xí nghiệp và dân chúng đều than phiền các thủ tục hành chính quá rườm rà, phải qua quá nhiều cửa quyền, xin quá nhiều con dấu, mất quá nhiều thời giờ và dĩ nhiên tiền trà nước. Để cải thiện tình trạng đó, chính quyền đã đưa ra chủ trương "một cửa, một con dấu". Tinh thần của chủ trương này là mỗi người chỉ cần qua cửa một cơ quan mà thôi. Nếu hiểu như vậy, và phải hiểu như vậy, thì cần tổ chức lại chính quyền, rà soát lại từng nghiệp vụ để bỏ đi những giấy phép không cần thiết và tập trung những gì cần xin phép vào một cơ quan mà thôi. Đằng này chính quyền vẫn giữ nguyên cơ chế cũ mà ra chỉ thị cho các cơ quan là phải tặc hiện chính sách "một cửa, một con dấu". Các cơ quan đều hiểu là phải thu hồi con dấu của các phòng để chỉ còn một con dấu duy nhất của cơ quan!

Ông Nguyễn Thành Nam, chủ tịch UBND Quận 5 Sài Gòn, cho biết bị gặp

trực trực lớn là các trường phòng không còn con dấu chỉ ký tên không thôi cho nên những giấy cho phép như vậy không được các cơ quan khác nhận. Người làm đơn phải trở lại xếp hàng xin được con dấu duy nhất của UBND Quận.

Thừa tiền và thiếu vốn

Sài Gòn là thành phố có lợi tức bình quân đầu người cao nhất nước (trên 1.000 USD/năm trong khi trung bình cả nước chỉ là 250 USD). Tuy vậy Sở Lao Động, Xã Hội và Thương Binh vẫn kiểm tra được ít nhất 120.000 gia đình quá nghèo cần được giúp đỡ. Kế hoạch xóa đói giảm nghèo là cho các hộ này vay tiền để làm ăn, nhưng không tìm ra vốn.

Trong khi đó thì tất cả các ngân hàng đều điều đứng vì có quá nhiều tiền mà không có người vay. Nhà nước đã đưa ra nhiều biện pháp khuyến khích cho vay như giảm lãi suất chiết khấu, tăng giới hạn cho vay. Nhưng những biện pháp vụn vặt này không thể có kết quả vì lý do căn bản là các công ty không vay vì hoạt động sút giảm chứ không phải vì lý do nào khác.

Ngành xây cất đang bị khủng hoảng nặng. Sắt và xi-măng cách đây một năm bán rất chạy, hiện nay tồn đọng nặng. Theo báo Tuổi Trẻ (25-7-1996), chỉ riêng ba công ty ở Hải Phòng đã ứ đọng 52 ngàn tấn thép không bán được. Theo Bộ Thương Mại (Tuổi Trẻ 9-7-1996), hiện có 550.000 tấn xi-măng và 500.000 tấn gạch nung bị tồn đọng. Đây là lượng xi-măng bị tồn đọng lớn nhất từ trước đến nay. Ông Phạm Thiên Tông, chuyên viên cao cấp của Bộ Thương Mại, giải thích sự kiện này là do ngành xây dựng, cơ bản cũng như tư nhân, suy giảm.

Kinh tế trì trệ

"Các công ty xí nghiệp đang khựng lại, thiếu các điều kiện thuận lợi để tích lũy và phát triển". Đó là lời phát biểu đồng thanh của cả bốn đại biểu Hiệp Hội Công Thương trong kỳ họp Hội Đồng Nhân Dân Sài Gòn. Họ báo động rằng đó là tình trạng chung của cả nước. Phó chủ tịch Hội Đồng Nhân Dân Sài Gòn, ông Huỳnh Đảm, phát biểu: "Cứ mỗi kỳ họp lại có vài công ty bế bạc vài trăm tỷ". Báo động của giới công thương trái hẳn với sự lạc quan của thủ tướng Võ Văn Kiệt hồi đầu tháng 7-1996. Theo ông Kiệt, năm 1996 tổng sản lượng quốc gia sẽ tăng 9,3% và sang năm 1997 cũng sẽ giữ nguyên nhịp độ ấy. Cựu bộ trưởng ngoại

THỜI SỰ... TIN TỨC... THỜI SỰ...

giao Nguyễn Cơ Thạch, nay đang làm chủ một văn phòng cố vấn đầu tư, dự đoán kinh tế Việt Nam sẽ không thể tiếp tục tăng trưởng như các năm qua. Trong sáu tháng đầu năm 1996, số lượng đầu tư nước ngoài đã giảm 48% so với cùng thời kỳ năm trước. Đây là một con số trầm trọng mà nhà nước cộng sản đã chính thức nhìn nhận. Ngành xây dựng đang khựng hẳn lại.

Tin ghi nhanh

Dân số Việt Nam: 76 triệu

Tháng 4-1996, Tổng Cục Thống Kê cho hay là vào cuối năm 1995 Việt Nam có 75 triệu dân và mỗi năm dân số tăng một triệu rưỡi. Như vậy vào khoảng tháng 9-1996 này dân số Việt Nam là 76 triệu. Theo dự đoán vào năm 2000 dân số Việt Nam sẽ là 82 triệu. Trung bình mỗi gia đình Việt Nam có 3,1 con.

Cũng theo thống kê trên, thành phố Sài Gòn hiện có gần 5 triệu người. Tuy vậy các quan sát viên coi đây chỉ là con số chính thức, nhiều chuyên gia ước lượng Sài Gòn hiện có trên 6 triệu dân.

Giá sinh hoạt giảm

Trong bốn tháng đầu năm 1996, vật giá đã tăng 4,3%. Nhưng sau đó liên tiếp trong ba tháng 5, 6 và 7-1996, vật giá sút giảm một cách liên tục. Đến cuối tháng 7, giá sinh hoạt chỉ còn cao hơn 2,6% so với cuối năm 1995.

Bốn chuyên gia được báo Tuổi Trẻ phỏng vấn, các ông Lê Quốc Bảo (chính quyền), Lê Minh Anh Tuấn (ngân hàng), Nguyễn Văn Hùng (tổng giám đốc Công Ty Sành Sứ) và Nguyễn Văn Kiên (phó tổng giám đốc công ty bột giặt Tico) đều cùng một ý kiến: vật giá xuống là một hiện tượng đáng lo ngại do sức mua của nông dân sút giảm nặng vì lúa ứ đọng và xuống giá, ảnh hưởng tới lợi tức của người buôn bán thành thị. Hai giám đốc xí nghiệp than phiền phải hạ giá bán ra trong khi giá thành của sản phẩm vẫn tăng. Họ nói rằng không phải riêng họ mà nói chung mức tiêu thụ của sản phẩm công nghiệp đều đang "ở chiều hướng xấu".

Các công ty đang tính chuyện bán tài sản gửi ngân hàng lấy tiền lời, hơn là tiếp tục sản xuất. Trong khi đó, các ngân hàng cũng ứ đọng tiền mà không có người vay. Các ngân hàng đã giảm cả lãi suất gửi tiền lẫn lãi suất cho vay cho phù hợp với tình thế. Từ đầu năm, lãi suất gửi tiền ba tháng

đã giảm từ 1,4%/tháng xuống còn 0,7%/tháng.

Khởi tố vợ chồng Nguyễn Trung Trực

Sau nhiều sôi nổi, cuối cùng chính quyền cộng sản Việt Nam đã quyết định truy tố ông Nguyễn Trung Trực, tổng giám đốc công ty Peregrine Capital Vietnam và vợ là bà Deidre Low Aili về tội trốn thuế 350.000 USD. Cả hai trước đó đã bị giữ thông hành và cấm rời Việt Nam.

Ông Nguyễn Trung Trực, 44 tuổi, người Việt có quốc tịch Úc, trước đây đã từng được quảng cáo như là một mẫu mực thành công của Việt kiều về nước đầu tư. Không hiểu vì lý do gì gần đây ông Trực đã phổ biến một phúc trình về tình hình kinh tế Việt Nam bất lợi cho nhà nước.

Tuổi trẻ Việt Nam không học

Theo cô Ami Liu, một phụ nữ Hồng Kông đang soạn một luận án tiến sĩ tại Úc về tuổi trẻ Việt Nam, thì thiếu niên Việt Nam ở lứa tuổi 14, 15 chỉ dành 13,33% thời giờ cho việc học, thời giờ còn lại dành cho lao động và giúp đỡ gia đình. Cô Ami Liu đã tới Việt Nam từ đầu năm nay để thu thập tài liệu. Cô đã được các cơ quan giáo dục của nhà nước giúp đỡ. Phúc trình của cô được đánh giá là đúng đắn và tỉ mỉ.

Tình bạn cao quý

Nguyễn Bá Hòa và Trần Văn Bản là hai người bạn cùng lứa tuổi, cùng ở một xã ở huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng. Cả hai cùng nhập ngũ, cùng thuộc tiểu đoàn Cát Bi và cùng vào Nam tham chiến trong quân đội cộng sản Bắc Việt. Chiến tranh ác liệt, trong số 29 thanh niên của xã thuộc tiểu đoàn Cát Bi chỉ có một mình Bản sống sót trở về sau cuộc chiến. Hòa đã chết trong một trận đánh năm 1969 ngay bên cạnh Bản, lúc mới 20 tuổi. Trước khi tắt thở, Hòa đã dặn Bản: "Hòa bình, nếu mày còn sống có mang xương tao về cho mẹ tao". Bản viết vội tên họ Hòa vào một miếng giấy, nhét trong lọ thuốc penicilline và bỏ vào miệng Hòa trước khi chôn.

Sau chiến tranh, Bản trở về đi học thêm và trở thành bác sĩ, rồi mãi miết đi tìm xác Hòa. Sau 20 năm tìm kiếm, Bản đã đào được hài cốt Hòa đem về miền Bắc trao cho mẹ Hòa, năm nay đã 81 tuổi.

Trong xã hội Việt Nam điên đảo hiện nay, có được bao nhiêu người thủy chung như thế?

Bão lớn tại miền Bắc

Một cơn bão lớn tàn phá các tỉnh đồng bằng Bắc Việt từ cuối tháng 7 và kéo dài trong gần suốt tháng 8-1996. Ước lượng tạm thời cho biết có trên 200.000 hecta lúa và hoa màu bị úng ngập. Hàng trăm người đã bị thiệt mạng, phần lớn là ngư dân bị mất tích trên biển. Các tỉnh bị thiệt hại nhiều nhất là Thanh Hóa, Thái Bình, Nam Hà và Quảng Ninh. Tại Hà Nội có tới 20 đường phố bị ngập sâu tới một mét. Mực nước sông Hồng cuối tháng 8 có lúc cao hơn gần 12m so với mức bình thường. Nước sông Hồng dâng cao cũng do ảnh hưởng của một trận lụt chưa từng có ở Trung Quốc, làm hàng chục triệu người phải tản cư. Thành hồ Liễu Châu thuộc tỉnh Vân Nam bị ngập dưới 20m nước. Diện tích tổng cộng các vùng bị ngập lụt ở các mức độ khác nhau ở vùng Quốc tử Bắc xuống Nam lên tới hai triệu kilômét vuông. Theo các chuyên gia sô dĩ trận lụt này kinh khủng như vậy là do phát triển bờ bãi, bắt chập môi trường sinh sống.

Có tiền mua tiên cũng được ?

Năm 1995 Bệnh Viện Nhi Đồng thừa 2 tỷ đồng phải trả lại ngân sách. Bệnh Viện Nguyễn Trãi cũng phải trả lại 5 tỷ đồng. Không phải là các bệnh viện này không có nhu cầu, trái lại. Tất cả chỉ vì thủ tục quá rườm rà. Giám đốc bệnh viện chỉ được chi dưới 20 triệu đồng (2.000 USD). Từ 20 triệu đến 100 triệu phải có Sở Y Tế chứng nhận, trên 100 triệu phải được Ủy Ban Nhân Dân cho phép. Những thủ tục duyệt xét này đều kéo dài rất lâu.

THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Giá báo một năm: Âu Châu 200 FF
hoặc tương đương
Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE
(xin đừng đề Thông Luận)

Địa chỉ liên lạc:
Association VietNam Fraternité
24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Còn nhiều điều hay để học hỏi

Tưởng mình là độc giả lâu năm của Thông Luận, cũng hơn 8 năm rồi còn gì, đã thấu hiểu được hết tư tưởng, lập trường của anh em Thông Luận, nào ngờ khi đọc *Thử Thách và Hy Vọng* tôi mới chợt khám phá ra còn nhiều điều hay để học hỏi.

Công trình nghiên cứu của Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 1996 rất có giá trị. Những ai có thành kiến về các cụm từ mà anh em Thông Luận thường sử dụng, như là "dân chủ đa nguyên", hòa giải và hòa hợp dân tộc", hãy tạm gác qua một bên thiên kiến của mình mà dành vài tiếng đồng hồ nghiêm ngẫm nội dung Thử Thách và Hy Vọng, sau đó hẳn lấy thái độ.

Dự án này có sức thu hút người đọc có trình độ cao, do đó có hai trở ngại nếu người đọc là dân thường:

1. Dài quá. Muốn phổ biến rộng rãi trong nước cần phải rút ngắn lại số trang, chẳng hạn như chỉ phổ biến nội dung chương III: Những niềm tin nền tảng và chương IV: Những định hướng lớn, để người đọc dễ truyền bá. Cũng nên cô đọng hóa một số tư tưởng để dễ nhớ.

2. Vẫn còn ở dạng sơ đồ, chưa rõ ràng. Không thấy phát họa một định hướng chung cho các tổ chức chính trị hay quần chúng noi theo đó mà thi hành. Tài liệu nói cá nhân tự quyết định cho tương lai đời mình, vậy ở tuổi nào mới có thể tự lấy quyết định cho đời mình? Nếu cá nhân tự lấy quyết định "không chịu thi hành nghĩa vụ quân sự" có hợp pháp không?

Riêng về phần Hòa Giải và Hòa Hợp Dân Tộc, tôi thấy chưa đủ thuyết phục. Lập luận chưa đủ thuyết phục những cán bộ, đảng viên đảng cộng sản để dẫn thân vào con đường dân chủ hóa đất nước. Họ biết rất rõ nếu đất nước có dân chủ thì tự bản thân và gia đình họ sẽ bị thiệt hại, còn đâu là đặc quyền, đặc lợi. Mặc dầu vậy vẫn có một số đông cán bộ, đảng viên ủng hộ lập trường dân chủ nhưng chưa tiện công khai lên tiếng. Họ chỉ có thể lên tiếng tố cáo những tham ô, cửa quyền của những người có quyền, có tước trong đảng. Do đó phải vận động mạnh mẽ hơn nữa những người này, phải chứng minh một cách thuyết phục hơn nữa rằng trong tương lai họ vẫn có một chỗ đứng xứng đáng trong sinh hoạt chính trị của đất nước. Đa nguyên, theo tôi nghĩ, chính là ở chỗ đó.

Dự án đề cập đến đủ mọi vấn đề cấp thiết của Việt Nam, nhưng quan trọng nhất theo tôi vẫn là giáo dục. Phải cung cấp một hành trang trí tuệ tối thiểu cho con người Việt Nam để có thể đi vào tương lai với tất cả tự tin và niềm tự hào.

Phan Minh Hiền (Le Perreux)

Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 1996 **THỬ THÁCH và HY VỌNG**

Thông Luận biên soạn và xuất bản

Một dự án chính trị toàn bộ cho Việt Nam trước ngưỡng cửa của thế kỷ 21 và thiên niên kỷ thứ ba, bao gồm một nhận định về Việt Nam trong bối cảnh thế giới, một chủ thuyết dựng nước, một dự án tổ chức xã hội, một đề nghị chế độ chính trị, một chiến lược đấu tranh cho dân chủ, một chính sách chuyển tiếp về dân chủ.

THỬ THÁCH và HY VỌNG là thành quả của hơn một năm nghiên cứu, trao đổi và đúc kết của hàng trăm trí thức, thân hữu và chí hữu Thông Luận cả trong lẫn ngoài nước.

*** Một tài liệu học tập * Một tuyên ngôn dân chủ *
* Một thông điệp hy vọng ***

Đặt mua (gởi tiền mặt hoặc chi phiếu, kể cả cước phí bưu điện):

Tại Pháp: Vietnam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons (50 FRF) **Tại Hòa Lan:** Ông Đặng Minh Kỳ, Malvert 74-05, 6538 CR Nijmegen (15 NLG) **Tại Đức:** Ông Nguyễn Thanh Lương, Habsburgerallee 104, 60385 Frankfurt am Main (15 DEM) **Tại Hoa Kỳ:** Thông Luận, PO Box 2594, Upper Darby - PA 19082 (10 USD).

** Một tuyệt tác về thể loại nghị luận chính trị, văn phong cời trần để bộc lộ ý. (Nguyễn Huy Bảo, cựu khoa trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn).*

** Một tác phẩm chính trị học thượng hạng, một tác phẩm văn chương tuyệt mỹ. (Tôn Thất Thiện, tiến sĩ kinh tế, giáo sư đại học, cựu bộ trưởng thông tin).*

** Nội dung phong phú, lý luận chính xác, sức thuyết phục cao. Hoàn toàn tán thành và ủng hộ. (Nguyễn Văn Ai, cựu chủ tịch Pax Romana, cựu tổng giám đốc các Viện Pasteur Việt Nam).*

** Đọc "Thử Thách và Hy Vọng", những người đang ưu tư về vận mạng đất nước có thể so sánh, bổ sung hoặc mở rộng kiến thức chính trị của mình. (Võ Long Triều, cựu bộ trưởng và dân biểu VNCH, chủ nhiệm nguyệt san Tiếng Gọi Dân Tộc Paris).*

** Trách nhiệm, tự tin, ý thức sâu sắc đối với thời cuộc, với dân, với nước. Một phương án cứu nước gọn, xúc tích, tâm huyết và trí tuệ. (Bùi Tín, nhà văn, nhà báo, cựu đại tá phó tổng biên tập báo Nhân Dân).*

** Nhận định xác thực và cụ thể, lý luận nghiêm túc và xuyên suốt. Dự án đã được viết không những với trí tuệ mà còn với con tim, với tấm lòng tha thiết yêu nước. (Bùi Chánh Thời, luật gia, nhà hoạt động và bình luận chính trị).*

** Một tài liệu lịch sử. Các tác giả đã dày công nghiên cứu và suy tư để có được những trang lý luận danh thép với một phong cách văn nghị luận làm xúc động lòng người và khó có ai có thể bắt bẻ. (Nguyễn Anh Tuấn, giáo sư, nhà văn).*

** Rất đồng ý và tán thành. Đặc biệt đề nghị thành lập Mặt Trận Dân Chủ vừa hợp tình, vừa hợp lý, vừa hợp thời. (Vũ Quốc Thúc, giáo sư thạc sĩ kinh tế Sài Gòn và Paris, cựu bộ trưởng kinh tế VNCH).*

** Một phản công của đối lập dân chủ Việt Nam đối với Đại Hội VIII của đảng cộng sản. (Trọng Kim, chủ bút nguyệt san Ngày Nay, Houston).*

** Nếu phải chấm điểm để so sánh thì tôi cho Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên 18,5 trên 20, Báo Cáo Chính Trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam zéro. (Võ Nhân Trí, tiến sĩ kinh tế, đảng viên cộng sản ly khai).*